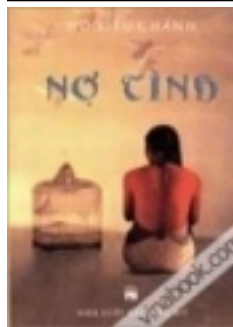


Nợ Tình

Contents

Nợ Tình	1
1. Trí Nhớ Của Loài Voi	2
2. Bữa Tiệc Của Các Nhà Văn	2
3. Nơi Mà Lần Đầu Tiên Người Ta Nói Đến Những Con Voi	7
4. Trí Nhớ Của Loài Voi-bà Alice - Cuốn Đại Từ Điển	12
5. Célia	15
6. Sai Lầm Của Chúng Ta Bắt Nguồn Từ Quá Khứ	19
7. Những Kỷ Niệm Của Một Bà Bạn Cũ	23
8. Gặp Lại Bà Trông Trẻ	27
9. Bà Oliver Bắt Tay Vào Việc	30
10. Những Vấn Đề Đặt Ra	34
11. Desmond	39
12. Nhưng Hình Bóng Của Quá Khứ - &hercule Poirot Và Garroway Trao Đổi Ý Kiến	43
13. Célia Gặp Hercule Poirot	45
14. Bà Burton-cox	48
15. Bác Sĩ Willoughby	53
16. Bà Roselyne	55
17. Báo Cáo Của Ông Goby	56
18. Hercule Poirot Báo Tin Về Chuyến Đi	58
19. Tại Nghĩa Trang	60
20. Maddy Và Zélie	60
21. Kết Quả Điều Tra	64

Nợ Tình



Giới thiệu

Nợ Tình là một trong những cuốn tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh. Ngoài cuốn Nợ Tình, tác giả còn

1. Trí Nhớ Của Loài Voi

15 năm trước, thi thể của tướng Alistair và vợ ông, bà Molly Ravenscroft được phát hiện gần Overcliffe. Cả hai đều chết vì những vết đạn, và một khẩu súng, trên đó chỉ toàn dấu tay của họ, được tìm thấy bên cạnh thi thể. Trong cuộc điều tra, đã không ai có thể chứng minh được đây là một vụ tự sát của cả hai hay là một vụ giết người rồi tự sát theo?

Bà Ariane Oliver đã gặp và nói chuyện với một số người mà bà xem họ là “những con voi” do đặc tính nhớ lâu của giống vật này. Trong những mẩu chuyện chấp vá của mình, những người này đã đưa ra những tình huống khác nhau, nhưng một ông bạn của bà, Hercule Poirot, đã lưu ý nhất đến một chi tiết mà ông cho là có thể đặc biệt: Molly Ravenscroft có bốn bộ tóc giả và ông cho rằng cần phải đào thật sâu vào quá khứ hơn nữa hòng tìm ra sự thật... ***Hercule Poirot đang đợi người bạn gái của mình là bà Ariane Oliver, người viết tiểu thuyết trinh thám. Hình như bà ta có một việc gì đó cần hỏi ý kiến ông. Nhưng tại sao bà lại có vẻ ngạp ngừng khi nêu vấn đề? Bà có mang tới cho ông một việc khó khăn cần giải quyết không? Có phải đây là một vụ giết người không? Ông cho rằng đối với bà thì đây có thể là bất cứ một vấn đề gì. Dưới con mắt của bà, những chuyện thường tình và những chuyện lạ lùng cũng giống nhau cả mà thôi.

Suy nghĩ của ông đi về một vài năm trước đây và ông nhớ lại những việc mà bà ta đã đẩy ông vào. Một vụ giết người tưởng tượng trong một ngày hội từ thiện trở thành một vụ giết người thực sự. Một ngày nọ có một cô gái tới làm gián đoạn bữa ăn của ông vì cô cho rằng mình đã phạm vào một tội ác nhưng không mấy chắc chắn. Bà Oliver cũng giống cô gái ấy, nhưng bà xông thẳng vào sự việc không nghĩ tới bản thân khi hành động.

Cuộc viếng thăm của bà ta chiều nay có đưa ông tới một vụ việc nguy hiểm hay chỉ là một vấn đề đơn giản? Ông chưa biết rằng đây là một vụ hai người cùng tự tử đã xảy ra cách đây mười lăm năm và cảnh sát lúc đó đã cho rằng kết luận như vậy là đúng.

Ông cũng chưa biết rằng vụ này lại liên quan tới một đôi trai gái đang yêu nhau và dự tính sẽ kết hôn với nhau. Ông càng không ngờ rằng đôi trai gái ấy lại quan tâm đặc biệt tới vụ này đến như thế, họ đặt ra cho ông nhiều câu hỏi về nhận định và hành động của ông về vở bi kịch mà ông phải điều tra.

Ông không biết tất cả những cái đó khi ông đặt cần máy điện thoại xuống. Ông chỉ nghĩ một điều: Bà Oliver sẽ tới gặp ông chiều nay để đặt ra cho ông một vấn đề và hỏi ý kiến ông về vấn đề đó. Một vấn đề chắc chắn là có nhiều khó khăn. Đúng là những người rất thông minh cũng không thể lường trước được những gì xảy đến với mình trong một tương lai gần nhất.

2. Bữa Tiệc Của Các Nhà Văn

Bà Oliver vừa soi gương vừa nhìn đồng hồ trên lò sưởi và nhận ra mình đã chậm mất hai mươi phút. Sau đó bà lại ngắm mình trong gương. Bà thừa nhận rằng mình hay thay đổi kiểu đầu. Bà đã thử qua các kiểu. Có thời kỳ bà chải tóc theo lối cổ, sau đó theo kiểu hiện đại, chỉ cần một làn gió nhẹ là tóc hất ngược về phía sau để lộ ra cái trán trí thức của mình, ít nhất là bà cho rằng như vậy. Có những lọn tóc được sắp xếp cẩn thận, có những lọn tóc được chải cẩu thả một cách tài tử. Nhưng lúc này phải chải kiểu khác vì bà dự định phải đội mũ, điều ít khi xảy ra ở bà.

Trên cái giá phía sau tủ có bốn chiếc mũ. Hai chiếc dùng để đi dự đám cưới. Trong những trường hợp như vậy, những chiếc mũ này là cần thiết. Chiếc thứ nhất có cắm lông chim, rất vừa đầu, không cần tránh mưa bất chợt từ nơi đỗ xe đến nhà thờ. Chiếc thứ hai, rất hiếm, chuyên dùng cho những đám cưới tổ chức vào mùa hè vì nó được làm bằng vải tuyen màu vàng, trang trí bằng những bông hoa mi-mô-da lụa.

Hai chiếc mũ khác thì có thể dùng cho mọi chuyến đi. Chiếc thứ nhất Oliver gọi là mũ “đi nông thôn”. Làm bằng dạ La Havane, nó rất phù hợp với chiếc quần và hai chiếc áo thun cộc tay của bà, một may bằng vải

ca-xơ-mia và một bằng vải mỏng hơn hợp với thời tiết nóng bức. Hiện thời bà thích mặc áo thun và để đầu trần. Vì sao lại phải đội mũ khi đi thăm bạn bè ở nông thôn kia chứ?

Chiếc mũ thứ tư cũng thuộc loại đắt tiền mà bà rất ít dùng. Nhiều lúc bà tự nhủ ít dùng vì nó quá đắt. Đó là loại mũ gồm nhiều lớp nhung màu chì, phù hợp với mọi loại áo quần và trong mọi chuyến đi.

Bà Oliver ngần ngừ một lúc lâu trước khi gọi người giúp việc.

- Maria!

Rồi bà gọi to hơn:

- Maria! Tới đây một phút.

Maria chạy tới. Cô ta đã quen với việc bà chủ gọi để hỏi ý kiến cô về cách ăn mặc trước khi đi ra ngoài.

- Bà định đội cái mũ đẹp ấy ư, đúng không?

- Phải. Và tôi muốn hỏi, theo ý cô, như vậy là đẹp hay ngược lại.

Maria lùi lại mấy bước để nhìn cho rõ.

- Trời, tôi cho rằng bà đã đội đằng sau ra đằng trước rồi.

- Phải, tôi biết - Bà Oliver nói - Tôi biết rõ và tôi có cảm tưởng rằng đội lại thì tốt hơn.

-Ồ! Tại sao?

- Vì chiếc mũ được làm ra như thế. Chắc chắn là màu xanh nước biển tương hợp với màu nâu, và màu xanh lá cây tương hợp với màu đỏ.

Nói xong bà Oliver đội lại mũ. Sau đó bà kéo lệch mũ xuống một bên đầu. Nhưng cả bà và Maria cũng thấy như vậy là chưa ổn.

- Đội như vậy chưa hợp với khuôn mặt của bà - Maria nói - Cũng không phù hợp với bất cứ ai.

- Không. Cuối cùng tôi thấy đội như vậy là được.

Bà Oliver bỏ mũ ra. Maria giúp bà mặc chiếc áo màu cánh gián rồi đội mũ cho bà.

- Bà thật lộng lẫy, thưa bà.

Chính điểm này mà bà quý Maria. Nếu người ta tạo cho cô ta một cơ hội, dù nhỏ, cô sẽ có những lời khen ngợi và tán tụng ngay lập tức

- Tôi hình dung là bà sẽ đọc một bài diễn văn trong bữa tiệc ấy, đúng không ạ?

- Một bài diễn văn ư? - Oliver nhắc lại một cách sợ hãi - Chắc chắn là không. Cô cũng biết đấy không phải là thói quen của tôi.

- Tôi tưởng đây là việc thường có trong các bữa tiệc của các nhà văn.

- Tôi không cần thiết phải làm như vậy. Không thiếu những người thích nói và họ nói tốt hơn tôi.

- Tôi tin chắc là bà nói rất hấp dẫn, nếu bà muốn - Maria giả trò nịnh nọt.

- Không. Tôi biết rõ là tôi nên làm việc gì và không nên làm việc gì. Tôi không thể đọc diễn văn được. Tôi sẽ bối rối, run rẩy, bỏ sót vấn đề hoặc nói hai lần cùng một vấn đề. Tôi sẽ không chỉ tỏ ra đần độn mà còn không thể kết thúc bài nói của mình.

- Được rồi. Tôi cho rằng mọi chuyện sẽ diễn ra tốt đẹp. Đó là một bữa tiệc lớn, phải không ạ?

- Phải - Bà Oliver nói bằng giọng chán nản - Một bữa tiệc lớn.

Bà tự nhủ: “Không hiểu tại sao mình lại quyết định đi dự bữa tiệc này?”. Nhưng bà không nói thành lời vì Maria đã vội vã đi xuống bếp vì mùi khét của nồi thức ăn trên bếp lò.

“Mình cho rằng vì mình muốn biết tình hình. Trước đây nhiều lần người ta đã mời mình nhưng mình không dự rồi”.

* * * Bà Oliver đang dùng món bánh làm bằng bột và lòng trắng trứng trên đĩa của mình. Đây là món bánh ngọt mà bà thích khi kết thúc bữa ăn. Ít nhất đối với người trong lứa tuổi của bà, người ta phải cẩn thận với các món ăn. Đó là vì hàm răng. Đúng vậy, những chiếc răng rất đẹp và chúng làm cho người ta không còn cảm giác như ăn uống. Chúng được sắp xếp đều đặn và trắng bóng; răng giả lại đẹp hơn răng thật. Bà Oliver còn ít răng thật và bà cam đoan rằng răng giả không bền chắc lắm. Bà cho rằng những con chó có hàm răng bằng ngà, còn răng con người thì chỉ bằng xương thôi. Hoặc bằng một chất hoá học nếu chúng là răng giả. Dù thế nào đi nữa cũng không nên để mình lâm vào hoàn cảnh lúng túng. Rau diếp khó ăn hơn hạnh nhân muối. Kể cả kẹo sô-cô-la, ca-ra-men và bánh trứng gà nữa. Thở dài một cách hài lòng, bà Oliver ăn miếng bánh cuối cùng.

Bữa tiệc được tổ chức để chào mừng các nhà văn nữ. Nhưng may thay khách mời không chỉ có phái nữ. Bà Oliver ngồi giữa hai đại biểu nam giới. Ông Edwin Aubyn, người mà bà cảm phục về những vần thơ của ông, là một người tính nết dễ mến khi kể lại những chuyến du lịch ra nước ngoài của mình. Ông Wesley Kent, cả ông này nữa, là một người lịch thiệp. Ông ta có những lý do chắc chắn khi nói mình thích những cuốn tiểu thuyết nào và bà Oliver đã nhìn ông bằng cặp mắt trân trọng. Những lời khen của nam giới thường là nồng hậu. Phụ nữ thường có những nhận xét thiên lệch. Họ thường viết thư cho bà. Có những người ở bên kia đại dương với những lời lẽ khác thường. Tuần lễ trước bà đã nhận được một bức thư như vậy, thư bắt đầu bằng những lời tán tụng: “Khi đọc cuốn tiểu thuyết mới nhất của bà - Con cá đỏ thứ hai - tôi đã nhận ra tấm lòng cao thượng của bà”. Bà Oliver là người tương đối khiêm tốn, cho rằng những cuốn tiểu thuyết trình thám của mình đều mang tính chất cao thượng cả. Nhưng bà thấy nhiều người không thấy được cái đó cho rằng bà chỉ có cái tài viết để nhiều người thích đọc mà thôi.

Đến giờ dùng cà-phê. Mọi người đứng lên và đi lại trong phòng. Bà Oliver biết lúc này là những giờ phút nguy hiểm, có những người đàn bà khác sẽ gặp bà nói lên những lời khen ngợi làm bà khó chịu hoặc đặt ra những câu hỏi mà bà không thể trả lời được. Một bà bạn người nước ngoài bữa nọ đã bảo bà với giọng trêu mếu:

- Tôi đã nghe thấy chị trả lời nhà báo trẻ tuổi ấy. Tôi thấy chị còn thiếu... nói thế nào nhỉ? Thiếu lòng tự hào về những tác phẩm của mình. Đáng lẽ chị phải nói: “Phải, tôi đã viết tốt. Tốt như bất cứ nhà văn viết tiểu thuyết trinh thám nào”.

- Nhưng như vậy là không đúng sự thực- Bà đã cãi lại - Chắc chắn là tôi viết không tồi, nhưng...

- A! Chị đừng nói thế. Chị cần tuyên bố rằng chị viết rất giỏi, tuy thực tế không phải như thế. Mọi người sẽ biết và nhắc lại.

Vấn đề bây giờ không có gì là khó khăn cả, bà Oliver tự nhủ. Chỉ có hai ba bà nhìn thấy Oliver và đứng đợi bà ra khỏi phòng ăn. Bà mỉm cười với họ và trả lời họ bằng một câu nhạt nhẽo. Ví dụ: “Bà thật đáng mến. Tôi rất sung sướng khi biết rằng nhiều người yêu thích những cuốn sách của tôi”. Sau đó bà lần đi chỗ khác.

Bà đảo mắt nhìn trong phòng khách. Liệu bà còn may mắn nói lại câu ấy với những bạn bè và những người thân phục bà nữa không. Nhưng mọi người đã đi tìm chỗ ngồi trên những chiếc ghế bành và ghế trường kỷ. Sự nguy hiểm vẫn còn. Vì bà đã nhìn thấy một bà ăn vận khá sang trọng, nét mặt khá nghiêm nghị.

- A! Bà Oliver! - Bà ta cao giọng kêu lên - Rất may mắn hôm nay được gặp bà. Từ lâu tôi đã muốn như vậy. Tôi kính phục những cuốn sách của bà. Tôi rất kính phục. Và cả con trai tôi nữa. Ngày xưa, mỗi khi đi đâu chồng tôi thường mang theo ít nhất là hai cuốn sách của bà. Nhưng xin bà hãy ngồi xuống. Tôi muốn hỏi bà nhiều chuyện.

Đây không phải là người đàn bà dễ gây thiện cảm, bà Oliver nghĩ như vậy. Nhưng cuối cùng, người này hay người khác... Bà để mặc người đàn bà kia đưa mình tới một chiếc trường kỷ, có hai chỗ ngồi ở một góc phòng khách.

- A! Chúng ta đã có chỗ ngồi rồi - Người hâm mộ bà nói như vậy khi người ta mang cà-phê tới- Tôi cho rằng và chưa biết tên tôi. Tôi là Burton-Cox.

- Vâng, thưa bà - Bà Oliver trả lời, giọng bối rối.

Bà Burton-Cox ư? Hình như mình đã nghe nói đến cái tên này. Bà ta có viết lách gì không? Chắc chắn không phải là tiểu thuyết.

Có thể là sách chính trị ư?

- Có lẽ bà ngạc nhiên khi thấy tôi nói chuyện với bà. Nhưng khi đọc sách của bà, tôi thấy bà có lòng thương người, bà hiểu rõ bản chất con người. Tôi cho rằng có người nào giải đáp câu hỏi khổ tâm của tôi thì người ấy chính là bà.

- Tôi không biết tại sao...

Bà Burton-Cox cho một miếng đường vào tách cà-phê của mình rồi lấy thìa nghiền nát nó ra như đang nghiền một khúc xương. “Răng bà ta bằng ngà chắc? ” Bà Oliver nghĩ như vậy.

- Câu chuyện tôi muốn hỏi bà là thế này: Bà có một người con gái đỡ đầu tên là Célia Ravenscroft đúng không?

- Ồ? - Bà Oliver chỉ đơn giản ngạc nhiên kêu lên như vậy.

Bà có rất nhiều con đỡ đầu. Đến tuổi này thì bà không nhớ hết tên những cô cậu ấy nữa. Trong những thời gian cần thiết bà đã làm tròn bổn phận của mình, gửi cho chúng những đồ chơi vào dịp lễ Noel, thỉnh thoảng tới thăm chúng, đưa chúng đi nghỉ cuối tuần khi chúng còn ở ký túc xá. Khi chúng đã trưởng thành, nhất là khi chúng kết hôn thì bà phải làm một việc gì đó. Sau đó chúng mờ nhạt đi trong cuộc sống của bà.

- Célia Ravenscroft - Bà Oliver nhắc lại - Phải, phải, đúng như thế.

Nhưng không có một hình ảnh cụ thể nào trong đầu óc bà. Bà nhớ khi đứa bé ấy làm lễ rửa tội bà đã tặng nó một cái rây bột bằng bạc. Một dụng cụ để lọc sữa, nhưng có thể cô gái đã bán nó đi khi túng tiền. Làm thế nào mà nhớ hết những chiếc bình pha cà-phê, những chiếc rây sữa, những chiếc chuông nhỏ mà bà đã có trong thời kỳ mình còn là trẻ con.

- Nhưng đã từ lâu tôi không gặp cháu - Bà Oliver nói thêm.

- Tôi cho rằng đúng như thế, một cô gái sống độc lập thì thường dễ bị xô đẩy, quan niệm thường luôn thay đổi. Nhiều người rất thông minh khi rời trường đại học. Nhưng những quan niệm chính trị... Cuối cùng, tôi cho rằng giới trẻ ngày nay ít nhiều cũng quan tâm đến những vấn đề chính trị.

- Thú thật là tôi chưa từng nghe nói đến vấn đề này - Bà Oliver trả lời, đối với bà chính trị như là một cái gì giả dối.

- Tôi sẽ nói với bà điều mà tôi muốn biết, tôi tin rằng bà sẽ chấp nhận trả lời cho tôi rõ. Tôi thường nghe nói rằng bà là người tốt bụng và nhiệt tình.

Hay là bà ta định vay tiền của mình đây, bà Oliver thầm nghĩ vì bà cũng đã gặp nhiều người muốn nhờ vả tiền nong hay mở đầu câu chuyện bằng cách này.

- Bà có biết không, lúc này là lúc rất nghiêm trọng đối với tôi - Bà Burton-Cox nói tiếp - Thật vậy, Célia muốn kết hôn với Desmond, con trai tôi.

- Ồ! Thế ư?

- Ít nhất đây là ý định của hai đứa trong lúc này. Nhưng bà cũng thừa nhận là phải hiểu rõ con người, ở đây có một điểm tôi muốn làm sáng tỏ. Một vấn đề khác thường mà tôi không muốn hỏi người ngoài. Nhưng bà, bà Oliver thân mến, bà không phải là người ngoài.

Bà Oliver tự nhủ thà rằng là như thế, nhưng bà cảm thấy lo ngại. Mình tự hỏi, bà nghĩ, nếu Célia đã mang thai và nếu người ta không biết mình không nắm được tình hình thì công việc sẽ dẫn tới đâu. Thật là quá phức tạp. Mặt khác, Célia bây giờ cũng đã hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi rồi, như vậy rất dễ dàng cho mình trả lời rằng mình không biết gì cả.

Bà Burton-Cox cúi xuống gần bà nói:

- Tôi cho rằng bà biết rõ sự việc ấy một cách chi tiết. Có phải mẹ cô ta đã giết bố cô ta hay ngược lại?

Bà Oliver đợi nghe mọi câu hỏi, trừ câu hỏi ấy. Bà mở to mắt và nhìn bà Burton-Cox một cách ngờ vực.

- Nhưng... tôi không hiểu. Tôi muốn nói ... vì lý do nào...

- Bà Oliver thân mến, chắc chắn là bà biết toàn bộ câu chuyện. Nó phải có nguyên nhân. Ôi? Tôi biết rõ là nó đã xảy ra cách đây hơn mười lăm năm. Nhưng nó có tiếng vang lớn và chắc hẳn là bà còn nhớ.

Bà Oliver cố gắng tìm một câu trả lời hợp lý. Célia là con đỡ đầu của bà, và mẹ cô - bà Molly Preston - là một trong những bạn gái của bà, tuy không phải là rất thân thiết. Bà ta đã kết hôn với một viên sĩ quan tên là Ravenscroft. Thật kỳ lạ là bà Oliver nhớ rất ít về họ. Bà cũng không nhớ mình có là người phù dâu trong đám cưới của họ hay không nữa kia. Sau đó vợ chồng nhà Ravenscroft rời nước Anh để đi Trung Đông hoặc Ấn Độ, bà cũng không biết. Đôi lúc họ có trở về nghỉ ngơi ở nước Anh nhưng bà chỉ nhớ một cách mơ hồ mà thôi. Như người ta nhớ tới những bức ảnh cũ trong một cuốn an-bum đã rách nát vậy.

Bà Burton-Cox tròn xoe mắt nhìn bà như thất vọng vì người đối thoại của mình không thể nhớ lại được câu chuyện đã xảy ra.

- Bà muốn nói về vụ tai nạn...

- Không. Đây không phải là một vụ tai nạn. Câu chuyện xảy ra ở vùng Kent, nơi nhà Ravenscroft có một biệt thự bên bờ biển. Một hôm người ta thấy hai người bị chết vì đạn súng lục trên bờ vực. Nhưng cảnh sát không thể kết luận được có phải người vợ giết chồng rồi sau đó tự sát hoặc ngược lại, người chồng giết vợ rồi sau đó tự sát không. Việc những đường đạn của các nhà chuyên môn cũng không mang lại kết quả gì, và người ta đã nghĩ đây là một vụ tự sát của cả hai người. Nhưng có thể nó là một vụ giết người không cố ý, tiếp đó là tự sát. Tuy nhiên mọi người đều cho rằng đây là vụ giết người. Nó được loan tin trên các báo và công chúng có nhiều ý kiến khác nhau...

- Những chuyện giạt gân nhất là chuyện gì? - Bà Oliver hỏi.

- Rất khó mà xác định. Người ta nói có một cuộc cãi nhau giữa hai vợ chồng chiều hôm trước, người ta cũng gợi ý là có một người thứ ba là một người đàn ông hoặc một người đàn bà. Nhưng vụ này không bao giờ được làm rõ và tôi cho rằng người ta đã bùng nổ trong tình huống có thể vì tiếng tăm của tướng Ravenscroft. Người ta cũng nói ông ta có một thời gian dài nằm ở nhà điều dưỡng và ông không có trách nhiệm gì về những hành động của mình cả.

- Tôi lấy làm tiếc - Bà Oliver trả lời một cách quả quyết - Nhưng tôi phải thú nhận rằng tôi không biết gì về vụ này cả. Bây giờ bà nói tôi mới nhớ ra có câu chuyện ấy, nhưng tôi không biết là nó đã diễn ra như thế nào cả.

Sau này bà Oliver rất tiếc rằng mình không nói to suy nghĩ của mình: "Tôi tự hỏi tại sao bà lại cả gan nói chuyện này với tôi".

- Tôi rất cần biết rõ về tấn thảm kịch này - Bà Burton-Cox nài nỉ - Vì con trai yêu quý của tôi muốn cưới Célia.

- Tôi lấy làm tiếc là không giúp bà được gì vì tôi không biết những chi tiết của việc này.

- Những cuốn sách mà bà đã viết - Bà Burton-Cox vẫn nói - Thể hiện bà biết rất rõ khoa tội phạm học. Bà biết những người như thế nào thì thường gây ra những tội ác, và tại sao...

- Tôi không viết gì cả - Bà Oliver cắt đứt câu chuyện với giọng gắt gỏng.

- Bà có biết sau này người ta có đặt lại vấn đề không? Sau nhiều năm như vậy thì người ta không thể đòi hỏi gì thêm ở cảnh sát được. Cảnh sát đã bịt kín câu chuyện. Tuy nhiên tôi thấy mình cần hiểu rõ vụ này.

- Đối với tôi - Bà Oliver lạnh nhạt nói - Tôi viết sách từ trí tưởng tượng của mình. Tôi không biết gì về sự thật tội ác, tôi cũng chẳng hiểu gì về khoa tội phạm học. Tôi không thể giúp gì cho bà được.

- Bà có thể hỏi Célia, con gái đỡ đầu của bà.

- Hỏi Célia ư? Tôi không hiểu tại sao tôi lại có thể làm việc này được. Trong thời kỳ xảy ra tấn thảm kịch ấy nó còn là một đứa trẻ.

- Tôi cho rằng ít nhất cô ta cũng biết rõ sự việc này. Những đứa trẻ thường biết nhiều chuyện. Và tôi tin rằng nếu bà hỏi thì cô ta sẽ nói.

- Tốt nhất là bà nên trực tiếp hỏi Célia.

- Tôi thấy mình không thể làm được. Trước hết việc ấy làm Desmond không hài lòng. Bà nên hiểu là nó sẽ giận tôi vì đây là Célia. Và tôi nghĩ rằng... Tôi tin chắc rằng nếu bà hỏi thì cô ta sẽ nói tất cả.

- Không bao giờ tôi hỏi Célia một vấn đề như vậy - Bà Oliver nói.

Bà làm ra vẻ nhìn đồng hồ rồi kêu lên:

- Ôi! Bữa ăn đã mất nhiều thời gian. Tôi cần phải đi vì đã có một cuộc hẹn. Tạm biệt bà Burton-Cox. Rất lấy làm tiếc là không giúp bà được gì... nhưng đây là những chuyện tế nhị... Cái đó có làm thay đổi những ý định của bà không?

- Vâng, cái đó thay đổi tất cả, hình như thế.

Cùng lúc ấy một nhà văn nữ mà bà Oliver từng quen biết đi qua. Bà đứng lên túm lấy cánh tay bạn.

- Louise! Tôi rất sung sướng khi gặp lại chị? Cho đến lúc này tôi mới biết chị cũng có mặt ở đây.

- Ariane! Từ lâu chúng ta không gặp nhau. Chị có vẻ gầy đi, phải không?

- Chị có cái tài luôn nói với tôi những chuyện dễ chịu - Bà Oliver trả lời và kéo bạn đi - Tôi vội vì có một cuộc hẹn.

- Tôi cho rằng chị đang tìm cách thoát khỏi nanh vuốt con mụ xấu xa kia, phải không?

- Mụ ta đặt ra cho tôi những câu hỏi rất kỳ lạ.

- Và chị không biết cách trả lời thế nào chứ?

- Không phải. Vì những cái đó không thuộc thẩm quyền của tôi, vì vậy tôi không thể trả lời được.

- Những câu hỏi đó có thú vị không?

- Trời! - Bà Oliver trả lời sau khi suy nghĩ một lát - Không phải là nó không có ý nghĩa, tuy nhiên...

- Đi với tôi. Mụ ta đã đứng lên định đến với chị. Nếu chị không có xe, tôi sẽ đưa chị đi.

- Tôi không bao giờ lái xe đi trong thành phố Londres này. Rất khó cho xe đỗ lại.

- Chị vẫn ở khu Easton, tôi cho là như vậy?

- Vâng. Nhưng bây giờ tôi phải tới Whitefriars Mansions.

- Phải! Ở đấy có những toà nhà lớn xây theo kiểu hình học... Tôi biết.

3. Nơi Mà Lần Đầu Tiên Người Ta Nói Đến Những Con Voi

Không tìm thấy Hercule Poirot ở nhà, bà Oliver phải cầu cứu máy điện thoại.

- Chiều nay ông có mặt ở nhà không? - Bà hỏi ông mà không có lời mở đầu nào cả.

Những ngón tay bà đập đập một cách sốt ruột trên mặt bàn đặt máy nói.

- Tôi đang nói chuyện với ai đây ạ?

- Ariane Oliver - Bà trả lời. Ngạc nhiên sao người bạn lại không nhận ra giọng nói của mình.

- Phải, chiều nay tôi ở nhà. Có nghĩa là tôi sẽ được đón tiếp bà tới thăm.

- Thật đáng mến khi ông hình dung sự việc dưới góc độ ấy, vì tôi không tin chắc cuộc viếng thăm này có dễ chịu hay không.

- Bao giờ tôi cũng dễ chịu khi được gặp bà, bà thân mến.

- Có thể, nhưng lần này tôi đến để quấy rầy ông. Tôi muốn ông cho ý kiến về một vấn đề đang làm tôi phiền lòng.
- Tôi bao giờ cũng sẵn sàng góp ý kiến với mọi người - Nhà thám tử trả lời sau khi sự khiêm tốn không phải là đặc tính nổi bật của ông.
- Đã xảy ra một sự việc làm tôi lo ngại mà tôi không biết giải quyết ra sao cả.
- Này, bà bạn thân mến, tôi rất vui lòng gặp lại bà.
- Vào lúc mấy giờ thì thuận tiện cho ông?
- Bà có muốn chúng ta hẹn nhau lúc chín giờ không? Chúng ta sẽ dùng cà-phê, ít nhất là si-rô lựu hoặc si-rô đào mà bà vẫn thích. À không, tôi nhớ là bà không thích các thứ đó.

Đặt máy xuống, Poirot quay sang Georges, người giúp việc trung thành của mình:

- Anh bạn, chiều nay chúng ta sẽ tiếp bà Oliver. Cần có cà-phê, tôi cho là như vậy, nước ngọt. Tôi không nhớ là bà ta thích những gì.
- Tôi thấy bà ấy thường dùng si-rô anh đào thưa ông.
- Và có cả kem bạc hà nữa. Nhưng chắc chắn là bà ta thích si-rô anh đào.

Bà Oliver tới đúng giờ hẹn. Trong suốt bữa ăn, Poirot tự hỏi không biết cuộc viếng thăm bất ngờ này là có chuyện gì và tại sao bà nhà văn này lại tỏ ra ngập ngừng như vậy. Liệu bà có mang đến cho mình một sự việc đặc biệt khó khăn không, hay là bà đã chứng kiến một tội ác? Ông biết là với bà Oliver thì có thể là mọi chuyện: từ những chuyện nhạt nhẽo đến những chuyện khác thường. Với ông có lúc bà tỏ ra tức giận, nhưng có nhiều lúc lại tỏ ra rất thân mật.

Từ lúc bà nhà văn tới thăm, Poirot thấy mình nhầm lẫn: bà tỏ ra rất ưu tư. Ông đón tiếp và rất lịch sự như mọi khi mời bà ngồi xuống ghế, đưa cà-phê và si-rô anh đào cho bà.

- A! - Bà Oliver cất tiếng thở dài - Tôi thấy ông đang cho tôi là ngu ngốc. Tuy nhiên...
- Đọc báo buổi chiều hôm nay tôi biết đã có bữa tiệc của các nhà văn. Tôi cho rằng bà đã có mặt ở đấy.
- Tôi thường đi dự những tiệc rượu, nhưng rất ít khi dự các bữa ăn, đúng thế. Đáng lẽ tôi không nên tới đó thì hay hơn.
- Bữa tiệc không làm bà hài lòng ư?
- Đúng, ở một điểm nào đó. Nhưng sau đó xảy ra một chuyện đáng lo ngại.
- Tôi cho rằng chính vì chuyện đó mà có cuộc viếng thăm này.
- Phải. Và tôi cũng không hiểu là tại sao, cái đó chẳng đáng kể gì đối với ông, tôi cho rằng đây là loại việc mà ông không mấy quan tâm. Tôi muốn biết ý kiến của ông và hỏi trong trường hợp của tôi ông sẽ giải quyết như thế nào.
- Điểm cuối là điểm tế nhị. Tôi, Hercule Poirot, bao giờ cũng biết cách giải quyết vấn đề nhưng tôi không hiểu là bà có thực hiện được không.
- Chắc chắn là ông sẽ có ý kiến. Ông biết tôi từ lâu.
- Khoảng hai chục năm, nếu tôi không nhầm.
- Tôi không nhớ chính xác. Không bao giờ tôi nhớ về thời gian. Tôi biết là năm 1939, năm đầu chiến tranh, thường có những sự việc rất đặc biệt...
- Nào, trở lại bữa tiệc của các nhà văn nữ, bà không thích bữa tiệc ấy ư?
- Tôi thích bản thân bữa tiệc. Sau đó... một mụ đàn bà lão xược, đáng vẽ kênh kiệu, bao giờ cũng tỏ ra hơn hẳn mọi người đã tấn công tôi. Như kiểu người ta bắt được một con bướm vậy, thế là ông hiểu. Mụ ta đẩy tôi tới một chiếc tràng kỷ và nói về một trong những con gái đỡ đầu của tôi mà đã nhiều năm tôi không gặp nó. Mụ ta muốn biết... Trời ơi, thật là khó nói với ông...

- Nhưng không - Poirot nói một cách vỗ về - Ngược lại, rất dễ. Mọi người đều nói hết với tôi. Dễ hơn nữa vì tôi là người nước ngoài.
- Thế này, mẹ ta hỏi về bố mẹ của đứa con gái ấy. Mẹ ta muốn biết có phải là người chồng đã giết vợ hay ngược lại.
- Tôi nghe không rõ!
- Tôi thấy cái đó thật là đần độn...
- Bà ta muốn biết người cha của cô gái đỡ đầu của bà đã giết vợ hay là người mẹ của cô đã giết chồng, đúng không?
- Đúng thế.
- Nhưng ai đã giết ai, người này, người kia?
- Người ta đã tìm thấy hai xác chết vì đạn súng lục trong đầu, bên một bờ vực. Chuyện đó xảy ra cách đây mười lăm năm. Nhưng tại sao mẹ ta lại tới gặp tôi để đặt ra một câu hỏi như thế?
- Vì bà viết truyện trinh thám, bà ta tưởng bà là chuyên gia về khoa học phạm học, đơn giản chỉ có thế.
- Thật vậy. Nhưng tốt hơn cả là tôi kể lại cho ông nghe những điều tôi biết rõ. Đây là chuyện giữa bà Ravenscroft với chồng là ông Alistair. Người vợ trước đây học cùng trường với tôi, tôi biết rõ, tuy chúng tôi không chơi thân với nhau lắm. Ông chồng là một sĩ quan thường công tác ở nước ngoài. Trở về nước Anh, họ mua một ngôi nhà ở vùng Kent. Và bất chợt xảy ra vụ thảm kịch mà báo chí hồi đó nói đến rất nhiều. Người ta tự hỏi đây là vụ giết nhau hay cùng tự sát. Tôi nhớ báo chí nói khẩu súng lục ấy là của ông Alistair.
- Bà Oliver thuật lại những chi tiết mà mình biết rõ với ông Poirot.
- Tại sao - Cuối cùng Poirot nói - người đàn bà ấy lại muốn biết câu chuyện không rõ ràng như bà vừa nói?
- Đó chính là điều tôi muốn biết. Tôi cho rằng tìm Célia hiện ở Londres không có gì là khó. Tôi nhớ rằng cô ấy đã tốt nghiệp và đang dạy ở một trường trung học. Lúc này lúc khác tôi cũng nhận được tin của cô ấy: một thiệp chúc mừng nhân dịp lễ Noel, và một vài lúc hiếm hoi khác...
- Chưa kết hôn chứ?
- Chưa. Nhưng cô ấy sắp lấy Desmond, con trai của mẹ đàn bà mà tôi đã nói với ông.
- Chắc rằng bà này không tán thành đám cưới vì câu chuyện cũ ấy.
- Đó chỉ là cách giải thích có thể chấp nhận được. Nhưng cái chi tiết của câu chuyện cũ ấy thì có gì là quan trọng? Người vợ giết chồng hoặc người chồng giết vợ thì đã sao...
- Tôi cũng thấy câu hỏi đặt ra của bà Burton-Cox thật là kỳ cục. Cái đó đáng để suy nghĩ. Có thể là bà ta mất thăng bằng. Bà ta rất yêu con trai chứ?
- Chắc chắn là thế.
- Có thể bà ta sợ việc giết người có tính di truyền.
- Làm thế nào mà tôi biết được? Mẹ nghĩ rằng tôi dễ dàng trả lời mẹ. Có gì ẩn giấu ở đằng sau? Sự thực của chuyện này theo ông là gì?
- Thật là thú vị khi tìm ra cái đó - Poirot trả lời một cách chậm rãi.
- Đó là lý do tại sao tôi đến gặp ông. Tôi biết là ông thích tìm ra những sự việc còn ẩn giấu.
- Bà có cho rằng bà Burton-Cox thích thú trong việc này không?
- Tôi cho rằng ông muốn biết mẹ ta có cho rằng tìm ra thủ phạm là người vợ hoặc người chồng là quan trọng không chứ gì. Trời! Tôi cho rằng mẹ ta chỉ có sự quan tâm vờ vịt thôi.

- Được. Tôi hiểu rõ vấn đề bà đặt ra. Bà đi dự tiệc, gặp một người đặt ra cho bà một câu hỏi mà bà thấy nó rất tế nhị và bà hỏi cách tốt nhất để giải quyết một trường hợp tương tự là gì.
- Theo ông cách tốt nhất ấy là gì?
- Rất khó diễn đạt vì tôi không phải là phụ nữ. Xem nào. Một người không quen biết tới đặt ra cho bà một câu hỏi mà không nói rõ lý do. Tôi cho rằng bà có thể giải quyết bằng một trong ba cách sau. Cách thứ nhất là bảo thẳng người đó. “Tôi lấy làm tiếc, tôi không giúp bà được gì cả” hoặc một câu gì đó tương tự như vậy. Cách thứ hai, đó là liên hệ với người con gái đỡ đầu, nói rõ câu hỏi của người mẹ chồng chưa cưới của cô ta. Bà sẽ nghe được từ chính miệng cô gái rằng cô có quả quyết lấy con trai bà ta không. Nếu có thì người chồng chưa cưới có tán thành việc làm của mẹ anh ta không? Còn nhiều chi tiết khác có thể hiểu rõ. Ví dụ thái độ của cô gái với bà Burton-Cox ra sao. Cuối cùng bà đi đến cách thứ ba, tôi khuyên bà...
- Tôi biết. Chỉ có một câu thôi phải không?
- Không làm gì cả.
- Phải, tôi hiểu đây là cách tốt nhất. Không làm gì cả. Nhưng...
- Nhưng - Poirot ngắt lời - Có một cái mà người ta gọi là sự tò mò của con người phải không?
- Đơn giản là tôi muốn biết cái lý do thực sự đã thúc đẩy mẹ đàn bà đó tới đặt ra cho tôi một câu hỏi kỳ lạ như vậy. Khi biết được, tôi sẽ yên tâm và quên đi mọi chuyện. Nhưng cho đến lúc này, tôi không hiểu...
- Tại sao mình ngủ chưa yên giấc. Thức giấc vào giữa đêm, bà cũng như tôi, thấy có những ý nghĩ khác thường. Những ý nghĩ có thể viết vào tiểu thuyết được.
- Tôi cho rằng người ta không thể xem xét vấn đề dưới góc độ ấy được - Bà Oliver trả lời với đôi mắt rực sáng.
- Sự tò mò là một việc làm hấp dẫn. Tôi không biết rằng ai tạo ra cái đó trước tiên. Có thể là những người Hy Lạp. Họ muốn biết. Trước họ, theo tôi, không ai có nhu cầu hiểu biết. Sau họ, người ta muốn biết cái tại sao của sự việc. Và như vậy chúng ta mới có tàu thủy, đường sắt, tàu bay và bom nguyên tử, thuốc pê-ni-xi-lin và các thứ khác. Một chàng trai nhìn chiếc vung nổi nước đang sôi bị hơi nước làm bật lên, và như thế là chúng ta có xe lửa. Tiếp đó là những vụ đình công của công nhân ngành đường sắt, rõ ràng là như thế. Và tất cả đều tương xứng.
- Ông không cho tôi là kẻ thích nhúng mũi vào mọi việc đấy chứ?
- Không khi nào. Ngược lại tôi nghĩ, sự tò mò của bà cũng là việc thường tình. Nhưng chúng ta hãy xem xét. Người ta đã biết động cơ của tấn thảm kịch này là gì chưa?
- Chưa. Hai vợ chồng sống với nhau rất tốt. Và bây giờ tôi thấy không thể nào tìm ra cái động cơ ấy được.
- Được chứ - Poirot nói - Tôi thấy mình có thể đạt được cái đó. Với những người bạn nhiệt tình, tôi có thể biết được kết quả điều tra kể cả với chồng hồ sơ đồ sộ.
- Ông có thể tìm ra cái đó ư? - Bà Oliver hỏi với tia hy vọng ánh lên trong mắt.
- Có thể. Nhưng tất nhiên việc làm đòi hỏi có thời gian.
- Trong trường hợp ấy, tôi muốn nói trường hợp ông nhận giúp tôi, tôi cũng phải làm những công việc nào đó. Ví dụ như gặp mặt cô gái, hỏi xem cô ấy biết những gì về vụ ấy. Tôi cũng muốn gặp chàng trai mà cô ấy dự định kết hôn.
- Đồng ý. Như vậy thật là tốt.
- Tôi giả thiết là còn có nhiều người...
- Đây là một việc quá khứ - Poirot thở dài nói - Nó quan trọng trong thời kỳ ấy. Nhưng nghĩ cho đúng ra thì có thật đây là một vụ việc quan trọng không? Ít nhất là nó đã kết thúc; không ai còn nhớ đến nó nữa.
- Đúng thế - Bà Oliver thừa nhận - Thời đó người ta nói rất nhiều trên báo chí, và sau đó tất cả đi vào quên lãng...

- Phải, vấn đề rất khó. Nếu cảnh sát không thể điều tra ra động cơ của vụ ấy, thì chắc chắn là việc ấy không dễ dàng gì.

- Tôi rất muốn đi thăm đứa con đỡ đầu. Chắc chắn đây là việc mẹ Burton-Cox muốn tôi làm. Mẹ ta cho rằng nhất định nó biết một điều gì đó. Mở ngoặc, tuy cái đó là khó có thể. Nhưng bọn trẻ thường khám phá ra những điều kỳ lạ.

- Khi bố mẹ qua đời thì cô ấy bao nhiêu tuổi?

- Chín hoặc mười tuổi, tôi cho là như vậy. Trong thời xảy ra vụ thảm kịch nó đang ở nội trú tại một trường học.

- Chắc rằng cô bé đã kể lại chuyện ấy với chồng chưa cưới, và chàng trai đã thuật lại với bà mẹ. Bà mẹ ngại không muốn hỏi cô gái. Bà ta nghĩ là Oliver là mẹ đỡ đầu có thể biết nhiều việc. Tuy rằng tôi chưa biết họ coi việc này quan trọng như thế nào. Suy nghĩ, tôi thấy những người khác có thể giúp vào việc làm của chúng ta. Nhưng liệu họ có nhớ không?

- Vừa rồi tôi nghĩ đến những con voi.

- Những con voi ư?

Poirot một lần nữa tự nhủ bà Oliver là người kỳ lạ nhất trong những người phụ nữ.

- Chính là trong bữa tiệc tôi đã nghĩ đến những con voi và sau đó tôi đã luôn nghĩ đến chúng - Bà Oliver nói tiếp.

- Vì lý do gì? - Poirot bực mình hỏi lại.

- Thực ra tôi nghĩ đến những chiếc răng. Ông biết là khi ăn một món gì, nếu có răng giả, thì người ta phải cẩn thận. Người ta phải nghĩ xem mình có dùng được không và phải đề phòng như thế nào.

- Tôi hiểu - Poirot thở dài nói.

- Sau đó tôi nghĩ đến hàm răng của con người. Bằng xương nên chúng không được tốt so với răng của loài chó bằng ngà. Sau rốt tôi nghĩ đến các loài động vật khoẻ như hải cẩu chẳng hạn. Cuối cùng tôi nghĩ đến những con voi có đôi ngà rất lớn.

Poirot vẫn chưa hiểu người đang nói chuyện với mình sẽ đưa câu chuyện tới đâu.

- Thế là tôi đi đến kết luận rằng chúng ta phải tìm những người giống những con voi. Vì những con voi, như người ta nói, không bao giờ quên.

- Đúng là tôi có nghe nói như vậy.

- Những con voi không bao giờ quên - Bà Oliver nhắc lại - Hẳn là ông còn nhớ câu chuyện một người thợ may một hôm châm kim vào vòi một con voi. Lần gặp gỡ sau con vật đã ngậm nước trong miệng phun vào kẻ thù của mình. Đã qua rất nhiều năm nhưng con voi vẫn không quên. Thế đấy, cái việc tôi phải làm là tìm ra một vài con voi.

- Tôi không hiểu bà muốn nói gì. Bà xếp ai vào những con voi. Nghe bà nói người ta cho rằng bà sẽ tới vườn bách thú.

- Không phải như vậy. Nhưng cũng có những người có trí nhớ như những con vật có bộ da dày ấy. Thường là người ta nhớ những sự việc lạ lùng. Có những sự việc mà tôi không bao giờ quên. Ví dụ ngày sinh lần thứ năm của tôi, người ta mang đến cho tôi một chiếc bánh ga-tô màu hồng, trên đó có một con chim bằng đường. Khi mất con chim ấy, tôi khóc mãi. Cả cái ngày tôi đi vào rừng gặp một con bò tót. Cũng như vậy, trong một ngày nghỉ cuối tuần chúng tôi vào rừng hái dâu tây. Tôi đã bị gai cào xước hai bàn tay nhưng tôi đã hái được nhiều dâu hơn những người khác. Lúc ấy tôi khoảng chín, mười tuổi. Thật là vô ích khi tìm ra những chuyện cũ hơn. Tôi đã đi dự hàng tá đám cưới, nhưng tôi chỉ nhớ hai đám. Một ở New Forest, tôi làm cô phù dâu. Tôi nhớ đấy là đám cưới của người chị họ tôi. Bây giờ thì tôi không nhớ hết những khách mời trong ngày hôm ấy. Đám thứ hai là một trong những bạn trai tôi phục vụ trong hải quân. Đã một lần anh ta suýt chết đuối. Cha mẹ cô gái đã có lúc không muốn con mình lấy anh ấy. Ông thấy đấy, có những sự kiện mà người ta nhớ rất kỹ.

- Tôi đã hiểu ra - Poirot nói - Bà sẽ đi theo đuổi một vài con voi, đúng không?
- Đúng. Tôi sẽ cố gắng nhớ lại những người tôi quen biết vào thời kỳ xảy ra tấn thảm kịch ấy, những người ít nhiều có quan hệ với gia đình nhà Ravenscroft, những người biết họ thời kỳ họ ở Ấn Độ hoặc những nơi khác. Không có khó khăn gì trong việc tìm lại những người đã từ lâu không gặp vì họ sẽ cảm thấy sung sướng khi cái quá khứ xuất hiện. Và họ sẽ cho chúng ta biết những gì đã xảy ra vào thời điểm đó.
- Thật là thú vị - Poirot bình luận - Và tôi cho rằng bà là người phù hợp với công việc tìm kiếm đó. Bà hãy đi theo dấu vết của những con voi. Có thể là họ sẽ nhớ lại. Tôi chúc bà một chuyến đi tốt lành.

4. Trí Nhớ Của Loài Voi-bà Alice - Cuốn Đại Từ Điển

- Cô Livingstone! Cô có thể tìm giúp tôi cuốn sổ ghi địa chỉ được không?
- Thưa, nó ở trên bàn của bà. Góc bên trái ấy.
- Ồ! Tôi biết. Nhưng tôi cần cuốn sổ năm ngoái kia. Và có thể là cuốn năm trước đó nữa.
- Có thể là người ta đã ném nó đi rồi.
- Không, không bao giờ tôi huỷ các cuốn sổ ghi địa chỉ đi vì thường người ta cần đến chúng. Chúng có thể ở một trong những chiếc ngăn kéo.

Cô Livingstone là người thư ký mới thay thế cô Sedgwick. Người nữ thư ký trước thật là quý. Cô ta biết rõ bà Oliver để giấy tờ, sổ sách ở những nơi nào, hoặc chúng có thể rơi vào đâu. Cô ta biết rõ bà Oliver viết thư có những lời thân thiện với những ai, có những lời khó chịu với những ai. Phải, cô Sedgwick thật là vô giá. Cô giống như cuốn sổ lớn màu nâu trong nhà các bà chủ thời nữ hoàng Victoria với dòng chữ: “Tôi giải đáp tất cả”. Đúng thế. Người ta có thể đọc trong sổ ấy cách chữa vết ố của bàn là trên áo quần, chữa một món sốt bị cháy như thế nào, công thức viết thư cho ngài giám mục ra sao, và hàng ngàn điều khác nữa. Người ta tìm thấy mọi thứ trong cuốn sổ đó, ngày trước đó là sách gối đầu giường của bà Oliver.

Và cô Sedgwick cũng thực sự là một cuốn đại từ điển. Cô Livingstone không được như cô Sedgwick tuy cô là người rất có khả năng. Cô thư ký mới chỉ biết sổ sách, giấy tờ mà cô cũ đã sắp xếp và cô tưởng rằng bà Oliver cũng đã quen thuộc với cách sắp xếp ấy.

- Cái mà tôi cần - Bà nhà văn nói như một đứa trẻ được chiều chuộng - Đó là cuốn sổ năm 1970. Và cả cuốn năm 1969 nữa. Yêu cầu cô tìm nhanh lên.
- Nếu mình không tìm lại được cô Sedgwick thì mình có thể phát điên lên mất, bà Oliver tự nhủ.
- Đây là cuốn sổ năm ngoái - Sau khi mở từng ngăn kéo cô Livingstone báo tin một cách hài lòng - Đó là năm 1971.
- Tôi không hỏi cuốn năm 1971.

Một tia sáng mơ hồ xuất hiện trong trí nhớ bà Oliver.

- Cô tìm trong hộp trà trên giá sách xem.
- Nhưng, thưa bà, một cuốn sổ ghi địa chỉ thì không thể ở trong một hộp trà được.
- Có thể là nó ở trong ấy . Tôi nhớ rằng...

Gạt cô Livingstone sang một bên, đi tới giá sách, bà Oliver với lấy hộp trà và mở nắp.

- Đây rồi - Bà nói và tay vung vẩy một cuốn sổ nhỏ màu nâu.

Sau đó bà trở lại bàn làm việc.

- Bây giờ thì thế thôi, cô Livingstone. Không... Cô hãy có tìm cho tôi cuốn sổ ảnh mừng sinh nhật.
- Tôi không hiểu ...

- Đã từ lâu tôi không dùng đến nó. Nhưng tôi nhớ là có. Tôi bắt đầu dán từ khi tôi còn nhỏ. Tôi cho rằng nó ở trên gác xép mà chúng tôi dùng làm phòng ngủ mỗi khi bọn trẻ về nghỉ hè. Cô hãy tìm trên chiếc bàn nhỏ kê sát tường.

Bà Oliver thở phào khi thấy người thư ký đã đi xa và bắt đầu mở cuốn sổ ghi địa chỉ nhỏ thơm nức mùi chè Xây-lan ra.

Ravenscroft. Célia Ravenscroft, số nhà 14, phố Fishacre Mews. Đây là nơi cô bé đã sống trong một thời gian, nhưng còn một địa chỉ khác ghi liền đó: Strand-on-the-Green, gần Kew Bridge.

Bà giở tiếp những trang khác.

Ồ! Địa chỉ này còn mới hơn - bà nhủ thầm - Mardyke Grove. Chỗ này ở bên kia Fulham Road, hình như thế. Có số điện thoại không? Nó đã bị mờ đi một phần. Nhưng mình nghĩ... Phải đúng như vậy... Flaxman. Dù sao mình cũng thử xem.

Bà đi tới máy điện thoại. Cùng lúc ấy cánh cửa phòng mở toang và cô Livingstone xuất hiện.

- Bà có nhớ...

- Tôi đã tìm thấy địa chỉ cần thiết - Bà Oliver nói - Cô hãy cố tìm ra cuốn sổ ảnh. Rất quan trọng đấy.

- Có thể là bà để tại khu nhà cũ ở Saeley trước khi bà dọn tới đây không?

- Không đâu. Cô hãy tìm tiếp đi.

Và khi cánh cửa khép lại sau lưng người thư ký, bà lẩm bẩm.

- Nào tranh thủ thời gian.

Bà quay số, đợi một lúc, rồi đi ra mở cửa kêu lớn:

- Cô thử tìm trong chiếc rương kiểu Tây-ban-nha xem. Chiếc rương có đai bằng đồng. Tôi không nhớ là ở đâu. Ở gầm bàn chẳng hạn.

Cuộc gọi thứ nhất không thành công.

Người trả lời là một bà có tên là Smith-Potter; bà ta không biết số danh bạ hiện thời của người chủ cũ ngôi nhà là bao nhiêu. Bà Oliver lại tìm kiếm trong cuốn sổ hai địa chỉ khác bị viết vội vàng hầu như không đọc được. Tới lần thử thách thứ ba, bà cho rằng đây là chữ Ravenscroft. Bà xếp một hàng con số trên máy.

Một giọng người nói là có biết Célia.

- Vâng, đã nhiều năm nay cô ta không sống ở đây nữa. Lần cuối cùng tôi nghe nói cô đang sống ở Newcastle.

- Trời, nhưng tôi không biết địa chỉ ấy!

- Tôi cũng không biết - Tiếng người đàn bà trả lời ở đầu dây bên kia - Hình như cô ta đang làm việc với một bác sĩ thú y ở đây.

Thật là khó khăn. Cuối cùng bà Oliver cũng tìm được một số điện thoại khác.

- Vâng, đúng thế - Tiếng một người trả lời - Một cô gái giỏi giang. Cô ta làm việc ở chỗ tôi một năm rưỡi. Tôi muốn giữ cô lại, nhưng cô đi làm với một bác sĩ ở phố Harley. Xin đợi một chút. Tôi có địa chỉ. Ở ngoại ô Islington...

Không nản chí, một lát sau bà Oliver lại quay một số nữa.

- Cô Célia Ravenscroft ư? - Một giọng người nước ngoài hỏi - Đúng là cô ta sống ở đây. Cô có một phòng ở lầu hai. Cô vừa đi ra ngoài phố, có lẽ cũng sắp về.

Bà Oliver thở phào khi đặt máy xuống.

Cô Livingstone, mình đầy bụi và mạng nhện, xuất hiện với một chồng sổ sách, đáng vẻ không mấy dễ chịu.

- Tôi không hiểu những sổ sách này có giúp được gì cho bà không - Cô ta nói với giọng dò hỏi - Vì chúng đã cũ lắm rồi.

- Có ích chứ.
- Bà còn cần tìm gì nữa không ạ?
- Thôi. Cô đặt giúp vào góc đi-văng kia, tối nay tôi sẽ xem.
- Vâng - Người thư ký nói về miễn cưỡng - Nhưng tôi phải phải sạch bụi cho chúng đã.
- Cô thật đáng mến.

Khó khăn lắm bà Oliver mới nói tiếp được:

- Nhân đó cô phải bụi cho mình nữa. Mạg nhện bám vào tai bên trái của cô.
- Bà nhìn đồng hồ tay và nhớ tới Islington.
- Tôi xin gặp cô Célia Ravenscroft.
 - Vâng, là tôi đây - Tiếng trả lời đúng giọng Ăng-glô Xắc-sông nhưng bà Oliver cảm thấy nó chói tai.
 - Cô không hiểu là cháu có nhận ra cô không. Cô là Oliver đây. Đã từ lâu cô cháu không gặp nhau, cô là mẹ đỡ đầu của cháu đây.
 - Ồ! Đúng vậy! Cháu không bao giờ quên.
 - Cô có thể gặp cháu được không? Cháu đến với cô vào bữa ăn trưa, được không? Hoặc là...
 - Buổi trưa thì không được, vì cháu phải đi làm việc. Nhưng cháu có thể tới vào chiều nay, nếu cô đồng ý. Khoảng bảy giờ rưỡi hoặc tám giờ. Sau đó cháu lại có một cuộc hẹn. Tuy nhiên...
 - Như vậy thì cô rất sung sướng.
 - Được rồi.
 - Cháu hãy ghi địa chỉ của cô.

Bà Oliver đặt máy, ghi một vài chữ trên lịch bàn, nhìn cô Livingstone một mỗi bước vào phòng, mang một chồng sổ sách nặng.

- Tôi tự hỏi có phải là chồng sổ sách này không?
 - Không, không phải. Những thứ cô mang tới là công thức chế biến các món ăn.
 - Ôi trời!
 - Tôi cũng cần xem lại một vài thứ - Bà Oliver nói và cầm lấy một vài cuốn - Tại sao lại không nhỉ. Tôi tự hỏi cuốn sổ ảnh mà chúng ta cần tìm có thể nằm trong tủ quần áo bên cửa phòng tắm. Trên ngăn khăn mặt. Tôi đã để vào đây một tí sổ sách giấy tờ. Đây, tự tôi đi tìm xem nào.
- Một vài phút sau, bà Oliver lật từng trang một cuốn sổ ảnh cũ trong lúc đó cô Livingstone đứng đợi ở cửa phòng. Một lát sau bà Oliver ngẩng đầu lên.
- Cô đi tìm cho tôi một vài cuốn sổ ghi địa chỉ nữa trong bàn giấy ở phòng khách. Sau đó cô không còn việc gì trong ngày nữa.

Cô Livingstone đi ra.

- Ta tự hỏi - Bà Oliver nói một mình - Hai chúng ta ai là người sung sướng nhất: cô ta về nhà còn ta thì thấy cô ta đi.
- Lại nhắc máy nói lên, bà Oliver gọi cho Hercule Poirot.
- Ariane Oliver đây! Ông Poirot đây phải không? Ông đã hành động gì chưa?
 - Xin lỗi? Hành động gì?
 - Bất cứ việc gì. Về vấn đề hôm qua chúng ta đã thoả thuận.
 - Tôi đã dự kiến làm một vài việc.

- Nhưng ông vẫn chưa làm gì - Bà Oliver lưu ý ông. Bà có nhược điểm là không hiểu đàn ông hình dung sự việc ra sao.
 - Còn bà, bà thân mến?
 - Tôi đang rất bận.
 - A! Bà đã bắt tay vào việc, đúng chứ?
 - Tôi đang tập hợp những con voi lại, nếu ông hiểu tôi muốn nói gì.
 - Vâng, tôi cho rằng mình hiểu rõ.
 - Đi sâu vào quá khứ không dễ dàng gì. Khi đọc lại danh sách những người quen thuộc người ta thấy đây là một số lượng lớn. Và những ý nghĩ ngốc nghếch khi đọc lại những điều ghi trong những bức ảnh mừng sinh nhật. Không hiểu tại sao thời mười sáu, mười bảy tuổi tôi lại có lắm ý kiến như thế. Cũng có thể là ba mươi tuổi.
 - Việc tìm kiếm của bà có kết quả gì chưa?
 - Chưa. Nhưng tôi thấy mình đã đi vào một con đường tốt. Tôi vừa gọi điện nói cho con gái đỡ đầu của mình. Cô ta sẽ tới gặp tôi khoảng giữa bảy và tám giờ tối nay. Với điều kiện là nó không làm tôi đi chệch hướng. Với bọn trẻ thì người ta phải đề phòng mọi chuyện. Không thể tuyệt đối tin chứng được.
 - Thái độ của cô ấy khi nói chuyện với bà ra sao?
 - Tôi không biết nói thế nào. Tôi thấy nó có vẻ gắt gỏng. Bây giờ tôi nhớ ra, trong lần gặp gỡ cuối cùng - cách đây chừng một chục năm - tôi thấy nó thật đáng sợ.
 - Đáng sợ ư? Ý bà muốn nói gì?
 - Tôi đã diễn đạt không đúng. Ý tôi muốn nói là nó có vẻ ít thân mật với tôi.
 - Theo tôi thì đó lại là cái tốt.
 - Thật thế ư?
 - Nếu có người không yêu thích bà, họ thường làm cho bà cảm thấy cái đó. Trong lúc ấy họ cho bà nhiều thông tin hơn là những người giả vờ tỏ ra quý mến bà.
 - Lúc ấy thì họ có những lời nịnh nọt, ông muốn nói như vậy, đúng không? Trong trường hợp sau, họ nói cho chúng ta hài lòng. Còn trường hợp trước họ nói cốt làm chúng ta bực mình. Tôi rất muốn biết Célia có phải là người như vậy không. Tôi nhớ, hồi lên năm tuổi nó đã ném giày vào đầu một người giúp việc.
- Cuộc nói chuyện đến đây là hết, bà Oliver trở về ngồi trên đi-văng, đào bới những kỷ niệm ngày xưa.
- Thời gian trôi nhanh, và bà ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng chuông ngoài cửa.

5. Célia

Một cô gái cao lớn đứng ở trước cửa. Bà Oliver có đôi chút sững sờ. Đây là Célia, một cô gái tràn đầy sức sống.

- Vào đi Célia - bà Oliver nói - Lần trước ta gặp cháu, nếu ta nhớ đúng, là trong một đám cưới mà cháu là cô phù dâu. Cháu mặc chiếc áo màu trái mơ...
 - Phải, đấy là cái áo xấu nhất mà cháu đã mặc. Đó là đám cưới của Martha Leghorn.
 - Lúc ấy cháu rất đẹp so với các cô gái khác.
 - Cô thật đáng mến khi nói như vậy, nhưng cháu thấy mình cũng thường thôi.
- Bà Oliver mời khách ngồi và lấy ra một bình rượu bằng pha lê.
- Cháu dùng một chút rượu xê-rét nhé? Hay là cháu thích thứ khác?

- Rượu xê-rét là tốt rồi, cảm ơn cô.
 - Ta cho rằng cháu đã ngạc nhiên khi nghe ta gọi điện thoại... Ta không phải là người mẹ đỡ đầu chăm chỉ lắm, ta biết cái đó.
 - Làm thế nào cô có cái đó khi cô ở vào tuổi cháu được?
 - Phải. Đúng thế. Đến một lúc nào đó thì người ta hết bổn phận. Tuy nhiên, ta thấy ta không làm tốt bổn phận so với khả năng của ta. Ta không cần cháu xác nhận cái đó.
 - Chắc rằng cô cho vai trò của người mẹ đỡ đầu là giảng giáo lý, đúng không? - Célia nói.
- Một nụ cười vui vẻ trên môi cô gái. Tuy cô gái tỏ ra dễ mến, nhưng bà Oliver vẫn thấy cô ta khó gần gũi, có thể là hay gây sự và cả nguy hiểm nữa.
- Bây giờ ta cho cháu biết tại sao ta muốn gặp cháu - Bà Oliver nói tiếp - Sự việc thật là khác thường. Ta thường ít đi dự những bữa tiệc của các nhà văn, nhưng hôm kia ta đã dự một bữa tiệc như vậy.
 - Cháu biết. Cháu đã đọc bản tường thuật trên báo về bữa tiệc ấy, trong đó người ta nêu cả tên cô nữa.
 - Phải. Và từ nay ta sẽ không tới những chỗ ấy nữa.
 - Cô đã gặp phải một chuyện buồn phiền ở đấy ư?
 - Đúng thế, có một chuyện làm ta buồn phiền, một chuyện khác thường, có liên quan đến cháu, nói theo một ý nghĩa nào đó.
 - Cô làm cháu lo ngại - Célia nói và uống một ngụm rượu.
 - Có một bà tới nói chuyện với ta. Ta không quen biết bà này và bà ta cũng không quen biết ta.
 - Cháu cho rằng cái đó cũng thường xảy ra.
 - Phải. Đây là cái vinh nhục trong cuộc sống văn chương.
 - Đã có lần cháu làm thư ký cho một nhà văn nên cháu hiểu cái đó.
 - Lần này thì khác hẳn. Người ấy đến nói với ta mà không rào đón gì cả: "Tôi cho rằng bà có một người con gái đỡ đầu tên là Célia Ravenscroft, đúng không?"
 - Thật là kỳ cục. Và cả thô bạo nữa. Hình như người ấy muốn lấn dần từng bước. Làm thế nào mà cháu chịu được con người như thế? Bà ta có nói gì về cháu không?
 - Ta không thấy.
 - Có phải đấy là một trong những người bạn của cháu không?
 - Không phải.
- Có một sự yên lặng. Célia uống một chút rượu và chăm chú nhìn bà Oliver.
- Cô làm cháu băn khoăn - Cuối cùng cô gái nói - Và cháu không rõ cô muốn đưa cháu tới đâu.
 - Ta hy vọng rằng cháu sẽ không bực mình...
 - Bực mình ư? Tại sao?
 - Vì cháu có thể cho rằng ta đã nhắc lại những gì không liên quan tới mình thay vì ta cứ biết vậy. Người nói chuyện với ta là bà Burton-Cox.
 - Ồ!
 - Bà ấy bảo ta rằng con trai bà có ý định kết hôn với cháu, bà ấy cho là như vậy.
- Célia nhướn lông mày, cái nhìn của cô rần đánh lại.
- Và cô muốn biết là có đúng hay không chứ gì?

- Ta không coi cái đó là quan trọng. Ta chỉ lưu ý đây là một trong những lời đầu tiên mà bà ấy nói. Khi biết rõ cháu là con đỡ đầu của ta, bà ấy nghĩ rằng ta có thể hỏi lại cháu một vì điều gì đó. Tóm lại là bà ấy chờ đợi để gặp ta, sau đó yêu cầu ta nói cho bà rõ những điều bà ấy cần biết.
- Bà ta muốn biết gì ở cháu?
- Ta sợ rằng điều ta sắp nói không làm cháu hài lòng. Vì ta rất không vừa ý với câu hỏi đặt ra. Đây phải là một người rất táo tợn và thái độ của người ấy thật là không thể tha thứ được. Bà ấy đã hỏi rõ từng lời như thế này: “Bà có thể biết mẹ cô ta đã giết bố cô ta hay ngược lại?”.
- Bà ta hỏi cô như thế ư? Trong lúc không biết gì về cô ư?
- Ta và bà ấy chưa hề gặp nhau lần nào.
- Cô có thấy đây là chuyện khác thường không?
- Ta không chỉ thấy nó khác thường mà nó còn bí ối nữa.
- Cô không nhầm.
- Và cháu vẫn lấy con trai bà ấy chứ?
- Cháu không biết. Vấn đề mới đặt ra như vậy thôi. Cô có biết gì về sự việc mà bà ta hỏi không?
- Chỉ biết qua những người phần nào có quan hệ với gia đình cháu thôi.
- Sự việc rất đơn giản. Ít nhất là về bên ngoài. Khi từ Ấn Độ trở về, cha mẹ cháu tới sinh sống ở vùng Kent trong một biệt thự mới tậu được. Ngày hôm ấy họ cùng đi dạo trên bờ biển và không trở về nữa. Người ta đã thấy xác họ, mỗi người bị một phát đạn. Khẩu súng lục người ta thấy bên cạnh họ là của cha cháu. Không có gì chứng tỏ đây là một vụ cùng tự sát hay là một vụ giết người kèm theo một vụ tự sát. Chắc hẳn cô đã biết sự việc ấy rồi.
- Ta không biết các chi tiết vì vụ ấy xảy ra cách đây đã lâu. Thời kỳ ấy cháu mới tám hoặc mười tuổi là cùng.
- Vâng... khoảng ấy.
- Lúc ấy ta đang ở bên Mỹ để dự một hội nghị và ta chỉ biết chuyện này qua báo chí thôi. Người ta đã nói nhiều về vụ đó chính vì không biết sự thật và động cơ của nó ra sao. Ta chú ý chuyện này vì ta biết cha mẹ cháu trước đó đã lâu. Nhất là mẹ cháu là bạn học thời trung học với ta. Sau đó mẹ cháu theo chồng sang Ấn Độ. Mẹ cháu đã yêu cầu ta làm mẹ đỡ đầu cho một trong những đứa con của bà. Vì họ không sống ở nước Anh nên ta ít gặp. Với cháu, ta nhiều lần gặp cháu hơn.
- Vâng, cháu nhớ là cô nhiều lần đón cháu trong những kỳ nghỉ hè khi cháu sống nội trú. Và cô đưa cháu tới khách sạn, ở đấy cháu được ăn những món ăn ngon.
- Cháu là đứa bé đặc biệt. Cháu rất thích món trứng cá.
- Bây giờ cháu vẫn thích, chỉ phải cái ít người muối mà thôi.
- Như cháu có thể hình dung ra, ta rất sững sờ khi đọc bài tường thuật tấn tẩm kịch ấy trên báo. Người ta nói cha mẹ cháu sống với nhau rất tốt và không thể nào tìm ra được động cơ của vụ này. Ở đây cũng không có nguyên nhân bên ngoài nào. Ta đã rất kinh hoàng. Cái đó không phai mờ trong trí óc ta khi ta gặp lại cháu một vài năm sau đó. Nhưng tất nhiên ta đã không nói điều này với cháu.
- Và cháu cũng không muốn biết cái đó. Cô vẫn rất tốt với cháu. Cháu nhớ rất rõ những món quà cô gửi cho cháu khi cháu tròn hai mươi một tuổi. Rồi cô sống rất tình cảm. Không như những người chuyên đặt ra những câu hỏi để biết cuộc sống của người khác.
- Mọi người đều tò mò vào một ngày nào đó. Nhưng cháu cần biết ta đã bức mình như thế nào về những câu hỏi của bà Burton-Cox. Cái đó thật là khác thường đối với một người hoàn toàn xa lạ với ta và lý do của câu hỏi ít làm ta chú ý. Vì nó chẳng quan hệ gì tới ta cả, ít nhất ...
- Ít nhất là vấn đề này có quan hệ đến dự định kết hôn với Desmond của cháu, đúng không? - Célia gợi ý.

- Phải, có thể là như vậy. Nhưng anh ấy có quan tâm đến việc này không?
- Chắc chắn là anh ta quan tâm đến mọi việc.
- Anh ấy có yêu quý bà mẹ không?
- Cháu không biết nói thế nào. Dù sao cháu vẫn chưa muốn kết hôn vào lúc này. Cháu chưa muốn. Nhưng nếu cháu có ý kiến trả lời vấn đề này thì cô có nói cho bà Burton-Cox biết không?
- Không. Tuyệt đối là không. Nếu gặp lại bà ấy một lần nữa ta sẽ nói đơn giản là sự việc ấy không liên quan gì đến ta và cả với bà ấy nữa, để tránh người ta đi dò hỏi cháu.
- Cháu biết trước là cô tin tưởng ở cháu. Do đó cháu sẵn sàng nói với cô cái mà cháu biết rõ.
- Cháu không cần phải làm như vậy. Xin chú ý là ta không hỏi cháu điều ấy đâu.
- Không. Nhưng cháu cứ nói câu trả lời của mình. Nó chỉ có một câu: không có gì cả. Hoặc gần như không có gì cả.
- Không có gì cả ư? - Bà Oliver nói với vẻ nghi ngại.
- Thời gian xảy ra chuyện ấy cháu không có mặt ở nhà...
- Ta biết. Nhưng vào tuổi cháu lúc ấy thì cháu không thể biết sự thật được.
- Nhưng cháu muốn biết câu trả lời của cô. Cô có nghĩ rằng cháu cần nghĩ về tất cả những cái đó không?
- Nếu lúc ấy cháu có mặt ở nhà thì cháu có thể nhớ lại một vài điều gì đó. Trẻ con và thiếu niên quan sát, chúng có trí nhớ tốt, chúng biết những chi tiết mà người lớn không biết. Nhưng lúc ấy chỉ có ít chi tiết được thuật lại với những người đi điều tra.
- Cảnh sát đã kết luận như thế nào? Cháu chưa biết kết quả cuộc điều tra ra sao.
- Không khác gì điều cháu đã nói với ta.
- Cô viết tiểu thuyết trinh thám trong đó có những vụ tự sát, những vụ giết người. Và người ta có lý do để hành động như vậy. Cái đó làm cô quan tâm chứ?
- Ta thừa nhận. Nhưng bây giờ thì ta không muốn đi sâu vào sự việc không liên quan gì đến mình.
- Cháu vẫn tự hỏi rằng tại sao cháu biết ít về gia đình mình như thế. Đúng là cháu đã sống trong ký túc xá của trường học trong khi xảy ra vụ ấy, và chẳng cháu cũng ít được gặp cha mẹ cháu nữa. Bố mẹ cháu đã đến Thụy Sĩ thăm cháu. Có già đi một chút. Cha cháu thì đau ốm. Hình như ông mắc bệnh tim hoặc một bệnh gì đó. Còn mẹ cháu thì tỏ ra nóng nảy. Không phải là chứng suy nhược thần kinh, nhưng bà thường lo lắng về sức khỏe của mình. Ít nhất cháu thấy không có gì là không bình thường cả. Cháu thấy bố mẹ cháu sống với nhau rất tốt.
- Cuối cùng thì ta không cho rằng chúng ta chẳng có lý do gì để nhắc nhiều hơn nữa đến sự việc ấy. Tại sao lại cố tìm hiểu kia chứ? Vụ này đã được xếp lại rồi. Nó thuộc về một quá khứ xa xôi và kết luận như vậy là đủ.
- Chẳng có gì chứng tỏ đây là một vụ giết người cả.
- Nếu là một vụ giết người thì đây là cha cháu đã giết mẹ cháu. Thật là đương nhiên, đúng không? Đương nhiên có phải cách nói đúng nhất không. Cháu muốn nói: thông thường. Cháu không thể hình dung nổi một người đàn bà như mẹ cháu lại có thể nổ súng vào người khác như thế. Đàn bà thì họ tìm cách khác. Nhưng cháu cũng tin chắc rằng đây không phải là vụ giết người. Người này cũng như người kia.
- Người ta có thể nghĩ đây là một người ngoài gia đình.
- Cô muốn nói gì?
- Ngoài cha mẹ cháu, trong nhà còn những ai nữa?
- Một bà hầu cao tuổi, mất mớ, tai nghễnh ngãng; một phụ nữ làm gia sư cho cháu trong một thời gian. Con người đáng mến. Cô ấy tới để chăm sóc cho mẹ cháu khi bà ở bệnh viện về. Có lúc trong nhà có cả người

chị ruột của mẹ cháu, cháu không mền bà ấy lắm. Cháu nghĩ không một ai trong số họ có thể giết bố, mẹ cháu. Mặt khác, không một ai có lợi ích gì khi làm việc này, trừ cháu và em trai cháu, Edward, kém cháu bốn tuổi. Tài sản của bố mẹ cháu không lớn. Gia đình vẫn sống bằng lương hưu trí của cha cháu, ngoài ra còn một số tiền nhỏ.

- Ta lấy làm tiếc đã làm cháu buồn phiền khi làm sống lại một câu chuyện quá khứ ấy.
- Cô không làm cháu buồn đâu. Cháu đã đến tuổi cần biết rõ mọi việc và vì cháu biết về cha mẹ cháu ít qua như: cuộc sống vợ chồng, những thứ mà họ yêu thích, những gì quan trọng và không quan trọng trước con mắt của họ.
- Vâng, cháu cần biết rõ để sau đó không nghĩ đến việc ấy nữa.
- Cháu vẫn nghĩ tới việc đó ư?

Célia yên lặng nhìn bà mẹ đỡ đầu sau đó nói với giọng quả quyết.

- Vâng - Cô nói - Cháu thường nghĩ đến nó, cháu thú nhận là như vậy. Và cả Desmond nữa.

6. Sai Lầm Của Chúng Ta Bắt Nguồn Từ Quá Khứ

Trong khách sạn nhỏ này có rất ít người, và Hercule Poirot nhận ra ngay thanh tra cảnh sát Spence cao lớn vừa đứng lên chào ông.

- Ông Hercule Poirot, xin phép được giới thiệu với ông đây là ông thanh tra cảnh sát Garrowway.
- Garrowway là người gầy và cao, vẻ mặt khổ hạnh, tóc hoa râm, có một nạm tóc giữa đỉnh đầu trông như một người của giáo hội.
- Bây giờ tôi đã nghỉ hưu rồi - ông Garrowway nói - Nhưng trí nhớ của tôi còn tốt. Hiện nay tôi còn nhớ một số vụ việc mà công chúng đã quên từ lâu rồi.
- Hercule Poirot cố không để nói ra miệng lời của bà Oliver “Những con voi thì nhớ lâu”.

Cả ba người ngồi quanh bàn và người hầu bàn mang bằng thực đơn tới. Thanh tra cảnh sát Spence, người thường tới khách sạn này, góp ý kiến trong việc chọn các món ăn và sau đó họ ngồi yên lặng trước những cốc rượu xê-rét.

- Trước hết tôi phải có lời xin lỗi - Poirot bắt đầu nói - Là tới đây làm phiền các ông về một sự việc đã được xếp lại từ lâu.
- Tôi muốn biết - ông Spence nói - cái gì đã làm ông chú ý tới vụ ấy. Tôi cho rằng ông không thích đào bới quá khứ. Cái ý định ấy có một nguyên nhân ngẫu nhiên hoặc là bởi sự tò mò đối với một hiện tượng không thể giải thích nổi. Ông Garrowway, thời đó là thanh tra cảnh sát, đã điều tra về vụ ấy. Đây là một trong những người bạn cũ của tôi. Và tôi thấy không khó khăn gì trong việc mời ông ấy tới gặp ông.
- Và thật là đáng mền khi ông ấy đã tới - Poirot nói - Chỉ để thoả mãn trí tò mò của tôi đối với một việc đã rất cũ và không liên quan gì đến tôi cả.
- Tôi quan tâm đến ý định ấy - Garrowway xác nhận - Đôi lúc chúng ta cũng chú ý đến một vụ đã qua đi. Chẳng hạn Lizzie Borden có thực là đã giết cha mẹ cô bằng chiếc rìu hay không? Rất nhiều người nói là không phải. Ai đã hạ sát Charles Bravo? Và tại sao? Có rất nhiều giả thuyết mà phần lớn chúng dựa trên cơ sở không mấy chắc chắn.

Đôi mắt tinh anh của thanh tra Spence hướng vào nhà thám tử.

- Nếu tôi không nhầm thì ông Poirot nhiều khi cũng đi vào những vụ án thuộc về quá khứ.
- Vâng, đã có vài ba lần.
- Một lần theo yêu cầu của một phụ nữ người Canada, đúng không ông Poirot?

- Thật vậy - Poirot đáp - Một phụ nữ Canada có nghị lực và ham mê tới điều tra vụ án trong đó người mẹ của mình đã bị bắt giam và chết trong nhà tù trước khi bị thi hành án tử hình. Cô gái đã minh oan cho bà mẹ.
 - Và ông đã giúp người ấy chứ?
 - Không phải vào lúc cô ấy trình bày sự việc với tôi. Nhưng cô ta tự tin là mình đúng...
 - Rất tự nhiên khi một người con gái muốn chứng minh người mẹ của mình là vô tội và cố gắng làm rõ điều đó, khác với ý kiến của những người xung quanh - ông Spence lưu ý.
 - Có chuyện ấy - Hercule Poirot nói với vẻ nghi ngờ - Cô gái đã làm tôi thấy rõ mẹ cô là loại người như thế nào.
 - Một người đàn bà thì không thể phạm tội giết người được.
 - Không đúng. Cái lạ lùng là bà ta không bao giờ chứng minh sự vô tội của mình. Hình như bà ta hài lòng vì bị giam giữ. Ông xem lúc ấy tôi đã nghĩ gì. Bà ta thấy mình đã thất bại rồi chăng? Khi bắt đầu điều tra, tôi có đủ chứng cứ là bà vô can. Bà ta thì nói ngược lại.
- Garroway đang cúi xuống bàn, ăn nốt những mảnh bánh còn lại tỏ ra thích thú về câu chuyện.
- Bà ấy vô tội chứ? - ông hỏi.
 - Đúng là như thế - Poirot trả lời - Có một số chi tiết chứng tỏ là bà ta không thể là thủ phạm được. Nhưng có một điểm người ta đã bỏ qua khi điều tra.
- Người hầu bàn mang tới một đĩa cá quả.
- Ông đang suy nghĩ một vụ khác đã được xếp lại nhưng kỳ lạ hơn vụ chúng ta vừa nói, phải không? - ông Spence hỏi.
 - Đến đây, nói như thế nào nhỉ, tôi phải lùi lại để tiến lên - Poirot giải thích.
 - Cô gái ấy có chứng kiến tội ác đó không?
 - Không, vì đây là một cô gái khác. Món cá này rất ngon.
 - Ở đây món cá nào cũng ngon - Spence xác nhận - Và nước sốt cũng rất tuyệt.
- Ông thanh tra cảnh sát lấy thức ăn vào đĩa.
- Khi ông Spence tới gặp tôi - ông Garroway lên tiếng sau một lúc yên lặng - nói liệu tôi còn nhớ vụ Ravenscroft không thì tôi vừa băn khoăn, vừa thích thú.
 - Ông không quên vụ ấy chứ?
 - Không. Đây không phải là loại việc mà người ta dễ quên.
 - Có lẽ ông đồng ý với tôi khi nghĩ rằng lúc ấy người ta có rất nhiều giả thiết khác nhau. Có phải là do thiếu chứng cứ không?
 - Nói đúng ra thì không. Mọi lời khai làm chứng đều phù hợp với sự việc, và cũng có những cái chết giống như vậy. Nhưng tuy nhiên...
 - Tuy nhiên sao? - Poirot hỏi lại.
 - Nhưng cũng có những cái chưa phù hợp.
 - A! - Spence sốt ruột kêu lên.
 - Đó là cảm giác của ông khi liên hệ với một vụ khác ư? - Nhà thám tử hỏi - Ông có thể nhớ lại được không?
 - Tôi giả thiết là ông muốn nói đến vụ bà McGinty.

- Đúng thế. Ông đã không hài lòng việc giam giữ chàng trai mà tư cách có phần lạ lùng. Anh ta có đầy đủ lý do để phạm tội ác ấy, mọi người cho anh ta là thủ phạm, đó là quan điểm của công chúng. Nhưng ông không tin, ông đã tới gặp yêu cầu tôi khám phá sự thật.

- Và ông đã giúp đỡ tôi rất nhiều, tôi thành thật thừa nhận cái đó.

Poirot thở dài.

- Và lúc này chàng trai đáng ghét ấy còn đó. Anh ta đáng bị treo cổ, không phải đã gây ra một tội ác, mà vì anh ta từ chối giúp đỡ chúng ta trong công việc tế nhị với hy vọng tìm ra sự vô tội của anh ta. Bây giờ chúng ta ôn lại vụ Ravenscroft. Ông vừa nói, ông Garroway thân mến, là ở đây có một cái gì đó chưa phù hợp phải không?

- Phải, lúc ấy tôi không thật tin chắc.

- Đó là việc thường xảy ra. Những chứng cứ đã có nhưng động cơ hoàn cảnh và các thứ khác đều là giả tạo.

Song những người mà nghề nghiệp là điều tra các vụ án cảm thấy tất cả những cái đó đều là dối trá, đúng như trong thế giới nghệ thuật, một chuyên gia dễ dàng nhận ra những cái dối trá trước khi có những chứng cứ rõ rệt.

- Thật là tai hại, tôi không làm được việc gì lớn - Viên thanh tra cảnh sát nói - Tôi đã nghiên cứu vấn đề trong mọi khía cạnh, trên mọi mặt của nó, nếu có thể nói, tôi đã hỏi chuyện rất nhiều người, nhưng không kết quả gì. Vụ án có vẻ như là một vụ hai người cùng tự sát trên mọi phương diện. Mặt khác, người ta cũng có thể cho rằng đây là một vụ giết người sau đó là một vụ tự sát. Sự việc đã diễn ra như thế. Nhưng khi đi gặp mọi người ai cũng nghĩ như vậy, và không ai tìm ra được động cơ của nó.

- Ông không có ý kiến gì trong vụ án mà chúng ta đang nói sao? - Poirot hỏi.

- Không phải. Khi người ta bắt tay vào một vụ điều tra thì theo nguyên tắc chung người ta có một cái nhìn chính xác về cuộc sống của các nhân vật liên quan tới vụ án. Trong trường hợp này, người chồng là người có danh tiếng, người vợ là người đáng mến, cả hai sống với nhau rất gắn bó và hạnh phúc. Họ thường cùng nhau đi dạo, chơi bài mỗi buổi tối, có hai đứa con không gây cho họ một phiền muộn nào: một con trai ở một trường học tại nước Anh, một con gái sống trong một trường nội trú bên Thụy Sĩ ... Tóm lại cuộc sống của họ không có gì là không bình thường. Nếu nghe những lời làm chứng của các bác sĩ thì chúng tôi biết họ không có gì lo ngại về mặt sức khỏe. Đôi lúc người chồng bị huyết áp cao nhưng trước đó bệnh tình ông ta đã giảm vì dùng các loại thuốc tốt. Bà vợ có đôi chút lo ngại về bệnh tim, nhưng trong thực tế bà ta chỉ lo như vậy mà thôi. Có thể đôi lúc một trong hai người có những băn khoăn về sức khỏe. Nhưng có rất nhiều người hoàn toàn khỏe mạnh lại cứ khẳng khẳng là mình bị ung thư, chỉ sống thêm được một năm nữa là cùng. Sự tin chắc ấy đôi khi cũng dẫn đến tự sát, nhưng thông thường người ta không nghĩ nhiều đến trường hợp này. Lúc đó vợ chồng thì không thể tự sát vì bệnh tưởng được.

- Vậy ông đã nghĩ như thế nào? - Poirot hỏi.

- Điều đáng buồn là những cái tôi cảm thấy thì không thể hình thành một quan điểm được. Lúc này, nghĩ và nhớ lại sự việc, tôi tự nhủ thì không thể không kết luận đây là một vụ tự sát của hai người được. Có một lý do mà chúng tôi không nắm được là người ta đã cho rằng cuộc sống của họ là không thể tha thứ được. Thái độ đó không do những lo lắng về tiền bạc, cũng không phải những lo lắng về sức khỏe mà cũng không do những mối bất hoà. Tôi đi vào một ngõ cụt. Họ đi dạo chơi mà mang theo một khẩu súng lục, một chi tiết khác thường. Phải nhìn nhận cái đó khi người ta tìm thấy khẩu súng bên hai xác chết. Những dấu vân tay là của cả người chồng và người vợ, lộn xộn tới mức người ta không biết ai là người bắn phát đạn cuối cùng. Chúng tôi giả thiết người chồng đã giết vợ trước khi tự sát, điều đó có thể chấp nhận được. Nhiều năm đã trôi qua. Nhưng mỗi khi tôi đọc báo nói về một vụ tìm thấy xác của một đôi vợ chồng, thì tôi không thể không hồi tưởng lại chuyện này, và lại đặt câu hỏi tại sao vợ chồng nhà Ravenscroft lại làm như vậy. Phải, tại sao? Người chồng ghét bỏ vợ mình ư? Hoặc, ngược lại, người vợ muốn loại trừ người chồng ư? Họ căm ghét nhau tới mức không thể chung sống với nhau nữa ư? Ông có ý kiến gì không, thưa ông Poirot. Có một chi tiết nào làm ông chú ý không? Tóm lại có một điều gì có thể giải thích nguyên nhân của tấn thảm kịch đó không?

- Không. Nhưng tôi giả thiết rằng ông có một ý kiến nào đó về vụ này chứ?

- Đúng là như vậy. Bao giờ người ta cũng có những lý thuyết của mình và hy vọng rằng một trong số đó là đúng đắn. Nhưng than ôi, sự việc lại không diễn ra như vậy, ông hiểu điều này hơn tôi. Lý thuyết của tôi đã không dẫn đến việc tìm ra động cơ của vụ án tuy tôi nắm được rất nhiều chứng cứ. Tóm lại, tôi biết những gì về các nạn nhân? Ông tướng Ravenscroft đã gần sáu chục tuổi, vợ ông ba mươi năm. Nhưng tôi chỉ nắm được năm hoặc sáu năm cuối đời họ mà thôi. Ông tướng đã nghỉ hưu và trở về nước Anh, sống ở vùng Bournemouth một thời gian, sau đó chuyển về vùng Kent, gần nơi xảy ra vụ án. Họ sống một cuộc sống bình dị, không có chuyện gì xảy ra, thời kỳ nghỉ hè thì hai đứa con về sống với bố mẹ. Cuộc sống bình dị ấy nối tiếp cuộc sống ở nước ngoài. Nhưng nghĩ cho kỹ, tôi biết những gì về cuộc sống bình dị ấy? Theo tôi biết những năm cuối đời của họ không có một sự lo âu nào về tài chính, không có lý do nào để ghét bỏ nhau, không có chuyện gì về cuộc sống chần chừ. Nhưng trước thời kỳ đó thì sao? Họ đã sống ở bên kia đại dương rồi mới trở lại nước Anh. Viên tướng được mọi người kính nể và những người bạn của bà vợ đều giữ lại những kỷ niệm tốt đẹp về ông. Giữa họ không có một cuộc cãi vã nào, mọi người đều nói như vậy. Nhưng một thời gian dài trước đó, đặc biệt là thời gian sống ở nước ngoài, nhất là ở Ấn Độ thì sao? Có một câu ngạn ngữ mà bà tôi thường hay nhắc lại là: “Sai lầm của chúng ta bắt nguồn từ quá khứ”. Có thể cho rằng động cơ của vụ án là từ quá khứ mà chúng ta không biết không? Rất khó khăn nếu không muốn nói là không thể được trong việc tìm ra cái đó. Người ta có thể dễ dàng biết được quá khứ của một người qua bạn bè và những người quen biết của người ấy nhưng hiếm khi biết được những chuyện thầm kín của con người. Và dần dần tôi có ý định phải điều tra lại về thời gian trước đó. Có thể có một cái gì đó đã xảy ra khi họ còn ở nước ngoài, cái mà người ta tưởng đã bị lãng quên, nhưng thực ra thì không phải như vậy. Một sự hận thù từ ngày xưa mà ở đây thì không ai biết. Chỉ có điều là nếu tôi có thể tiến hành được.

- Có thể là như vậy, không một người bạn người Anh nào biết những chuyện đã xảy ra khi họ ở nước ngoài.

- Nhất là những bạn bè mới. Những người bạn cũ thường tới thăm họ lúc này, lúc khác nhưng không thể biết họ có những chuyện bí mật gì. Nếu quả là có những chuyện bí mật ấy. Và rồi sau đó mọi người quên đi.

- Phải - Poirot xác nhận - Mọi người quên đi. Họ không như những con voi, người ta nói chúng có một trí nhớ tuyệt vời.

- Ông nói thật là kỳ cục.

- Con người thường quên quá khứ ư?

- Tôi chỉ nói điều tôi nhận ra thôi, nhưng tôi chú ý điều ông nói về những con voi.

Thanh tra cảnh sát Garroway ngạc nhiên nhìn Poirot, đợi lời giải thích của ông, còn Spence thì nháy mắt với người bạn cũ.

- Có thể người ta phải nghĩ đến những sự việc xảy ra bên Ấn Độ - ông gợi ý - Ở đấy có những voi, phải không? Hoặc ở châu Phi...

- Một trong những người bạn cũ của tôi, bà Ariane Oliver đã nói về giống thú này hôm trước - Poirot nói.

- Ariane Oliver ư? Có thể là bà ta biết một điều gì đó.

- Lúc này thì tôi không cho là như vậy. Nhưng tôi tin chắc là bà ấy cho tôi biết ngay khi bà nắm được một tin tức.

Nhà thám tử ngừng lời một vài giây đồng hồ rồi nói tiếp:

- Bà ấy có nhiều bạn bè, nói chung có nhiều tin tức.

- Bà ta có ý kiến gì về vấn đề chúng ta đang thảo luận không?

- Đây là do bà nhà văn ấy nhờ ông, đúng không? - ông Garroway hỏi.

- Đúng là bà ấy.

- Bà ta có biết nhiều về khoa tội phạm học không? Tôi biết bà ấy viết tiểu thuyết trinh thám, nhưng tôi không biết là bà lấy những sự việc và những ý kiến ấy ở đâu.

- Những ý kiến ấy - Poirot trả lời - ở trong óc bà ta. Còn sự việc mới là cái khó hơn.

Nhà thám tử lại ngừng lời.

- Ông đang nghĩ gì, ông Poirot? - Spence hỏi - Có gì đặc biệt không?

- Tôi nhớ một lần tôi đã bác bỏ ý kiến của bà ấy, ý kiến mà bà ấy đã khẳng định. Ý kiến về một chiếc áo len đan dài tay. Tôi gọi điện nói để hỏi ý kiến của bà, nhưng sau đó tôi đã bỏ qua. Gặp tôi lúc này, lúc khác bà vẫn trách móc tôi về chuyện ấy.

- Nhân đây tôi nhớ đến câu chuyện ngọn rau mùi bị vùi vào bờ trong một ngày nóng bức. Ông nhớ rằng Sherlock Holmes và con chó không bao giờ sửa về đêm.

- Gia đình nhà Ravenscroft có nuôi chó không?

- Tôi nghe không rõ.

- Ông tướng và bà Ravenscroft có một con chó không? Nếu có thì họ có mang theo khi đi dạo vào cái ngày họ qua đời không?

- Họ có một con chó, đúng - Garroway trả lời - Tôi biết nhiều lần đi dạo họ có mang chó đi theo. Nhưng tôi không biết gì hơn nữa.

- Trong một cuốn sách của bà Oliver có nói đến một con chó khốn khổ đang khóc bên xác những người chủ của nó. Nhưng trong thực tế sự việc thường diễn ra một cách khác hẳn. Nhưng ở đây không có chuyện tương tự chứ?

Ông Garroway gật đầu:

- Tôi tự hỏi con chó ấy bây giờ ở đâu? - Poirot nói.

- Chôn ở một góc vườn, tôi hình dung ra là như thế. Câu chuyện xảy ra cách đây mười bốn năm rồi, xin ông nhớ cho.

- Chúng ta không thể thẩm vấn nó được nữa - Nhà thám tử trầm ngâm nói - Thật đáng tiếc. Thật ngạc nhiên mà thừa nhận rằng những giống vật ấy biết rất nhiều chuyện. Có những ai sống trong nhà ấy khi xảy ra vụ thảm kịch đó?

- Trong trường hợp ông muốn hiểu kỹ, tôi sẽ đưa ông bản danh sách - Thanh tra Garroway trả lời - Tôi nhớ rõ lúc ấy có một bà hầu kiêm nấu bếp tên là Whittaker. Điếc và mắt kém, bà ta không giúp được gì. Bà hầu chỉ biết bà Ravenscroft có đi nằm ở bệnh viện một thời gian. Chúng ta còn có người làm vườn và cuối cùng là một cô gái ngoại quốc, người trông nom bọn trẻ con.

- Có thể có một người lạ mặt đột nhập vào nhà. Ông có nghĩ đến khả năng này không, ông thanh tra?

- Đó là một ý kiến chứ không phải một giả thiết.

Poirot không trả lời. Ông nhớ lại những vụ án mà ông đã điều tra ngày xưa.

7. Những Kỷ Niệm Của Một Bà Bạn Cũ

Khi bà Oliver trở về nhà thì gặp cô Livingstone đang đứng đợi.

- Thưa bà có hai cú điện thoại - Cô báo tin.

- Thế ư?

- Một là của nhà hàng Crichton và Smith. Họ muốn biết là bà ưa dùng loại nhưng màu nâu hay màu xanh.

- Tôi chưa quyết định loại màu nào. Ngày mai cô nhớ nhắc tôi việc này. Chưa gấp lắm.

- Một nữa là của một người nước ngoài. Một ông Hercule Poirot nào đó.

- Ông ấy muốn gì?

- Ông ta hỏi bà có thể tới gặp ông vào chiều nay không.

- Tuyệt đối không thể được. Báo tin lại cho ông ấy rằng tôi không rỗi một phút nào. Tôi sắp phải đi đây. Ông ấy có nói số điện thoại không?

- Có thưa bà.

- Như vậy là tốt. Cô không phải tìm trong danh bạ điện thoại nữa. Nói với ông ấy rằng tôi xin lỗi, không thể tới gặp ông vào chiều nay được vì tôi đang đi tìm một con voi.

- Tôi nghe không rõ.

- Nói là tôi đang đi tìm một con voi.

- À! Vâng, thưa bà.

Cô Livingstone nhìn bà Oliver, tự hỏi mình có sai khi nghĩ bà là một nhà văn có tài nhưng nhiều lúc cũng gàn dở?

- Tôi chưa bao giờ đi săn voi cả - bà Oliver nói rõ hơn - Nhưng tôi phải thừa nhận đây là một môn thể thao hấp dẫn.

Bà đi vào phòng khách và mở quyển sổ đầu tiên bắt gặp trên bàn. Hầu hết sổ sách đều cũ nát vì bà giữ gìn không cẩn thận khi tìm một địa chỉ nào đó. Ta phải bắt đầu làm việc, bà tự nhủ, và ta tin rằng Julia chưa đến nỗi lú lẫn. Trước tiên ta phải gặp bà này. Bà ấy có hàng mớ ý kiến vả lại bà cũng quen thuộc vùng đó. Phải, phải bắt đầu từ bà này.

- Bà có bốn bức thư cần ký, thưa bà - Cô Livingstone nhắc.

- Tôi không có thời gian. Tôi phải đến tận Hampton Court, không gần đây lắm.

* * * Bà Julia Carstairs đứng lên rời khỏi chiếc ghế bành một cách không khó khăn lắm để tiếp khách tới thăm. Cô hầu Emma, người đã cùng ở căn hộ dành cho những người cao tuổi này với bà nhiều năm, đã nói tên người khách nhưng bà nặng tai nghe thành Gulliver. Bà nhớ lại mình không quen ai có cái tên ấy. Bà nhìn chăm chăm vào bà khách:

- Em cho rằng chị không nhận ra em - Bà Oliver lên tiếng - Vì đã rất nhiều năm chúng ta không gặp nhau. Như một người có tuổi khác, bà Carstairs nhận người qua giọng nói hơn là khuôn mặt.

- Trời! - Bà kêu lên - Đây là cô Ariane thân mến. Chị rất hài lòng khi gặp cô.

- Em có việc đi qua khu phố này để gặp một người và em nhìn số địa chỉ thấy nhà chị ở gần đây. Chị có căn hộ đẹp quá.

- Nó không đến nỗi tồi. Không đúng như điều người ta hứa hẹn ban đầu, nhưng nó cũng khá. Người ta có thể mang đồ gỗ của mình tới đây, nếu người ta muốn và có một quán ăn trung tâm để người ta dùng bữa. Phải, thật là tốt. Vườn rất rộng và được chăm sóc cẩn thận... Nhưng, Ariane, cô hãy ngồi xuống. Cô có vẻ mạnh giỏi. Bữa nọ tôi đọc trong báo thấy cô đi dự bữa tiệc của các nhà văn. Thật là kỳ lạ. Người ta đọc thấy tên một người hoặc nghe nói về người ấy, và hai ngày sau người ta gặp chính người ấy. Trong cuộc sống có lắm cái ngẫu nhiên mà người ta thường bắt gặp.

- Đúng thế - Bà Oliver trả lời và ngồi xuống ghế bành - Đó là những sự việc thường xảy ra.

- Cô vẫn ở Londres đấy chứ?

- Vẫn ở đấy.

Bà Oliver hỏi thăm con gái bà Carstairs, trong đó có một người sống ở Tân Zélande. Sau đó bà già bấm chuông bảo người hầu mang trà đến.

- Đúng, đã nhiều năm nay chúng ta không gặp nhau - Bà nói.

- Vâng, từ đám cưới của Liewelly.

- Đúng. Hôm ấy cô Moria mặc một chiếc áo chẳng ra làm sao.

- Đám cưới bây giờ khác hẳn thời chúng ta. Một số người còn mặc những bộ đồ đen rở nữa kia. Tuần trước em đi dự một đám cưới, chú rể mặc một bộ com-lê bằng sa-tanh trắng lại quần quanh cổ một dây dầu tây bằng đăng-ten Valencien. Thật là kỳ cục. Cô dâu mặc quần trắng nhưng lại in hình những lá cây chĩa ba màu xanh.

- Ở đâu ra cái kiểu cách ấy? Lại còn tới nhà thờ nữa chứ! Nếu chị là ông cha cố thì chị sẽ từ chối làm lễ cho những kẻ đen rở ấy.

Câu chuyện ngừng lại một lúc rồi lại tiếp tục sau khi Emma mang trà lên.

- Hai hoặc ba ngày trước đây, em có gặp Célia, đứa con gái đỡ đầu của em. Em cho rằng chị vẫn nhớ gia đình nhà Ravenscroft ngày xưa đấy chứ?

- Ravenscroft ư? Ồ, chắc chắn là như vậy. Một tấn thăm kịch. Một vụ tự sát của hai người cùng một lúc, người ta nói như thế. Ở Overcliffe, nơi ấy gần biệt thự của họ.

- Chị có một trí nhớ khác thường, chị Julia.

- Tôi lúc nào cũng có trí nhớ tốt, đúng vậy, mặc dù đôi lúc có quên mất tên người. Phải, một tấn thăm kịch. Cô em họ tôi là Rodd Foster biết họ thời họ còn ở Ấn Độ, nơi mà ông tướng đang làm nhiệm vụ của mình.

- Nhưng chị vẫn biết cả hai người ấy chứ, chị ấy?

- Đúng thế. Họ đã sống ở Overcliffe trong năm hoặc sáu năm.

- Tên thời con gái của bà Ravenscroft là gì nhỉ? Em không tài nào nhớ nổi.

- Margaret. Nhưng mọi người đều gọi bà ta là Molly. Bà ta bao giờ cũng đội tóc giả, cô nhớ không? Bà ta cũng bảo tôi mua một bộ, nói nó rất tiện lợi, nhất là trong các chuyến đi xa. Bà ta có đến bốn bộ khác nhau trong đó có một bộ dùng các buổi chiều, một bộ để đi xa. Bộ tóc ấy vẫn có thể dùng với mũ mà không hư hỏng.

- Em không biết rõ vợ chồng họ như chị - Bà Oliver nói - Khi xảy ra vụ ấy thì em đi công tác ở nước ngoài nên không biết những chi tiết của sự việc ra sao cả.

- Một vụ án khá bí mật. Ngay từ đầu, nó đã gây ra hàng tá những tin đồn khác nhau, nhưng chị cho rằng người ta không thể nào biết được sự thật của nó.

- Em cho rằng có biên bản của các nhà chức trách chứ? Kết luận của họ ra sao?

- Đúng là có biên bản như mọi cái chết bất thường khác. Nhưng nó không nêu được cái gì đã xảy ra trong quá khứ. Người ta cũng đồn rằng đây là một vụ giết người sau đó là một vụ tự sát. Nhưng theo tôi thì đây là một vụ cả hai cùng tự sát. Còn về động cơ...

- Người ta có nói đây là một vụ án mạng do bàn tay của người thứ ba không?

- Không. Người ta cho đó chỉ là một giả thiết. Không có vết bánh xe cũng như vết chân. Chắc chắn là không có ai ở bên họ lúc ấy. Sau khi dùng trà, họ đi dạo, đây là công việc thường ngày, nhưng hôm ấy họ không trở về nhà nữa. Mọi người lo ngại. Người làm vườn đi tìm kiếm và thấy hai cái xác. Khẩu súng lục nằm bên cạnh họ.

- Khẩu súng là của ông Ravenscroft, phải không?

- Phải, ông ta có hai khẩu, như tất cả các sĩ quan khác, tôi nghĩ là như thế. Khẩu thứ hai vẫn nằm trong ngăn kéo bàn giấy, ông ta mang khẩu kia đi. Cũng có thể là người vợ mang khẩu súng đi.

- Ít có khả năng như vậy. Đối với một người phụ nữ việc này là khó khăn.

- Không đúng, đối với ai đang trong hoàn cảnh tuyệt vọng thì lại khác. Nhưng người ta không bao giờ hiểu được những chuyện riêng tư của con người, đúng không?

- Vâng, người ta không bao giờ hiểu được. Chị có ý kiến riêng của mình đối với sự việc này không?

- Tôi vẫn thường suy nghĩ. Có thể là do vấn đề sức khỏe. Người ta nói với nhau rằng ông tướng mắc bệnh ung thư hay một bệnh gì đó không thể chữa khỏi được. Tuy nhiên đối với các nhà chuyên môn của ngành y

thì không phải như thế. Ông ta có một thứ bệnh gì đó về tim, nhưng đã hoàn toàn bình phục. Còn người vợ thì rõ ràng là có chứng suy nhược thần kinh.

- Bây giờ thì em nhớ lại cái chi tiết ấy - Bà Oliver yên lặng một lúc.
- Còn một chuyện - Bất chợt bà Oliver nói tiếp - Bà Molly Ravenscroft có mang tóc giả khi qua đời không?
- Tôi không thể khẳng định được, nhưng tôi biết lúc nào bà ta cũng mang tóc giả.
- Thú thật điều đó làm em băn khoăn. Nếu chị sắp tự sát hoặc sắp sửa giết chồng thì chị cần gì phải mang tóc giả.

Hai người phụ nữ thảo luận vấn đề ấy trong một vài phút.

- Chị có tin chắc đây thực sự là chuyện gì không, chị Julia?
- Thật là khó nói. Người ta nghe được điều gì đó nhưng người ta nói lại thì khác đi.
- Về người chồng hay người vợ?
- Người ta thì thảo với nhau rằng ở đây có một người đàn bà khác. Cô thư ký của ông tướng. Ông ta đang viết hồi ký, những kỷ niệm trong nghề nghiệp của mình ở Ấn Độ, và đọc cho cô thư ký chép lại. Những kẻ xấu bụng, cô biết miệng lưỡi thế gian như thế nào rồi, nói có chuyện gì đó giữa ông ta với cô gái. Cô ta không còn trẻ nữa, khoảng ba mươi năm tuổi trở lại, nhưng trông còn khá hấp dẫn. Một số người cho rằng ông ta giết vợ để lấy cô thư ký. Nhưng người ta không nói công khai. Nhưng tôi thì tôi không tin có chuyện đó.
- Vậy chị nghĩ như thế nào?
- Vấn đề là ở Molly.
- Chị muốn nói rằng người ta đã nêu tên một người đàn ông ư?
- Tôi cho rằng đã xảy ra một chuyện gì đó từ hồi ở Mã Lai. Tôi nghe nói bà ta có quan hệ với một người đàn ông trẻ hơn mình. Người ta nói ông chồng không có biện pháp giải quyết nào ngoài việc gây ra một vụ om xòm. Nhưng đã lâu lắm rồi và tôi cho rằng ông tướng có nhiều cơ hội để trả thù nếu ông ta có ý định ấy.
- Có xảy ra chuyện gì thời gian sau này, như quan hệ với những người xung quanh gây ra tranh cãi giữa hai vợ chồng không?
- Không. Tôi đọc tất cả những gì người ta viết trên báo và chúng tôi đã tranh luận, đúng thế, vì nhiều người cứ nhất định cho rằng ở đây có một vấn đề gì đó về tình ái.
- Bây giờ thì chị kết luận là không có chuyện gì như thế nếu em hiểu đúng. Còn những đứa trẻ thì sao?
- Có hai đứa, như cô đã biết. Đứa lớn, con gái đỡ đầu của cô, lúc ấy mười hai tuổi, đang sống ở Thụy Sĩ. Đứa con trai ít tuổi hơn, đang học một trường ở nước Anh...
- Em giả thiết rằng trong gia đình ấy có chứng tâm thần di truyền?
- Không. Tôi tin chắc như vậy. Cái mà tôi luôn suy nghĩ ...
- Về Molly ư?
- Tôi luôn nghĩ rằng trong bức tranh ấy, ngoài ông chồng còn có một người đàn ông khác.
- Chị muốn nói rằng bà Ravenscroft...
- Cái đó thì chẳng có gì là lạ lùng. Trước hết có nhiều bộ tóc giả.
- Em thú nhận là mình chẳng hiểu gì cả. Tại sao có vấn đề những bộ tóc giả trong chuyện này?
- Bà ta luôn trang điểm.
- Lúc ấy Molly mới có ba mươi năm tuổi thôi.

- Ba mươi sáu. Một hôm bà ta khoe tôi những bộ tóc giả và tỏ vẻ hài lòng. Dù rằng đã rất xinh đẹp rồi, bà rất chú trọng việc trang điểm. Tất cả những cái đó bắt đầu khi gia đình họ tới sống ở vùng ấy.
 - Những cái đó làm chị nghĩ đến bà ấy có quan hệ với một người đàn ông khác ư?
 - Có thể nghĩ như vậy. Cô có thấy không, khi một người đàn ông đi với một cô gái thì mọi người chú ý ngay vì đàn ông không biết tẩy xóa dấu vết. Nhưng nếu người ấy đi với một người đàn bà... Molly có quan hệ với một người đàn ông mà không ai chú ý cả.
 - Chị nghĩ như vậy ư, chị Julia?
 - Đúng thế. Điều lạ lùng là những người xung quanh không thấy gì cả. Chỉ có người chồng biết, nhưng không muốn vạch áo cho người xem lưng...
 - Như vậy đây là một vụ giết người do ghen tuông ư?
 - Điều đó không làm tôi ngạc nhiên.
 - Trong trường hợp ấy thì ông Ravenscroft giết vợ rồi tự sát.
 - Cái đó là có thể. Vì bà ta muốn loại bỏ chồng, nếu không thì họ không cùng đi dạo, không mang theo một khẩu súng trong túi xách tay, ông ta có một túi xách tay rất lớn. Người ta phải chú ý đến những đồ vật ấy.
 - Cái mà chị lưu ý là rất đúng.
 - Vụ án ấy hẳn là thú vị với cô vì cô viết những truyện về tội ác. Và cô phải biết rõ sự việc đã diễn ra như thế nào trong những trường hợp khác nhau để trình bày.
 - Không. Vì chị thấy trong những tiểu thuyết của em toàn là những vụ án mà em sáng tác ra và muốn cho nó đi tới đâu. Tuy nhiên em muốn biết ý kiến chị về vụ này. Chị quen biết nhiều người và em nghĩ rằng họ đã nói nhỏ với chị một điều gì đó.
 - Khoan... Cô đặt vấn đề như vậy làm tôi nhớ lại một cuộc nói chuyện.
- Bà Castairs ngả lưng vào thành ghế, nhấc đầu và nhắm mắt lại. Bà Oliver ngẩng người đối thoại với mình như những bà nội trợ nhìn nồi canh sắp sửa sôi.
- Tôi nhớ rằng - Bà già nói tiếp - Có lần bà ta thổ lộ với tôi một ý nghĩ lạ lùng. Tôi tự hỏi rằng bà ta có nói thật không. Đó là chuyện bà thánh Thérèse Ávila, vấn đề bắt đầu một cuộc đời mới.
- Bà Oliver tỏ vẻ hốt hoảng hỏi lại:
- Làm sao lại có chuyện bà thánh Thérèse ở đây?
 - Tôi cũng không biết. Bà Ravenscroft đã đọc nhiều sách về các vị thánh và bà ta lưu ý tôi rằng thật lạ lùng là những người đàn bà có thể bắt đầu một cuộc sống khác. Chắc rằng chưa đúng từng câu mà bà ta đã nói nhưng có ý như vậy. Thánh Thérèse Ávila không có gì là khác thường, trừ việc gia nhập vào đạo giáo, khi người tổ chức lại các nhà tu kín.
 - Em đồng ý với chị, nhưng theo em hai việc đó rất khác nhau.
 - Đúng - Bà Carstairs thừa nhận - Nhưng đàn bà thường tin vào những chuyện đại đột, cô biết rõ như vậy, khi có một chuyện yêu đương ngấm ngầm. Nhất là khi họ không còn trẻ nữa, họ muốn tin vào cái đó khi chưa quá muộn.

8. Gặp Lại Bà Trông Trẻ

Bà Oliver ngập ngừng một lúc trước ba bậc cầu thang bằng đá của một ngôi nhà cũ kỹ trong một khu phố nhỏ. Vết tàn tạ của ngôi nhà lúc này được giảm đi do những bông hoa tuy-líp dưới cửa sổ.

Bà nhà vẫn ngừng bước, xem lại cuốn sổ ghi địa chỉ xem mình có nhầm lẫn không và bấm chuông. Không mấy tin tưởng vào nút chuông ấy, bà tìm đến chiếc búa nhỏ treo trước cửa. Không thấy ai trả lời, bà đập

búa mạnh hơn. Lần này bà nghe thấy tiếng chân bước lệt xệt và tiếng thở của người mắc bệnh hen. Người ta đang cố gắng mở cửa, sau đó là một vài câu cầu nhau qua khe hộp thư.

- Chết tiệt cái then cửa này.

Cuối cùng thì cánh cửa cũng được mở ra, một bà già má nhăn nheo, lưng gù xuất hiện. Bà lão khoảng bảy tám mươi tuổi.

- Tôi không biết bà muốn gì - Bà ta nói - Nhưng...

Bất chợt bà ngừng lời, chăm chú nhìn thẳng vào người tới thăm.

- Trời! Đây là Ariane. Thế đấy!

- Bà có mạnh khoẻ không, bà Matcham?

- Cô Ariane? - Bà lão cảm động nhắc lại.

Bà Oliver tự nhủ đã từ lâu lắm không ai gọi mình như vậy.

- Cô vào nhà đi - Bà Matcham nói tiếp - Trời. Đã mười lăm năm nay tôi không được gặp cô.

Thực ra còn lâu hơn nữa nhưng bà Oliver thấy không cần thiết nói lại. Bà nắm lấy bàn tay run rẩy của bà già và đi vào nhà. Bà Matcham đóng cửa lại và mời khách vào một phòng nhỏ treo rất nhiều bức ảnh cũ. Một trong những bức ảnh đó được lồng vào chiếc khung bằng bạc, giới thiệu một thiếu phụ vận phẩm phục. Một chiếc ảnh khác chụp hai lính thủy, những chiếc khác là ảnh trẻ con nằm sắp trên đệm. Bà Oliver ngồi xuống ghế nhường tràng kỷ cho bà lão đang tìm chiếc gối để kê lưng.

- Thật là kỳ diệu cuộc gặp gỡ bất ngờ này, Ariane thân mến. Cô vẫn viết những câu chuyện hay đấy phải không?

- Vâng - Bà Oliver trả lời trong khi tự hỏi khái niệm “những câu chuyện hay” có đồng nghĩa với những câu chuyện về những cuộc phiêu lưu khả ố cũng như những chuyện về những tội ác ghê tởm không.

- Tôi sống một mình - Bà Matcham nói tiếp - Chắc là cô nhớ người em gái Garcia của tôi? Cô ta mất mùa thu năm ngoái. Bị ung thư. Người ta đã giải phẫu, nhưng cô ấy đã chết ngay sau đó.

- Ôi! Tôi lấy làm tiếc...

Câu chuyện về người em gái bà Matcham và những người thân thuộc của bà kéo dài vài chục phút.

- Còn cô thì thế nào - Bà già hỏi - Mọi sự tốt lành chứ? Cô có chồng rồi chứ?

Rồi bất chợt bà nhớ lại:

- Trời, tha lỗi cho tôi, Ariane thân mến của tôi. Tôi nhớ là chồng cô đã qua đời từ lâu. Có việc gì mà cô tới vùng ngoại ô này?

- Tôi tới một nơi không xa đây là mấy - Bà Oliver nói dối - Và có cuốn sổ địa chỉ trong túi, thế là tôi tới hỏi thăm bà.

- Phải. Và để nói chuyện ngày xưa nữa. Thật là dễ chịu khi nhắc lại những kỷ niệm quá khứ.

- Đúng thế - Bà Oliver nói một cách hồ hởi vì người nói chuyện với mình đi vào hướng ấy - Bà có rất nhiều ảnh trên tường.

- Phải. Cô đã biết tôi từng sống một năm ở Sunset House. Đó là khu nhà dành cho những người cao tuổi. Khá thuận tiện, nhưng người ta không cho mang đồ đạc cá nhân đến. Thế là tôi không ở đấy nữa. Tôi muốn xung quanh tôi có đồ đạc riêng của mình. Đồ gỗ, tranh ảnh. Cô nhìn chiếc bàn bằng đồng kia xem. Đó là một trong những “đứa con” của tôi, đại úy Wilson gửi từ Singapore về tặng. Và cây đèn cổ Ai-cập do một nhà địa chất đã phát hiện ra gửi về.

- Tôi hiểu là bà thích nhớ lại các kỷ niệm.

- Phải. Những đứa con trai, con gái của tôi. Một số đứa tôi chăm sóc từ hồi chúng còn ẵm ngửa. Một số thì lớn hơn. Trên ảnh kia là cô Moya trong bộ triều phục. A! Đó là một cô gái xinh đẹp. Đáng phàn nàn

là cô ấy đã hai lần ly hôn. Trước tiên cô ấy lấy một nhà quý phái, nhưng sau không hợp nhau. Sau đó là một danh ca nhạc pop. Vô ích khi phải nói lần ấy cũng không thành. Cuối cùng lần thứ ba cô tái hôn ở Caliorne. Họ có một chiếc du thuyền và đi du lịch khắp nơi. Cô ta đã qua đời cách đây hai hoặc ba năm vào tuổi sáu mươi hai. Chết trẻ như vậy thật là một điều thiệt thòi.

- Cả bà nữa, bà cũng đã đi nhiều nơi đúng không? Ấn Độ, Hồng Công, Ai Cập và cả Nam Mỹ nữa, tôi nhớ như vậy.

- Phải. Tôi đã đi một phần lớn của thế giới .

- Tôi nhớ, khi ở Ấn Độ, bà giúp việc cho gia đình ông tướng Ravenscroft, đúng không?

- Không, không. Cô nhầm rồi. Lúc ấy là ở nhà Barnaby. Cô đã tới thăm họ một vài ngày ở đấy.

- Đúng! Bà nói có lý.

- Họ có hai người con xinh đẹp. Đứa con trai theo học ở Harrow, còn con gái ở Roedean. Sau đó tôi giúp việc cho nhà khác. A? Tình hình luôn thay đổi! Bây giờ không giống ngày xưa. Những cô gái Anh-du đã làm việc không có thời gian nghỉ ngơi. Tuy nhiên tôi đã làm việc tốt ở nhà Barnaby. Chính trong thời kỳ ấy câu chuyện đáng buồn xảy ra. Không phải ở nhà Barnaby mà là Ở nhà Ravenscroft. Tôi nhớ rõ. Tuy cái đó không liên quan gì đến cá nhân tôi nhưng tôi vẫn thấy nó rất thương tâm. Ông bà Ravenscroft là những người đáng mến, nhưng họ đã không may.

- Tôi thú nhận là mình đã quên mất sự việc ấy

- Phải. Người ta không thể nhớ mọi chuyện. Người ta nói bà ta có vẻ khác thường. Từ thời còn trẻ kia. Đã có một chuyện xảy ra trước đó. Bà ta đã bế một đứa trẻ trong nôi lên xem và ném nó xuống sông. Vì ghen tuông, hình như thế. Những người khác thì nói bà ta muốn đứa trẻ được lên Thiên đàng một cách nhanh chóng.

- Bà đang nói về gia đình Ravenscroft đấy phải không?

- Trời ơi! Không phải! Tôi nói rằng cô không nhớ lâu bằng tôi. Đây là người chị bà ta đấy.

- Người chị của Molly ư?

- Tôi không nhớ rõ đây là người chị của bà ấy hay là chị của ông ấy. Người ta nói rằng bà ấy đã ở trong nhà điều dưỡng. Từ lúc mười một hay mười hai tuổi. Sau đó người ta tuyên bố rằng bà đã khỏi bệnh và cho về nhà. Bà ta đã lấy một ông sĩ quan và rồi bệnh cũ lại tái phát. Người ta lại đưa bà vào một nhà điều dưỡng khác. Ông tướng và bà vợ thường xuyên tới thăm bà. Cuối cùng bà ta lại khỏi bệnh và về sống với chồng. Nhưng ông này đã qua đời một thời gian sau đó vì bệnh tim. Thế là bà trở về sống với vợ chồng Ravenscroft. Bà ta có vẻ sung sướng và rất thích trẻ con. Rồi một ngày nọ... Đó là một buổi chiều. Đứa con trai đi học. Em gái nó đang chơi với bạn bè gần biệt thự thì bà ta tới. Tôi thú nhận rằng tôi đã quên rất nhiều chi tiết sau chừng ấy năm. Bà ta muốn dẫn đứa trẻ đi xa biệt thự, nói rằng chơi ở đây là không tốt. Đứa bé đã chết. Còn nhiều chuyện bịa đặt khác nữa. Một số người nói đây là do quỷ ám vào bà, nhưng những người khác thì không tin. Còn tôi, tôi cho chính bà ta là thủ phạm.

- Bà ấy sau này ra sao?

- Sau đó người ta mang bà ta về nước Anh. Trở về nhà điều dưỡng cũ hay ở một nơi khác thì tôi không nhớ. Cuối cùng bà ta có khỏi bệnh hay không tôi cũng không nhớ. Nhiều năm nay tôi không nghĩ đến chuyện ấy nữa và khi cô nhắc chuyện gia đình ông bộ đội Ravenscroft thì tôi mới hồi tưởng lại. Tôi tự hỏi ông bà ấy nay ra sao rồi.

- Bà không đọc báo ư?

- Đọc cái gì?

- Họ đã tậu một toà biệt thự ở Kent, và...

- A? Tôi nhớ ra rồi. Có phải là họ đã ngã từ một mỏm núi xuống không hoặc một cái gì như thế?

- Vâng, một cái gì như thế - Bà Oliver chậm rãi trả lời.

- Bây giờ cô thân mến, để tôi mời cô một tách trà.
- Ồ thôi, bà Matcham! Tôi không muốn làm bà bận rộn. Tôi không uống trà đâu.
- Nhầm rồi, cô gái. Bao giờ người ta cũng cần một tách trà. Cô không lo tôi phải xuống bếp. Bây giờ bếp là nơi tôi ở gần như suốt ngày. Tất nhiên tôi mời người tới thăm lên phòng khách. Vì tôi hài lòng với những kỷ niệm tích lũy trong nhiều năm. Hài lòng về những đứa trẻ của tôi, đúng như thế.
- Bà có một cuộc sống khác thường với những đứa trẻ mà bà đã nuôi dưỡng chúng.
- Phải, đúng thế. Tôi cảm động nhớ lại, khi còn là đứa trẻ, cô thích thú nghe tôi kể chuyện. Có câu chuyện nói về một con hổ và một chuyện khác nói về những con khỉ đang leo lên cây...
- Tôi còn nhớ. Nhưng tất cả những cái đó đã lâu lắm rồi.

Tâm hồn của bà Oliver bay về quá khứ. Lúc đó bà mới năm hoặc sáu tuổi, nhặt lấy từng lời của bà vú già, những chuyện cổ tích kỳ diệu mà bà vú kể lại. Và bà vú ấy chính là bà Matcham.

Trước khi theo chủ nhà xuống bếp, bà liếc nhìn gian phòng đầy ắp những vật kỷ niệm. Bà ngậm ngùi ngắm những cô gái, những cậu bé mặc quần áo đẹp trên những bức ảnh đã phai màu và khế lau những giọt nước mắt lặn trên má.

Tới nhà bếp, bà biểu bà già một gói mang theo.

- Trời! Một hộp trà mà tôi rất thích - Bà Matcham kêu lên, tay run run mở giấy gói - Phải nói rằng cô biết ý thích của tôi. Tôi không có tiền để mua loại trà này. Lại cả bánh bích quy nữa. Có thể nói là cô không quên gì cả. Cô có nhớ khi cô còn trẻ, có hai đứa trẻ thường tới chơi với cô không? Cô đặt tên cho đứa này là Ngỗng và đứa kia là Voi. Cô trèo lên lưng “voi” và bắt nó đi quanh phòng, vươn tay ra để nhặt những đồ chơi như một cái vôi.
- Bà cũng không quên gì cả. U già ạ.
- A! Cô bé, cô đã nhớ câu châm ngôn: “Con voi thì không bao giờ quên cả”.

9. Bà Oliver Bắt Tay Vào Việc

Bà Oliver vào nhà hàng Williams và Barnet, một hiệu thuốc chuyên bán các loại hàng trang sức của phụ nữ. Bà đứng một lúc trước ngăn hàng bày bán thuốc chữa mắt cá chân, những tấm cao su xốp nhân tạo, cuối cùng tới trước mặt một cô bán hàng người hơi béo và hỏi mua son môi. Bỗng bà kêu lên một tiếng ngạc nhiên:

- Trời, Marlène đấy ư?
- Ủa! Cô Oliver. Em rất mừng gặp lại cô. Thật là tuyệt vời. Những đứa bạn em sẽ ghen tị khi em nói cô đã tới cửa hàng em.
- Không nên nói chuyện này với họ.
- Ô, em biết rồi, vì nếu chúng gặp cô, chúng sẽ quây lấy cô với cuốn sổ xin chữ ký trên tay.
- Tôi không thích như vậy. Em sống thế nào, Marlène?
- Cảm ơn cô, rất tốt ạ.
- Tôi không hiểu tại sao em vẫn làm công ở cửa hàng này.
- Đúng là ở đây tốt hơn đi nơi khác. Người ta đối xử ân cần với em. Năm ngoái họ đã tăng lương và giao cho em toàn bộ ngăn hàng này, thật là thú vị.
- Bà vẫn mạnh khoẻ đấy chứ?
- Cảm ơn cô, mẹ em vẫn mạnh giỏi. Mẹ em sẽ rất vui khi biết cô đã tới đây.
- Gia đình vẫn ở chỗ cũ đấy chứ?

- Vâng.

- Nếu lúc này bà có mặt ở nhà thì tôi sẽ tới thăm bà trước khi trở lại công việc của mình.

- À, vâng. Thật là một ý kiến hay. Em tiếc là không thể bỏ cửa hàng để đi theo cô được. Còn một tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ đóng cửa hàng kia.

- Thôi để vào dịp khác.

Bà Oliver mua một thỏi son môi mà bà không cần thiết rồi đi ra. Bà lên xe hơi, cho xe chạy dọc Phố Lớn, qua bệnh viện rồi đi vào một con đường nhỏ hai bên có nhiều biệt thự.

* * * Một người đàn bà gầy, tóc hoa râm nhưng dáng điệu còn nhanh nhẹn ra mở cửa.

- Cô Oliver! Lâu lắm rồi không gặp cô. Cô vào nhà đi. Tôi có thể mời cô dùng trà được không?

- Xin cảm ơn chị, nhưng em vừa uống trà ở nhà một bà bạn rồi và em còn có việc trở về Londres nữa. Vừa rồi em vào cửa hiệu thuốc mua vài thứ lặt vặt và em đã gặp Marlène.

- Nó có một công việc tốt. Người ta nói nó có óc sáng kiến.

- Rất tốt. Sức khoẻ của chị như thế nào, chị Buckle? Trông chị còn mạnh giỏi. Chị không già đi mấy từ sau lần gặp gỡ của chúng ta.

- Tôi thấy mình yếu đi nhiều. Tóc bạc và người gầy đi rồi.

- Gần đây em gặp nhiều bạn bè. Họ đều như vậy cả.

Bà Oliver đi theo bà Buckle vào trong nhà lũng cũng những đồ gỗ.

- Chị có nhớ bà Carstairs không - Bà Oliver hỏi - Julia Carstairs ấy mà.

- Có chứ. Chắc chắn bây giờ bà ấy trẻ lại.

- Đúng. Em với chị ấy đã nhắc lại những kỷ niệm cũ, đã nói đến tấn thảm kịch mà hồi đó em ở bên Mỹ kia. Chị có nhớ không. Chuyện vợ chồng nhà Ravenscroft ấy.

- Phải, tôi nhớ rất rõ.

- Chị đã làm việc cho nhà họ một thời gian phải không?

- Đúng. Tôi đến làm việc ba buổi sáng trong một tuần lễ. Thật là những con người đáng mến. Bà ta, một phụ nhân thực sự. Ông ta, một sĩ quan thuộc lớp cũ. Phải, họ thật đáng mến.

- Thế thời gian xảy ra vụ án chị còn làm việc ở đấy không?

- Không. Tôi phải bỏ việc vì bà Edith là di tôi về sống với chúng tôi. Bà già khốn khổ rất yếu, gần như là, không thể tiếp tục làm việc được nữa. Tôi đã thôi việc với ông bà Ravenscroft một hoặc hai tháng trước khi xảy ra vụ thảm kịch.

- Thật là khủng khiếp! Em nghe nói đây là vụ tự sát của hai người, đúng không?

- Đấy không phải là điều tôi nghĩ. Đúng là tôi không nghĩ là họ có thể làm như vậy. Vì họ sống với nhau rất hoà thuận.

- Có phải họ sống ở Buornemouth trước khi đến vùng chị cư trú không?

- Phải. Vì thấy nơi ấy quá cách xa Londres nên họ dọn tới đây. Họ đã mua một toà biệt thự đẹp, xung quanh có vườn cây.

- Thời gian làm việc với họ, chị thấy cả hai người đều khoẻ mạnh cả chứ?

- Ông tướng tuổi gần sáu chục và có bệnh tim nhẹ. Ông ta dùng thuốc thường xuyên và tránh làm việc quá sức, nhưng cuộc sống của ông không có gì là nguy hiểm cả.

- Còn bà Ravenscroft thì sao?

- Tôi cho rằng vì nhiều năm sống ở nước ngoài nên khi về nước bà ta ít quan hệ với mọi người xung quanh. Họ có quen biết một số gia đình cùng tầng lớp với mình, nhưng không như ở Ấn Độ, họ có rất nhiều kẻ hầu người hạ và thường tiếp rất nhiều khách.
- Và chị cho rằng những cuộc tiếp khách ấy thường vắng mặt bà Ravenscroft ư?
- Đây chỉ là một cảm tính cá nhân tôi thôi.
- Không nhớ là ai đã nói với em rằng bà ấy có thói quen là lúc nào cũng mang bộ tóc giả, đúng không?
- Ồ! Bà ta có nhiều bộ tóc giả - Bà Buckle mỉm cười nói - Rất đẹp. Rất đắt tiền nữa. Thỉnh thoảng bà lại gửi chúng về cửa hàng bán những thứ đó để họ chải và hấp lại. Những bộ tóc ấy rất khác nhau. Một bộ tóc màu vàng đồng, một bộ tóc màu xám búi lại thành từng lọn. Còn hai bộ nữa bình thường hơn dùng vào những ngày xấu trời. Bà ta rất trọng vẻ bên ngoài. Bà chỉ những khoản tiền lớn vào ăn mặc và trang điểm.
- Theo chị thì lý do của tấn thảm kịch này là gì? Vắng mặt ở nước Anh vào thời kỳ ấy em không biết nhiều về vụ này. Khi trở về em không dám đặt nhiều câu hỏi. Nhưng theo em nó phải có một lý do. Em nghe nói khẩu súng đó là của ông tướng phải không?
- Phải, ông ta có hai khẩu; nếu không có chúng, ông nói, thì không thể bảo đảm an toàn trong khu biệt thự được. Có thể là ông có lý, dù rằng trước đây không có điều gì phiền muộn cả, ít nhất là như vậy, theo hiểu biết của tôi. Tuy nhiên, một ngày nọ có một người lạ mặt tới thăm. Anh ta khẳng khái đòi gặp mặt ông tướng, nói rằng anh ta đã phục vụ trong đơn vị của ông khi còn trẻ tuổi. Ông Alistair đã đặt ra cho anh ta mấy câu hỏi, sau đó ông không mấy tin tưởng ở người này và để anh ta đi.
- Chị có cảm giác là một người thứ ba đã gây ra vụ này không?
- Tôi thấy khó mà khác được, ít nhất tôi phải nói là người làm vườn tới đây hàng ngày để làm việc. Tôi không ưa người này. Anh ta đã ngồi tù nhiều lần và lúc nào cũng tỏ ra tưng quẫn.
- Và những cái đó làm chị nghĩ chính người ấy là thủ phạm ư?
- Xin thú nhận là lúc nào tôi cũng có ý nghĩ ấy. Nhưng rất có thể là tôi đã nhầm lẫn. Người ta nói là trong gia đình ấy có một vài chuyện bất hoà. Thật là ngu ngốc. Chính là một người bên ngoài đã gây ra chuyện ấy, đúng thế. Cô chỉ cần đọc báo hàng ngày thời ấy thì rõ. Thanh niên, nhất là những đứa trẻ thì nghiện ma túy và cướp bóc của những công dân lương thiện. Những đứa khác thì chuốc rượu cho các cô gái trong quán và hôm sau người ta thấy xác của các cô dưới hố đất. Những đứa khác nữa thì ăn cắp trẻ nhỏ trong nôi. Mặt nhiên ta có cảm giác rằng bất cứ ai cũng có thể làm bất cứ việc gì. Vào thời kỳ xảy ra vụ ấy, bạo lực chưa lan tràn mấy. Nhưng cũng không phải là không bình thường khi ông bà Ravenscroft đi dạo mà mỗi người bị một phát đạn vào đầu.
- Vào đầu ư?
- Tôi không thể khẳng định được. Cái chắc chắn là cả hai đều bị bắn chết.
- Họ sống hoà thuận với nhau chứ?
- Đôi lúc cũng có những vướng mắc như mọi gia đình khác, nhưng không có gì là nặng nề. Cô biết nhiều người thích sáng tác những chuyện thuộc loại đó.
- Mỗi người không có tình nhân của mình chứ?
- Tôi không lạ lùng gì khi có những tin đồn như vậy. Nhưng thật là ngốc nghếch. Không có gì cả.
- Có thể là một trong hai người mắc bệnh gì đó chăng?
- Bà Ravenscroft đã đi Londres hai hoặc ba lần để khám bệnh, tôi cho rằng bà ta phải nằm bệnh viện để phẫu thuật cái gì đó. Tôi không biết cái gì. Nằm một thời gian ở bệnh viện và bà đã khỏi bệnh. Khi về nhà, tôi thấy bà ta trẻ lại nhiều. Có thể là phẫu thuật trên mặt chẳng hạn. Mang bộ tóc giả quấn thành từng lọn trông bà rất xinh đẹp.
- Còn ông Alistair thì sao?

- Một người lịch thiệp. Tôi chưa nghe nói có chuyện gì đó về ông. Nhưng khi xảy ra vụ án tất nhiên mọi người sẽ bàn tán, hình dung ra những chuyện kỳ quặc như nói ông ta bị chấn thương sọ não, tôi cho rằng có tên bệnh ấy, từ hồi ông còn làm việc bên Ấn Độ. Tôi có một ông cậu bị ngã ngựa và lập tức ông thành người lẩn thẩn. Trong sáu tháng liền ông không biết gì cả, sau đó người ta phải đưa ông vào bệnh viện vì ông muốn giết vợ. Ông tố cáo vợ định ám hại ông và làm tay sai cho một người ngoại quốc. Không bao giờ người ta biết được trong gia đình có thể xảy ra chuyện gì.
- Tóm lại, chị không tin chút nào những câu chuyện người ta đã nêu ra. Trừ những chuyện về cái cọ có thể dẫn tới việc giết người?
- Không, tôi cũng không cho đây là lý do.
- Con cái của họ có mặt ở nhà khi xảy ra vụ án không?
- Không. Cô Célia thì ở Thụy Sĩ, thật là may mắn vì con bé không ở nước Anh.
- Họ có một con trai, phải không?
- Đúng, Edward. Ông Alistair có phần nào lo ngại về cậu con trai vì có một nguyên nhân nào đó, cậu ta ít có cảm tình với ông.
- Cái đó em thấy ít nghiêm trọng. Đó là chuyện thường xảy ra với bọn trẻ vào một lúc nào đó. Cậu ta yêu quý mẹ chứ?
- Theo tôi thì bà ta quá nuông chiều con trai. Chăm sóc từng ly từng tí và cái đó thường làm hư trẻ. Cô biết đấy, trẻ con không thích thấy người lớn kè kè bên cạnh, bảo chúng phải coi chừng cái này, cái khác, phải mặc thêm áo ấm vào...
- Nhưng đứa con trai cũng không có mặt ở nhà vào lúc đó chứ?
- Không.
- Cậu ta là người đáng mến chứ?
- Tôi không biết nói như thế nào vì tôi chỉ làm việc ở đây một thời gian ngắn thôi. Tôi xin nhắc lại điều tôi đã nói. Người tôi không ưa nhất là gã làm vườn, tên hắn là Fred Wizell. Hắn có thói ăn cắp vặt nên ông Alistair có lần đã muốn sa thải hắn.
- Có phải vì lý do ấy nên hắn giết cả người vợ lẫn người chồng không? - Bà Oliver không mấy tin tưởng hỏi lại.
- Đúng thế. Người ta cho rằng đơn giản là hắn chỉ giết ông tướng. Nhưng giả thiết rằng bà vợ ở đâu chạy đến. Do cần phải bảo đảm an toàn cho bản thân, hắn cũng giết bà luôn. Người ta cũng thấy những chuyện đó trong các cuốn sách.
- Trong các cuốn sách, phải - Bà Oliver nghĩ ngợi nói.
- Trong chuyện này còn có một người gia sư nữa.
- Người gia sư nào?
- Thầy giáo của Edward, khi cậu ta ốm phải nghỉ ở nhà trong sáu tháng. Người ta phải mời người gia sư ấy trong một năm. Bà Ravenscroft rất quý ông giáo vì ông ấy giỏi âm nhạc. Ông Alistair cũng thích âm nhạc, nhưng ông không hề chú ý tới người gia sư ấy. Tôi nhớ tên ông ta là Edmunds.
- Lúc ấy hai vợ chồng đối xử với nhau như thế nào?
- Họ có những sở thích giống nhau, và tôi nghĩ chính bà vợ là người chọn thầy giáo chứ không phải là ông chồng. Chú ý, ông chồng là người có học vấn cao ...
- Còn cậu bé?
- Tôi cho rằng cậu ta cũng quý thầy giáo. Dù sao cũng không được tin vào những chuyện ngồi lê đôi mách. Bà Ravenscroft không có mối quan hệ nào với ông giáo. Cả ông chồng nữa, ông ta với cô thư ký riêng. Không. Người gây ra vụ án là người ngoài biệt thự, cô có thể tin tôi. Cảnh sát không tìm ra được nên họ

cũng không đào bới thêm nữa. Theo tôi người ta phải nghĩ đến những người quen biết gia đình ấy trước khi họ trở về nước Anh kia. Có thể phải tìm cả ở Bournemouth nữa. Biết đâu đấy.

- Chồng chị nghĩ về chuyện này như thế nào? - Bà Oliver hỏi - Anh ấy quen thuộc nhiều người hơn chị, anh ấy có thể biết nhiều ý kiến khác.

- Ôi! Những chuyện anh ta nghe được ở quán rượu những buổi tối. Lúc thì ở quán George, lúc thì ở quán Flag. Người ta không hổ thẹn khi dựng đứng nhiều chuyện. Người ta còn nói bà Ravenscroft là người nát rượu vì thấy trong nhà có rất nhiều vỏ chai. Không đúng, rõ ràng là như vậy. Cũng có một người cháu họ đôi lúc tới thăm, thế mà người ta nói đây là đối tượng theo dõi của cảnh sát. Tôi không tin, hơn nữa anh ta không có mặt trong biệt thự khi xảy ra vụ án.

- Còn ai có mặt trong biệt thự nào thời kỳ ấy không?

- Có một người chị của bà Ravenscroft thỉnh thoảng tới chơi. Họ là chị em ruột. Họ giống nhau ít thôi vì người chị hơn em ba tuổi. Tôi thấy hình như mỗi bận bà ta tới là mỗi dịp bà ta gây bất hoà trong gia đình. Đó là người đàn bà hay nhúng mũi vào mọi việc, hay ngồi lê đôi mách làm phiền lòng những người khác.

- Người em có thích người chị không?

- Tôi không biết. Tôi có cảm tưởng là người chị đã làm phiền người em, còn người em cũng không niềm nở lắm mỗi khi người chị tới chơi. Ông tướng có thể là thích người chị vợ vì bà ta biết đánh bài và chơi cờ. Dù sao bà chị cũng là người vui tính.

- Còn chị, chị có thích bà ấy không?

- Thật thà mà nói thì không. Tôi không thích bà ta. Tôi cho rằng bà ta là người đi gây chuyện, nếu cô cho phép tôi dùng danh từ đó. Bà ta có một người con trai đôi khi đi theo bà. Nhưng tôi cũng không thích cả người này nữa. Anh ta có vẻ thâm hiểm. Nhưng dù sao họ cũng không có mặt trong biệt thự từ nhiều ngày trước khi xảy ra tấn thảm kịch ấy.

Bà Oliver thở dài.

- Em biết - Bà nói - Không ai biết thật rõ câu chuyện. Nó xảy ra từ rất lâu rồi. Nhưng vừa đây em gặp Célia, con gái đỡ đầu của mình.

- Thế ư? Cô ấy hiện nay ra sao?

- Rất tốt. Em cho rằng nó sắp kết hôn. Với một người ...

- A! Tôi biết. Nhưng nói chung thì không nên kết hôn với người đầu tiên ta gặp được. Chín trong mười trường hợp là không thành.

- Chị có biết bà Burton-Cox không?

- Burton-Cox ư? Không. Cái tên đó chẳng nói với tôi một điều gì cả.

10. Những Vấn Đề Đặt Ra

- Thưa ông, có nhiều cú điện thoại gọi ông. Đó là bà Oliver hỏi liệu tối nay có thể tới gặp ông được không - George báo tin cho chủ.

- Thật là tốt, George. Tốt. Ta đã có một ngày mệt lử và rất muốn được gặp bà ấy. Bà ấy là người dễ chịu và không có một cuộc gặp nào là không báo trước. Khi tiếp chuyện, anh có nghe bà ấy nói đến những con voi không?

- Những con voi ư? Không, thưa ông.

- Như vậy thì việc săn bắt những con thú da dày ấy chưa đạt được kết quả rồi.

George nhìn chủ với vẻ lo ngại. Có những lúc anh ta không hiểu được nhà thám tử tài ba ấy nói gì nữa.

- Gọi điện nói cho bà ấy và bảo là ta rất vui mừng đón tiếp bà.

George quay ra và trở lại sau đó một vài phút nói bà Oliver sẽ tới nhà vào lúc chín giờ kém mười lăm tối nay.

- Anh chuẩn bị cà phê, George - Nhà thám tử nói - Phải có cả bánh bích quy nữa.

- Có cần rượu màu nữa không ạ?

- Không. Không cần thiết. Tôi sẽ dùng một chút si-rô lựu.

- Thưa ông, vâng.

* * * Bà Oliver tới nơi đúng giờ hẹn và Poirot tiếp đón bà một cách rất lịch sự và nồng hậu.

- Bà thân mến, bà có mạnh khỏe không?

- Tôi mệt quá - Bà Oliver trả lời và ngồi xuống ghế bành.

- A! Được phần nọ... Tôi không nhớ câu tiếp theo.

- ... mất phần kia ... - Bà Oliver nói tiếp lời - Tôi đã đọc câu châm ngôn này từ hồi còn trẻ.

- Câu đó hình như không thể chỉ vào công việc mà bà đang tiến hành, ít nhất nó không phải là lời nói ẩn dụ.

- Không phải. Tôi đã có một cuộc đi săn cuồng nhiệt. Ở nơi này, nơi khác, mọi nơi. Nếu ông biết được tôi đã tốn bao nhiêu xăng dầu, số tiền tôi phải trả cho ngành đường sắt nước Anh, số lượng bức thư mà tôi đã gửi đi thì ông sẽ hoảng sợ. Ông không biết tôi đã mệt mỏi như thế nào đâu.

- Nếu như vậy xin bà hãy nghỉ đi và dùng tách cà phê này.

- Nếu nó là cà phê đen và đặc... Đây đúng là thứ mà tôi cần.

- Liệu tôi có thể hỏi là bà đã thu được những kết quả gì chưa.

- Rất nhiều kết quả. Điều đáng ngại là tôi không biết dùng chúng vào việc gì.

- Chắc rằng bà biết rõ những sự việc cụ thể, đúng không?

- Cụ thể ư? Rất khó nói. Tôi nắm được những chi tiết mà người ta nói lại như là những sự kiện, nhưng tôi hoài nghi chân giá trị của chúng.

- Người ta nói đây là những sự kiện đơn giản?

- Còn hơn thế nữa. Tôi lấy được rất nhiều kỷ niệm. Nhưng ông không lạ gì khi người ta nhớ lại quá khứ thì không mấy chính xác.

- Đó là những cái mà bà gọi là kết quả ư?

- Còn ông, ông đã làm gì?

- Bà không thương người, bà thân mến. Vào tuổi tôi mà bà muốn tôi chạy khắp nơi để tìm kiếm sự kiện ư?

- Nhưng ông có chạy đấy chứ?

-Ồ không. Đơn giản tôi chỉ đi hỏi chuyện mấy người bạn của mình thôi.

- Việc làm của ông dễ dàng hơn tôi nhiều- Bà Oliver nhận xét -Ồ, cà phê rất ngon. Ông không thể biết tôi mệt như thế nào đâu.

- Một sự mệt mỏi lành mạnh, tôi biết. Nhưng bà hãy cho tôi rõ bà đã điều tra được những gì?

- Tôi nắm được những câu chuyện và những gợi ý khác nhau nhưng không thể biết là chúng có chính xác hay không?

- Dù thế nào đi nữa, chúng vẫn có ích.

- Tôi hiểu ông. Có những người cho ta biết những sự việc không phải như bản thân nó đã diễn ra mà như một lời giải thích.

- Dù sao những lời giải thích ấy cũng đã dựa trên những sự việc.

- Tôi có một bảng danh sách những người tôi đã thẩm vấn. Thật là vô ích nếu kể lại cho ông nghe những chi tiết, những nơi tôi đã đến và những điều tôi đã nói. Ông chỉ cần biết những ý kiến của những người đã biết và đã nghe nói về gia đình nhà Ravenscroft.
- Có những ý kiến nào về thời kỳ họ sống ở nước ngoài không?
- Có một số. Những ý kiến khác nói về họ từ sau khi họ trở về nước Anh.
- Và mỗi người trong bảng danh sách ấy đều kể về những chuyện liên quan đến vụ án ấy chứ?
- Gần như thế. Tôi nói tóm tắt để ông nghe những điều tôi đã nắm được.
- Đồng ý, nhưng bà hãy dùng bánh bích-quy đi đã.
- Cảm ơn - Bà Oliver nói.

Bà lấy một chiếc bánh và nhai nghiền ngấu.

- Những người mà tôi đã hỏi chuyện đều cho rằng mình biết những gì đã xảy ra. Nhưng họ không nêu được lý do để tin chắc. Họ mất nhiều thời gian để nói lại những điều đã nghe được của người giúp việc. Ví dụ ông tướng viết hồi ký và thuê một nữ thư ký. Có thể cho rằng giữa hai người đã có một chuyện gì đó. Một số người cho rằng ông chồng đã giết vợ để lấy người thư ký. Sau đó hoảng hốt về tội ác đã gây ra, ông ta đã tự sát.
- Lời giải thích rất lằng mạn.
- Những người khác cho tôi biết sự có mặt của một ông gia sư trong biệt thự. Người này dạy người con trai bị ốm và vắng mặt ở nhà trường sáu tháng.
- Ông giáo này hình như đáng vẻ cũng dễ coi?
- Hừ! Và tất nhiên người ta đã tưởng tượng ra là bà Ravenscroft đã yêu thầy giáo của con trai mình.
- Đúng. Ở đây nữa, câu chuyện cũng không kém phần lằng mạn. Không có một chứng cứ nào cả.
- Người ta cũng cho tôi biết có một người làm vườn khó gần gũi và một bà nấu bếp mắt loà, tai nghễnh ngãng. Tôi cũng ghi rõ là bà Ravenscroft có ốm một thời gian. Tôi cho rằng sau đó bà bị rụng nhiều tóc nên bà đã phải dùng tới bốn bộ tóc giả.
- Tôi cũng nghe được chuyện này.
- Ai đã nói với ông?
- Một trong số những người bạn trong ngành cảnh sát của tôi, người đã trực tiếp điều tra vụ này. Nhưng bà có nghĩ rằng một phụ nữ có đến bốn bộ tóc giả là nhiều không? Tôi muốn biết ý kiến của bà.

Bà Oliver suy nghĩ rồi nói:

- Ngày xưa tôi có một bà cô có một bộ tóc giả để mang thường ngày và một khác để dự phòng khi bộ kia đưa đi sửa hoặc giặt. Cho đến nay tôi chưa từng nghe nói một người dùng đến bốn bộ tóc giả.
- Bà Oliver lấy ra một cuốn sổ con và lật nhanh những trang giấy.
- Bà Castairs, bảy mươi tuổi, có vẻ lú lẫn. Đây là một số điều tôi ghi lại được khi hỏi chuyện bà ấy: “Biết rõ vợ chồng nhà Ravenscroft. Một cặp vợ chồng đáng mến. Tấn thảm kịch. Có thể là do bệnh ung thư”. Tôi hỏi ai mắc bệnh này, ông chồng hay bà vợ thì bà ta không thể nhớ lại được. Bà ta cho rằng lúc ấy bà Ravenscroft đi Londres chữa bệnh và đã qua một cuộc phẫu thuật. Trở về nhà, người chồng thất vọng đã giết vợ trước khi tự sát.
- Đây là giả thiết riêng của bà Castairs hay là bà ấy có đầy đủ chứng cứ mà nói như vậy?
- Tôi sợ rằng đây chỉ là giả thiết. Tôi đã suy nghĩ nhiều về điều này. Khi một người bất chợt mắc một bệnh nào đó, thì ngay lập tức người ngoài nghĩ đến bệnh ung thư. Người bệnh cũng nghĩ như vậy. Một người mà tôi quên mất tên, hình như tên có chữ T trên đầu quả quyết là người chồng bị ung thư. Ông ta rất yêu vợ và hai người bàn luận cùng quỳên sinh.

- Đáng buồn và cũng lãng mạn nữa - Poirot bình luận.
- Phải. Và cũng khác thường nữa. Thật là thất vọng khi mọi người nêu lên hàng mớ sự kiện rồi sáng tạo thêm để hình thành câu chuyện.
- Họ chỉ sáng tạo phần giải thích các sự kiện thôi. Ví dụ họ biết một người đi Londres, tới một bác sĩ để khám bệnh hoặc người ấy phải nằm bệnh viện trong hai hoặc ba tháng. Đó là sự kiện mà người ấy biết tận mắt hoặc nghe nói lại...
- Rồi sau này họ cung cấp cho chúng ta một chuyện tự họ sáng tạo ra mà chính họ cũng không rõ. Cái đó chẳng giúp ích gì cho chúng ta, phải không?
- Ô! Có chứ. Bà có lý khi nêu so sánh với những con voi bữa nọ. Rất quan trọng là biết được một vài sự kiện đã ngưng đọng, nếu có thể nói như vậy, trong trí nhớ của người ta, tuy họ không biết sự thật hoặc cái tại sao của sự kiện. Rất có thể một trong những con voi của bà biết một cái gì đó mà chúng ta không biết hoặc không có cách nào để biết được. Đó là vì sao một số kỷ niệm chuyển hoá thành giả thiết, lý thuyết như: sự không trung thành, ghen tuông, bệnh tật, cùng tự sát... và những gợi ý khác mà người ta đã nói với bà. Cần phải điều tra sâu vào những điểm thấy rất khác thường trong ý kiến của họ.
- Con người thích nói về quá khứ. Họ kể tên một tá nhân vật khiến người ta nghi ngờ có một người thứ ba mà họ mới chỉ nghe nói đến. Hai nhân vật mà chúng ta quan tâm thì bị xa vời và mờ nhạt. Tôi không có cảm giác rằng những cái tôi tìm ra đối với chúng ta là có giá trị.
- Không nên nói như vậy - Poirot tiếp lời bà Oliver - Bà đã thừa nhận cũng như tôi đã xác nhận là một số điều thu lượm được của bà là phù hợp với thực tế. Tôi có thể nói với bà rằng, qua việc điều tra của tôi, hai cái chết đó thật là bí mật. Cảnh sát cũng nghi ngờ những kết luận của mình. Ông Alistair cùng với vợ rất thương yêu nhau, không có một vụ cãi cọ nào, không có bệnh tật vô phương cứu chữa nào có thể gợi ý cho họ cái chết. Tất nhiên tôi nói đây là đúng vào thời điểm của vụ án. Nhưng còn thì kỳ họ ở Ấn Độ nữa thì sao?
- Tôi hiểu. Tôi có một số điều nắm được từ một bà vú già hiện đã tám chục tuổi.
- Những sự kiện thú vị chứ?
- Ở một vài điểm nào đó thì có thể gọi là thú vị. Bà lão đã kể cho tôi nghe một bi kịch xảy ra ở Ấn Độ nhưng bà biết rất ít chi tiết của nó. Tôi không biết là nó có liên quan gì với gia đình nhà Ravenscroft không. Câu chuyện liên quan tới một nhân vật mà bà đã quên mất tên. Đây là một câu chuyện về người chị vợ của ai đó mắc bệnh tâm thần. Người ấy nằm ở nhà điều dưỡng nhiều năm. Khi về nhà bà ta muốn giết hoặc đã giết những đứa con đẻ của mình. Một vài năm sau bà ta tới Ấn Độ sống với vợ chồng người em gái. Ở đây lại xảy ra một bi kịch nữa đối với trẻ con. Vụ này bị bưng bít. Nhưng tôi đã đặt ra câu hỏi bệnh tâm thần có di truyền trong gia đình nhà ông tướng hay là trong gia đình bà vợ không? Phải có những cuộc điều tra mới khẳng định được.
- Phải - Poirot sốt ruột nói - Bệnh ấy có thể di truyền trong nhiều năm - Hình như bà vú đã quên mất sự kiện và nhân vật. Nhưng điều đó lại là điều bà Burton-Cox muốn dò hỏi trong bữa tiệc ấy.
- Bà ấy cho rằng cô gái, người con đỡ đầu của bà, biết rõ chuyện này, phải không?
- Nhưng Célia không thể biết gì được. Thời kỳ ấy chắc chắn là người ta giấu nó. Nhưng sau đó thì có thể nó biết được một số chi tiết về cuộc sống của cha mẹ mình và biết rõ ai đã giết ai. Điều này mới chỉ là một giả thiết. Còn bà Burton-Cox thì nói con trai bà muốn cưới con gái đỡ đầu của tôi. Và tôi hiểu tại sao bà ta muốn biết có phải người chồng đã giết vợ, hoặc ngược lại không? Thật là thiếu thận trọng khi lấy cô gái trong trường hợp này, còn trong trường hợp kia thì không có gì là quan trọng.
- Bà muốn nói bệnh tâm thần di truyền từ người mẹ sang người con gái ư?
- Ông biết, nghĩ như vậy là không thông minh.
- Tôi cho rằng những tin tức bà thu lượm được thật là thú vị. Nhưng chúng ta còn nhiều việc phải làm.

- Tôi còn những tin tức khác nữa. Một người nào đó đã bảo tôi: “Nhà Ravenscroft ư? Có phải vợ chồng nhà ấy đã nuôi một người con nuôi không? Một trong những đứa con của họ đã chết ở Ấn Độ và họ đã nuôi đứa này. Khi mọi giấy tờ nuôi con nuôi đã làm xong thì người mẹ đứa bé muốn đòi lại. Thế là có một vụ xét xử. Toà án quyết định gia đình Ravenscroft được giữ đứa bé, còn người mẹ có ý định bắt cóc con mình”.

Poirot xoa cái đầu hói nghĩ ngợi.

- Trong bản trình bày của bà - ông nói - Có một vài điểm làm tôi thích thú.

- Ví dụ?

- Những bộ tóc giả. Bốn bộ tóc giả.

- Tôi cũng vậy, tôi nghĩ điều này thật là lạ lùng và có thể là thú vị. Nhưng thật thà mà nói, tôi không hiểu nó sẽ dẫn chúng ta tới tới. Hình như nó chẳng có ý nghĩ gì cả. Còn vở kịch ở Ấn Độ thì thủ phạm là một người tâm hần, tôi không thấy tại sao vụ này lại thúc đẩy vợ chồng họ cùng tự sát.

- Nếu ít nhất họ không bị vướng vào vụ này - Poirot gợi ý.

- Ông muốn nói rằng ông Alistair hoặc vợ ông đã giết một người nào đó ư? Một đứa trẻ ngoài giá thú ư? Không, tôi không tin là chúng ta rơi vào vở nhạc kịch này.

- Những con người - Poirot nói một cách nghiêm nghị - Thường thể hiện rất đúng vai trò của mình.

- Ông muốn nói gì?

- Về vẻ bề ngoài, họ là một cặp vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Họ không có những lo lắng về sức khoẻ, trừ trường hợp phải phẫu thuật trong thời điểm nhất định, như bà đã nói. Không ai trong hai người bị chứng ung thư, sưng phổi hoặc một bệnh hiểm nghèo nào đó. Tương lai của họ không ảm đạm vì bất cứ lý do nào mà họ sẽ chạm trán. Và chúng ta không thể hình dung ra khả năng nào. Không có một tất nhiên nào. Nếu có một người thứ ba trong biệt thự trong thời điểm ấy, cảnh sát điều tra nhất định đã biết. Chỉ có một chuyện chúng ta không nắm chắc được là tại sao ông Alistair và vợ ông lại không muốn sống nữa?

- Trong thế chiến vừa rồi, nhiều người tin rằng quân Đức sẽ đổ bộ lên nước Anh. Tôi biết một đôi có thể đã quyết định sẽ tự sát nếu việc ấy xảy ra vì cho rằng mình không thể sống nổi trong những điều kiện như vậy. Cái đó hình như là ngu ngốc. Cần phải có lòng can đảm trước mọi tình thế. Không phải là cái chết của người này làm lợi cho người khác. Tôi tự hỏi...

- Gì vậy?

- Có phải là cái chết của ông Alistair và của bà Ravenscroft có ích lợi gì cho một người thứ ba nào đó không?

- Bà nghĩ là có một người nào đó thừa kế gia tài của họ ư?

- Có thể là như vậy. Một người nào đó mong muốn mình có một cuộc sống thành đạt hơn. Có thể là người ấy không muốn cho những đứa con thừa kế sản nghiệp của cha mẹ chúng.

Poirot thở dài.

- Đáng ngại là bà nghĩ nhiều về những cái có thể xảy ra. Bà vừa cung cấp cho tôi một tổng số lớn những ý kiến nhưng đó mới chỉ là do hình dung ra thôi. Chỉ có rất ít ý kiến từ đó người ta có thể rút ra vấn đề gì đó thôi? Xem nào, tại sao cái chết của hai con người ấy lại là một sự cần thiết? Về bên ngoài thì họ không có sự lo ngại, không có bệnh tật, họ hoàn toàn hạnh phúc. Thế thì tại sao vào một buổi chiều đẹp trời họ lại đi dạo trên mỏm núi, cho con chó đi theo...

- Con chó thì có liên quan gì với chuyện này?

- Tôi cũng đã tự hỏi như vậy. Họ cho nó đi theo hoặc nó đi theo họ? Sau đó thì ra sao?

- Chắc chắn không thu lượm được điều gì thêm nữa. Cũng như những bộ tóc giả. Đây cũng là một điểm không có ý nghĩa gì và không thể giải thích được. Một trong những con voi của tôi cho biết con chó ấy rất mến bà Ravenscroft. Nhưng một người khác thì lại nói nó đã đớp vào chân bà.

- Người ta lại quay về điểm xuất phát - Poirot nói - Chúng ta phải biết nhiều hơn nữa. Nhưng làm thế nào đây vì nhiều năm đã qua đi, đúng không?
- Tôi thấy nhiều lần ông đã thành công trong những trường hợp tương tự. Tôi nhớ vụ một họa sĩ bị giết bên bờ biển, ông đã tìm ra thủ phạm mà không biết những ai đã gần gũi người ấy.
- Đúng là tôi không biết người nào, nhưng tôi đã biết được nhiều chuyện do những người khác.
- Đây cũng là việc tôi thử làm - Bà Oliver trả lời - Nhưng tới nay tôi chưa được ai cung cấp những tin tức có giá trị thực sự. Không ai ở gần họ lúc ấy cả. Ông có cho rằng chúng ta phải bỏ cuộc hay không?
- Tôi cho rằng làm như thế là khôn ngoan hơn cả. Than ôi! Con người có lúc không theo những lời khuyên sáng suốt, có lúc lại muốn biết nhiều hơn nữa. Tôi thú nhận là tôi quan tâm đến những đứa trẻ hơn vợ chồng nhà ấy. Chúng ra sao rồi?
- Bọn trẻ ư? Tôi chưa bao giờ gặp cậu con trai, nhưng nếu ông muốn biết con gái đỡ đầu của tôi thì tôi sẽ bảo nó tới.
- Tôi muốn gặp cô ta. Nhưng không nên mời cô ta tới đây. Trong trường hợp ấy cần tạo ra một sự bất ngờ. Phải, như vậy càng tốt. Tôi cũng muốn gặp một người nữa.
- Ai vậy?
- Bà bạn Burton-Cox của bà.
- Đây không phải là bạn tôi. Tôi mới gặp bà ta một lần trong bữa tiệc mà tôi đã nói với ông.
- Nhưng tôi cho rằng bà có thể gặp bà ấy một lần nữa.
- Không có gì là khó khăn cả. Tôi chỉ cần giơ ngón tay lên là bà ta chạy đến.
- Tôi rất muốn biết tại sao bà ấy đặt câu hỏi ấy với bà.
- Phải, tôi cho rằng việc đó có thể là có ích. Hơn nữa tôi cũng rất cần nghỉ ngơi. Bây giờ đến lượt ông đi tìm những con voi...

11. Desmond

Hai ngày sau cuộc gặp gỡ ấy, Hercule Poirot vừa ăn sáng vừa đọc lại lần thứ hai bức thư trong tập thư vừa gửi tới.

”Ông Hercule Poirot thân mến.

Tôi sợ ông cho rằng bức thư này là xấc xược. Đáng lẽ tôi phải gửi nó cho bà Ariane Oliver, người viết tiểu thuyết, bạn ông. Tôi đã cố gắng liên lạc với bà ấy, đề nghị bà thu xếp cho tôi được gặp ông, nhưng lúc này bà ấy không có mặt ở nhà. Người thư ký của bà nói là bà đang đi săn, ở châu Phi thì phải. Trong trường hợp ấy bà sẽ vắng nhà một thời gian. Tuy nhiên tôi tin chắc là bà sẽ sẵn sàng giúp đỡ tôi nếu bà ở nhà. Tôi rất muốn gặp ông để xin ông một lời khuyên.

Tôi cho rằng bà Oliver biết mẹ tôi, người mà bà gặp trong một bữa tiệc của các nhà văn. Xin ông cho phép tôi được gặp ông tại nhà vào thời gian mà ông thấy là thích hợp, như vậy ông sẽ giúp đỡ tôi rất nhiều. Việc tôi muốn nói rất quan trọng, nhưng người thư ký có nói đến “những con voi”. Tôi cho rằng cái đó có liên quan đến chuyện đề châu Phi của bà ấy. Người thư ký nói câu này như một mặt khẩu. Tôi không hiểu gì cả. Có thể ông biết rõ. Tôi rất bồn chồn và lo ngại, tôi biết ơn ông nhiều nếu ông nhận tiếp tôi.

Xin ông nhận ở đây, ông Poirot thân mến, những tình cảm chân thành của tôi.

Desmond Burton-Cox”.

- A! Cái cậu bé này! - Poirot kêu lên.
- Thưa ông, tôi nghe không rõ.

- Không có gì cả, Georges. Một tiếng kêu ngạc nhiên thôi. Khi có một chuyện gì đó xen vào cuộc sống của anh thì thường là không rõ bỏ nó đi được. Đối với tôi, đó là vấn đề những con voi.

Poirot bấm chuông gọi cô Lemon, người thư ký của mình tới, đưa cho cô lá thư của Desmond Burton-Cox và nói cô thu xếp một cuộc gặp với người này.

- Lúc này tôi không có việc bận. Cô có thể hẹn gặp vào ngày mai.

- Đây là công việc có liên quan đến vườn Bách thú phải không?

- Chắc chắn là không. Dù thế nào cô cũng không được dùng danh từ “voi” trong thư trả lời.

* * *

- Thưa ông, ông Desmond Burton-Cox đã tới - Georges báo tin và dẫn khách vào.

Poirot đứng lên, khoác chiếc măng-tô để bên lò sưởi vào người, dáng điệu rất đĩnh đạc. Ông đứng lặng một chút rồi bước lên vài bước. Ông đã kịp có một nhận định về chàng trai đang đứng trước mặt mình. Về kiên nghị, nhưng lúc này anh đang sốt ruột và cố gắng che giấu bớt sự bối rối của mình.

- Ông là Hercule Poirot, đúng không ạ?

Anh hỏi và chìa tay ra.

- Chính tôi. Xin mời cậu ngồi, cậu Burton-Cox. Sau đó cậu cho tôi biết những lý do cậu muốn gặp tôi.

- Tôi cho rằng chúng ta rất tế nhị khi nói ra.

- Nhiều việc khác cũng như thế cả. Chúng ta có thời gian. Mời cậu ngồi.

Desmond có vẻ bồn chồn và lo ngại về người đang ngồi trước mặt mình. Chiếc đầu hình bầu dục như quả trứng, ria mép rậm rạp, nhà thám tử trông có đôi chút hài hước. Rất khác với con người anh đã hình dung.

- Ông là nhà thám tử phải không? Tôi cho rằng người ta thường đến gặp ông để nhờ ông khám phá một việc gì đó.

- Đúng, đây là một trong những việc làm của tôi.

- Tôi cho rằng ông đã biết tại sao tôi tới đây?

- Tôi cũng đã biết một đôi việc.

- Bà Oliver đã nói với ông về tôi rồi chứ?

- Bà ấy nói với tôi là bà đã có một cuộc gặp với Célia Ravenscroft con đỡ đầu của bà.

- Vâng, Célia cũng đã nói với tôi chuyện này. Bà Oliver có quen mẹ tôi không? Tôi muốn nói là bà ấy có biết rõ mẹ tôi không?

- Theo tôi biết là họ chỉ gặp nhau một lần trong bữa tiệc của nhà văn, và họ chỉ nói chuyện với nhau một lúc thôi. Tôi cho rằng mẹ cậu đã hỏi bà Oliver một chuyện gì đó.

- Đáng lẽ mẹ tôi không nên làm như vậy - Chàng trai cau mày nói với giọng bực mình.

- Tôi hiểu cậu. Nhưng biết làm thế nào, khi các bà mẹ cho rằng mình có bổn phận phải làm những việc mà con cái không muốn. Liệu tôi có nhầm không?

- Không đâu. Nhưng trong trường hợp này thì mẹ tôi can thiệp vào những việc không liên quan gì đến mình.

- Nếu tôi hiểu đúng là cô Célia Ravenscroft và cậu là bạn thân. Bà Oliver tưởng ở đây có vấn đề kết hôn.

- Bà ấy hiểu đúng. Nhưng mẹ tôi không cần đặt ra những câu hỏi... thuộc về quá khứ mà bà không cần quan tâm.

- Các bà mẹ thường như vậy, tôi xin nhắc lại với cậu - Poirot mỉm cười nói - Chắc chắn là cậu rất yêu mẹ.

- Tôi chưa được như vậy. Không. Chắc chắn là không. Ông cần biết, tốt nhất là tôi nói ngay, bà ấy không phải là mẹ đẻ của tôi.

- Ồ! Bây giờ tôi mới biết.
- Bà ấy đã mất một đứa con trai, sau đó bà nuôi tôi như con trai bà. Đi đâu bà cũng nói như là bà đã sinh ra tôi, nhưng không phải. Hơn thế, chúng tôi không giống nhau và mỗi người nhìn sự việc theo cách riêng của mình.
- Rất rõ.
- Tôi vẫn chưa nói lý do tôi cần gặp ông.
- Tôi hình dung là cậu muốn tôi điều tra về những sự việc đang làm cậu băn khoăn.
- Gần như vậy. Tôi cho rằng ông đã biết...
- Thật ra tôi biết rất ít. Và lại không có những chi tiết cụ thể nữa. Tôi không biết cậu quan tâm điều gì, cô Ravenscroft quan tâm đến điều gì. Tôi cũng chưa gặp cô ấy nữa.
- Tôi cũng đã có ý định để cô ấy cùng tôi tới gặp ông, nhưng sau tôi nghĩ lại, từng người tới đây là tốt hơn cả.
- Cậu rất khôn ngoan. Cậu có thể cho tôi biết, cậu có khó khăn gì khi tới gặp tôi không?
- Không có khó khăn gì, không. Sự việc ám ảnh chúng tôi đã qua rồi, ông biết, đã qua rất lâu rồi, thời kỳ Célia còn là đứa trẻ. Một tấm thảm kịch không thể giải thích được. Đúng là không thể giải thích được. Hai người điên rồ vì điều gì mà chúng ta không rõ và đi vào một vụ cùng tự sát. Không có tin tức chính xác về cái đã xảy ra cũng như lý do của vụ ấy. Tuy vậy mẹ tôi lại đặt ra một lô câu hỏi và đặt Célia vào tình trạng không biết nói như thế nào, không biết có nên kết hôn với tôi hay không.
- Còn cậu? Cậu còn muốn kết hôn với cô ấy không?
- Có chứ. Tôi quả quyết như vậy nếu cô ấy vẫn yêu tôi. Nhưng lúc này thì cô ấy đang lo buồn. Cô ấy cũng rất muốn biết rõ câu chuyện. Célia nghĩ là mẹ tôi biết một chuyện gì đó nhưng tôi cho rằng cô ấy đã nhầm.
- Tôi rất mến cậu - Poirot nói - Và tôi có cảm giác rằng cậu với Célia là những thanh niên tốt. Trong trường hợp ấy, nếu hai người muốn kết hôn thì cả hai không có lý do gì mà không thực hiện cả. Tôi xin nói thật, tôi đã được người ta cho biết một số chi tiết về vụ ấy. Nhưng, như cậu đã nói, cái đó xảy ra do đâu và người ta cũng không biết rõ động cơ của tấn thảm kịch. Cậu biết đấy, trong cuộc sống, người ta không thể nào giải thích mọi sự kiện được.
- Đây là một vụ tự sát - Chàng trai khẳng định - Không thể là cái gì khác. Nhưng...
- Cậu muốn biết lý do của nó chứ gì?
- Vâng... Chính vì vấn đề này mà Célia lo ngại và gần như là bồn chồn. Còn tôi, tôi không muốn tìm hiểu gì cả, vì tôi không có mặt nơi xảy ra vụ án lúc ấy.
- Hồi ấy cậu không biết Célia và cả cha mẹ cô ta ư?
- Có chứ, tôi biết Célia từ lâu. Tôi tới nghỉ hè ở nhà một người bà con gần nhà cha mẹ cô ấy, khi chúng tôi còn là trẻ con. Thời kỳ ấy Célia và tôi là bạn bè thân thiết của nhau. Sau đó chúng tôi mỗi người một nơi và đã nhiều năm không gặp lại nhau. Cha mẹ tôi và cha mẹ cô ấy đều ở Mã-lai và tôi tưởng là họ vẫn còn ở bên ấy. Sau đó cha tôi qua đời. Và khi mẹ tôi ở Ấn Độ, chắc chắn là bà đã nghe được một số chuyện gì đó và bây giờ bà nhớ lại. Rồi bà cho mọi chuyện là đúng cả. Nhưng không phải thế. Không thể thế được. Chỉ có điều là bà luôn làm phiền lòng Célia nên tôi muốn biết rõ sự thật. Cái mà tôi muốn biết không phải là câu chuyện của các bà mà là sự thật.
- Cậu muốn biết rõ cũng là điều bình thường thôi, cả cô Célia cũng vậy. Nhưng xét cho kỹ, việc này có gì là quan trọng kia chứ? Cái đáng chú ý là cái hiện tại, cô gái và cậu muốn kết hôn với nhau. Biết quá khứ để làm gì? Cha mẹ Célia cùng tự sát hoặc người này giết người kia sau đó tự sát có gì quan trọng hơn so với việc họ chết vì một tai nạn giao thông?
- Tôi hiểu lời ông nói và rất tán thành với ông, nhưng sự việc nay đã tới điểm tôi cần làm cho Célia yên tâm. Vì, nếu không nói ra thì cô ấy cứ băn khoăn mãi.

- Cậu có nghĩ tìm ra nguyên nhân của vụ này là điều rất khó, nếu không muốn nói là không thể được không? Biết được những gì đã xảy ra trong quá khứ. Cậu có nghĩ rằng cậu nhờ tôi một việc mà tôi không thể làm được không?
- Tôi chỉ cần ông cho biết rõ sự thật. Đây chẳng phải loại việc mà ông thường thích thú điều tra đấy ư?
- Poirot chậm chạp ngẩng đầu lên:
- Tôi không ngại gì nếu nhận làm việc này và thừa nhận rằng cái đó làm thỏa mãn trí tò mò của tôi. Cậu hỏi mà tôi đặt ra cho cậu là thế này: Có cần thiết và là khôn ngoan khi tìm bởi quá khứ không?
- Có thể là không. Nhưng...
- Hơn nữa - Poirot ngắt lời - Cậu cũng như tôi, có nghĩ đến việc chúng ta có thể vấp phải những vấn đề không thể giải quyết nổi về mặt vật chất qua bấy nhiêu thời gian không?
- Không. Về điểm này thì tôi không đồng ý với ông. Ngược lại tôi cho rằng không có gì là không thể được...
- Rất thú vị. Và tôi có thể tìm hiểu ở ai đây?
- Có hai người có thể biết một chuyện gì đó, lý do là họ đã chung sống với gia đình Ravenscroft trong thời gian dài.
- Tại sao cậu không tự mình đi nói chuyện với họ?
- Tôi có thể làm được việc đó. Nhưng có những câu hỏi tôi không muốn đặt ra. Cả Célia cũng vậy. Không phải vì những người đó tính nết khó chịu hoặc hay xúc phạm mà là vì trước đây họ đã bị thẩm vấn nhiều mà không mang lại cho cảnh sát một sự giúp đỡ hữu hiệu nào. Ô! Tôi biết mình diễn đạt kém...
- Không đâu. Cậu cho tôi biết Célia có đồng ý với cậu không?
- Tôi chưa nói với cô ấy. Vì, ông biết không, cô ấy rất quý Maddy và Zélie.
- Maddy và Zélie ư? - Poirot hỏi với vẻ băn khoăn.
- Tôi sẽ giải thích để ông rõ. Khi Célia còn là một đứa trẻ, khi tôi gặp cô ấy lần đầu tiên, hai gia đình kề bên nhau trong một vùng nông thôn, trong nhà cô có một phụ nữ trẻ tuổi người Pháp, bây giờ thì gọi là người hầu nhưng thời ấy thì gọi là quản gia, Célia nói trại tiếng “Mademoiselle” (Tiếng Pháp có nghĩa là cô - Người dịch) thành Maddy và sau đó mọi người trong nhà đều gọi cô người hầu bằng cái tên ấy. Cô ta thường chơi với chúng tôi và tỏ ra rất đáng mến. Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy ông là người nói tiếng Pháp, chắc chắn cô ta sẽ nói với ông những điều cô ta chưa hề kể với những người khác.
- Còn người thứ hai mà cậu vừa nói đến là ai?
- Cũng gần giống như vậy. Cô Maddy ở với ông bà Ravenscroft chừng hai hoặc ba năm, sau đó trở về Pháp, hoặc Thụy Sĩ, tôi không rõ, và người này đến thay thế. Célia gọi cô ta là Zélie và mọi người trong nhà cũng bắt chước gọi theo. Cô ta trẻ đẹp và rất vui tính. Chúng tôi rất yêu cô và cô cũng rất yêu chúng tôi. Ông Alistair cũng mến cô này theo cách của ông vì cô biết chơi bài.
- Còn bà Ravenscroft thì sao?
- Ô! Bà rất quý Zélie. Chính vì vậy mà cô này trở lại làm việc sau khi chúng tôi đã đi rồi.
- Trở lại ư?
- Vâng. Khi bà Ravenscroft mắc bệnh và phải nằm ở bệnh viện, cô Zélie đã quay trở lại để săn sóc bà. Tôi cũng tin chắc là cô ấy cũng có mặt trong biệt thự vào thời điểm xảy ra tấn thảm kịch ấy. Cô ta phải biết những gì đã xảy ra.
- Cậu có địa chỉ hiện nay của cô ta không?
- Có. Cũng như địa chỉ của Maddy. Có thể ông tới gặp họ. Tôi biết rằng tôi đòi hỏi ông quá nhiều, nhưng...
Chàng trai bắt chợt ngừng nói và Poirot quan sát anh trong một lúc.
- Phải - Nhà thám tử nói khẽ - Chắc chắn ở đây có một khả năng, thật vậy...

12. Những Hình Bóng Của Quá Khứ - &-hercule Poirot Và Garroway Trao Đổi Ý Kiến

Trong khi Georges mang whisky lại thì ông thanh tra cảnh sát Garroway quan sát Poirot đang ngồi bên kia bàn. Người giúp việc tới gần chủ và đặt trước mặt ông một chiếc cốc con đựng một chất nước màu đỏ tươi.

- Ông dùng gì vậy, ông Poirot? - ông Garroway hỏi.

- Si-rô lựu.

- Mỗi người có một sở thích. Ông Poirot, họ bảo tôi rằng ông đã uống một loại thuốc nước chế biến từ cây cỏ. Thực ra là cái gì vậy?

- A! Đó là một thứ thuốc giải cảm.

- Một thứ thuốc bồi bổ cho những người ốm đau - ông thanh tra cảnh sát nói và nâng cốc lên - Còn tôi, tôi uống cho những vụ tự sát.

- Có phải đây là một vụ tự sát không? - Poirot dịu dàng hỏi.

- Ông muốn nó là cái gì? Ông có ý kiến gì không?

Poirot cười và lắc đầu:

- Tôi lấy làm tiếc vì chưa đóng góp được gì. Nhưng ông biết đấy, tôi giống như đứa trẻ mà Kipling nói đến trong một cuốn sách của ông ấy (Rudyard Kipling (1865- 1936) nhà văn người Anh - Người dịch)... Tôi đang nôn nao vì một sự tò mò khôn nguôi.

- Ông ấy viết những cuốn sách hay, ông Kipling ấy. Thật là một người khác thường. Người ta đã nói với tôi ông đã đi quanh một con tàu phóng ngư lôi để hiểu rõ hơn và ông đã hiểu nó như bất cứ người kỹ sư nào của Hải quân Hoàng gia.

- Tôi thì tôi không thể hiểu được. Tôi phải đặt ra các câu hỏi. Tôi cho rằng ông đã mang tới đây bằng danh sách tốt nhất phải không?

- Cái làm tôi ngạc nhiên - ông thanh tra nhận xét - Đó là cách nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác của ông. Đây là báo cáo của các bác sĩ pháp y và của các nhà tâm lý học; bản kê ai là người giữ tiền và ai là người thừa kế; ai mong được thừa kế nhưng không được; những bộ tóc giả và tên của nhà sản xuất.

- Và ông biết tất cả những cái đó chứ.

- Cái đó làm tôi ngạc nhiên, tôi phải thú nhận với ông là như vậy.

- Biết rằng đây là một vụ rất bí mật nên chúng tôi đã thẩm vấn nhiều người. Nhưng không một lời khai nào dùng vào việc gì được cả. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn lưu giữ những cái đó lại

Nói xong, ông thanh tra đẩy một tờ giấy về phía Poirot.

- Đây là Eugène và Roselyne, thẩm mỹ viện ở phố Bond, sau chuyển sang phố Sloane. Ông có địa chỉ chính xác ghi bên dưới. Nhưng bây giờ nó thành cửa hàng bán những gia súc nhỏ như chó mèo rồi tóc giả... tôi không biết còn những cái gì nữa? Còn cô Roselyne thì hiện ở Cheltenham và cửa hàng gọi là Thời trang. Tôi giả thiết đây là một danh từ thời thượng. Cũng như khi tôi còn là một đứa trẻ người ta bảo: “Một thằng bé nhưng đội nhiều chiếc mũ khác nhau”.

- Ha! Ha! -Poirot bật cười.

- Ông cười gì vậy?

- Tôi rất biết ơn ông vì ông vừa cho tôi một ý kiến. Thật là lạ lùng về cái cách thể hiện những ý kiến trong đầu óc người ta.

- Cái đáng buồn là ông đã bán mất những ý kiến đó rồi. Nếu ông lưu giữ chúng lại... Xem nào. Tôi đã tập hợp theo khả năng của mình về cuộc sống của gia đình ấy. Không có gì nổi bật. Ông Alistair người gốc Ê Cốt, con một vị mục sư và có hai người chú đều trong quân đội. Ông ta đã kết hôn với Margaret

Preston-Grey, con gái một gia đình danh tiếng trong triều. Không có gì là không ổn. Ông có lý, tuy tôi không biết ông lấy ở đâu ra cái ý nghĩ đó, khi nói bà ta có một chị em sinh đôi tên là Dorothea, thường gọi là Dolly. Gia đình nhà Preston-Grey sinh sống tại Hatters và trải những việc thường xảy ra đối với những cặp song sinh. Chúng cùng mọc răng một ngày, bị bệnh phát ban đỏ cùng một tuần lễ, cùng mặc một kiểu áo quần giống nhau và lớn lên cùng lấy sĩ quan quân đội. Ông bác sĩ của gia đình ấy đã qua đời cách đây vài năm, thật đáng tiếc vì tấn thảm kịch đã xảy ra đối với một trong hai người.

- Bà Ravenscroft ư?

- Không, đối với người chị kia. Bà này kết hôn với viên đại úy Jarrow, sinh được hai con. Một hôm đứa con trai bốn tuổi ngã từ một chiếc xe đẩy và rơi xuống một giếng nước trong vườn và đã chết đuối. Lỗi là của chị nó lúc ấy chín tuổi. Chúng đang chơi với nhau nhưng sau đó lại cãi nhau như thường thấy ở những đứa trẻ và tấn thảm kịch đã diễn ra. Không có sự nghi ngờ ngào. Nhưng ít nhất cũng có lời đồn đại rằng người mẹ bức mình về một chuyện gì đó đã đánh và đẩy thằng bé xuống giếng. Một người khác thì nói thủ phạm là một mụ hàng xóm. Nhưng tôi không giả thiết chuyện này có liên quan đến vụ tự sát của ông bà Ravenscroft nhiều năm sau này.

- Đúng là không - Poirot thừa nhận - Nhưng tôi rất muốn biết tiền sử của mọi người.

- Tôi xin lưu ý ông là tai nạn ấy đã xảy ra trước vụ hai vợ chồng nhà Ravenscroft tự sát rất lâu.

- Người ta có làm biên bản về vụ ấy không?

- Tất nhiên là có. Và tôi đã có hồ sơ và những bài báo nói về vụ ấy. Người mẹ quá xúc động trước sự việc xảy ra phải đi nằm bệnh viện. Người ta nói là bà ta không thể nào khỏi bệnh được.

- Ít nhất có một số người coi bà ấy là thủ phạm?

- Đó là ý kiến của ông bác sĩ. Nhưng ông ta không có một chứng cứ nào cả. Bà ta khai là mình chứng kiến vụ đứa bé chết đuối từ một cửa sổ trên lầu cao. Bà ta thấy đứa con gái đánh đứa em trai rồi đẩy nó xuống giếng. Nhưng lời khai của bà rất rời rạc, đầy mâu thuẫn, không nghiêm chỉnh.

- Tôi cho rằng có bản báo cáo của nhà tâm lý học?

- Có. Người đàn bà được mang đến một trại điều dưỡng vì bà ta có những dấu hiệu của bệnh tâm thần. Bà ta đã điều trị ở hai viện điều dưỡng khác nhau, có bác sĩ ở nhà thương Saint-Andres theo dõi. Cuối cùng thì ba năm sau người ta tuyên bố là bà đã khỏi bệnh và cho bà về nhà.

- Liệu bà ấy có trở lại bình thường không?

- Tôi biết bà ta đôi lúc vẫn bị loạn thần kinh.

- Bà ấy có sống chung với vợ chồng người em gái vào lúc xảy ra vụ tự sát ấy không?

-Ồ không! Vì một lý do rất đơn giản là bà ta đã chết ba tuần lễ trước đó. Trước đó ít lâu bệnh bà ta hình như ngày càng nặng, đặc biệt là thêm chứng mộng du. Bà ta đôi lúc dùng quá nhiều thuốc an thần, sau đó đi lang thang trong nhà hoặc ngoài đồng. Một buổi chiều bà ta đi vào một con đường hẻm lên vách núi trông ra bờ biển, bị mất thăng bằng và ngã xuống chết ngay. Người ta chỉ tìm thấy xác bà vào sáng hôm sau. Bà Ravenscroft rất hốt hoảng trước cái chết đó, vì hai chị em rất thương nhau nên người ta đã phải đưa bà đi nằm bệnh viện.

- Cái chết bí thảm ấy có thể dẫn đến việc ông bà Ravenscroft cùng tự sát không?

- Theo tôi biết thì người ta không nêu ra một giả thiết nào như vậy.

- Với những cặp sinh đôi nhiều khi có những hiện tượng kỳ lạ. Bà Ravenscroft có thể tự sát vì tình chị em và việc tâm thần bị chấn thương. Sau đó người chồng tự sát vì cảm thấy mình là thủ phạm nói theo một nghĩa nào đó.

- Ông là người có nhiều ý kiến, ông Poirot - Thanh tra cảnh sát Garroway nói - Ông Alistair không có quan hệ bí mật nào với người chị vợ. Nếu ông muốn đi sâu vào điểm đó thì tôi có thể nói ông hoàn toàn nhầm lẫn rồi.

Chuông điện thoại bất chợt reo vang. Nhà thám tử đứng lên để trả lời. Ông biết đây là giọng nói của bà Oliver.

- Ông Poirot, chiều mai ông không bận việc gì chứ? Nếu như thế thì ông tới nhà tôi vào giờ dùng trà. Tôi sẽ đợi Célia và sau đó là bà Burton-Cox tại đây.

Ông Poirot trả lời ông sẽ có mặt tại cuộc hẹn đó.

- Tôi tin tưởng ở ông - Bà nhà văn nói - Bây giờ thì tôi đi gặp một ông lính già, ông Hugo Foster, mà bà Carstairs, con voi sổ một của tôi, đã cho địa chỉ.

13. Célia Gặp Hercule Poirot

- Thế nào, bà thân mến, bà thu được kết quả gì sau khi gặp ông Hugo Foster?

- Trước hết, ông ta không phải là Foster mà là Fothergill. Ông cũng như Célia hay nói chệch tên người đi. Không bao giờ cô ta nói đúng được.

- Những con voi có lỗ hồng trong trí nhớ, phải không?

- Không nên nói về những con voi nữa. Tôi hết việc với chúng rồi.

- Thế còn người cự quân nhân ấy?

- Rất đáng mến, nhưng không có ý kiến gì hơn theo nghĩa là những sự việc cụ thể. Kể lại một đứa trẻ con nhà ông Marchant nào đó bị chết bên Ấn Độ chẳng liên quan gì với nhà Ravenscroft cả. Tôi cho rằng chuyện những con voi đã chấm hết.

- Bà đã thể hiện một sự kiên tâm đáng mến.

- Célia sẽ tới sau đây nửa tiếng đồng hồ nữa. Tôi đã nói với cô ấy là ông cũng có mặt ở đây ông có muốn nói chuyện với Célia ở nhà ông không?

- Không. Như thế này thì tốt hơn.

- Tôi hy vọng rằng cô ấy không ngồi lâu. Nếu chúng ta có thể kết thúc câu chuyện với Célia trong nửa tiếng thì tốt. Chúng ta có thời gian trao đổi trước khi gặp bà Burton-Cox.

- Không thể để các cuộc gặp gỡ không có tin tức mới.

Bà Oliver thở dài.

- Hình như lúc này chúng ta có quá nhiều tin tức. Chúng ta sẽ giải quyết như thế nào đây?

- Tôi đã làm một cuộc sàng lọc và lập thành một danh mục. Bà có muốn xem không?

Bà Oliver tới ngồi sau lưng nhà thám tử và đọc qua vai người này.

- Những bộ tóc giả - Bà lấy tay chỉ vào dòng thứ nhất và nói - Tại sao lại là những bộ tóc giả?

- Bốn bộ tóc giả - Poirot nói rõ lại - Tôi thấy cái này đáng ngạc nhiên. Phải, vấn đề rất lý thú nhưng rất khó tìm lời giải.

- Tôi cho rằng cửa hàng bán những thứ đó cho bà Ravenscroft nay không còn nữa. Tôi có nhận xét rằng phụ nữ thời nay ít mang tóc giả hơn ngày xưa.

Poirot nhún vai tỏ vẻ hoài nghi:

- Dù sao đi nữa chúng ta cũng đã có một chi tiết thú vị.

- Còn những chi tiết khác nữa. Ví dụ vấn đề bệnh tâm thần trong gia đình, một trong hai chị em đã nằm nhiều năm ở nhiều bệnh viện khác nhau...

- Những cái đó thì tôi ít chú ý. Bà ta có thể giết vợ chồng người em gái nhưng với động cơ gì?

- Giả thiết đó không thể đứng vững được - Poirot khẳng định - Những dấu vân tay trên khẩu súng hoàn toàn là vân tay của ông tướng và vợ. Tiếp đó có vấn đề về đứa trẻ chết đuối ở Ấn Độ. Có thể là do bàn tay của người chị bà Ravenscroft, nhưng cũng có thể do một người khác. Một điểm khác, đó là tiền.

- Ông thấy có tiền trong vụ này ư? - Bà Oliver ngạc nhiên nói.

- Đúng ra thì tôi không thấy. Và cái đó thật là lạ kỳ. Tiền thể hiện trong mọi vụ việc. Ngoài ra chúng ta biết còn vấn đề tình nữa, tình yêu thực sự hoặc tưởng tượng ra, đàn bà có thể lôi kéo chồng người khác, đàn ông có thể làm thỏa mãn người đàn bà khác. Nhưng tiền thì không như vậy. Cuối cùng chúng ta đến điểm làm chúng ta băn khoăn nhất: bà Burton-Cox. Do đó tôi rất muốn gặp bà ta.

- Tôi không hiểu tại sao việc gặp người đàn bà đáng ghét ấy lại quan trọng đối với chúng ta trong khi chúng ta đang bí mật điều tra những sự việc khác?

- Thế thì tại sao bà ấy lại nêu vấn đề này? Đối với tôi thì thật là khác thường. Tôi hiểu chính xác chúng ta cần khám phá vụ này chỉ do sự tò mò thôi. Chính người đàn bà ấy là một dấu gạch nối.

- Dấu gạch nối?

- Phải. Chúng ta chỉ mới biết bà ấy muốn biết vụ tự sát. Hình như bà ấy là sợi dây kết hợp giữa Célia, người con đỡ đầu của bà với người con trai không phải là con đẻ của bà ấy.

- Không phải là con đẻ ư? Ông muốn nói gì?

- Desmond được bà ta nhận về nuôi khi con trai bà qua đời.

- Đứa con trai ấy chết vào lúc nào? Ở đâu? Tại sao?

- Tôi cũng đã đặt ra những câu hỏi ấy. Đó cũng là lý do chúng ta rất cần gặp người đàn bà đó.

* * * Chuông gọi cửa reo lên. Bà Oliver đi ra. Và gần như ngay tức khắc bà quay lại có Célia Ravenscroft đi theo. Cô gái có vẻ lưỡng lự và lo ngại:

- Cháu không biết - Cô nói - Nếu cháu có thể...

Cô ngừng lời và mở to mắt khi nhìn thấy Hercule Poirot.

- Xin phép được giới thiệu - Bà Oliver nói - Người đã giúp đỡ ta chắc chắn cũng sẽ giúp đỡ cháu. Như ta đã nói trước đây là ông Hercule Poirot, người có thiên tài tìm ra những cái mà người khác không tìm được.

-Ồ! - Célia lắp bắp.

Cô có vẻ hốt hoảng trước con người đang đứng trước mặt mình, đầu hình quả trứng, ria mép rậm rạp.

- Hình như tôi đã được nghe nói về ông - Cô nói với vẻ không mấy tin chắc.

Poirot thường không nói gì khi mọi người nói đến những thành công của mình.

- Thưa cô, xin mời cô ngồi - ông nói - Trước hết tôi phải nói là khi tiến hành một cuộc điều tra, tôi sẽ làm tới cùng. Tôi tìm ra sự thật, và nếu nó phù hợp với điều cô mong muốn thì tôi sẽ thông báo cho cô. Đây là vấn đề làm cô yên tâm. Việc này rất khác thường. Tôi có thể điều tra nó trên mọi khía cạnh. Đối với cô như vậy là đủ chưa? Nếu đã đủ, thì không nên đòi hỏi tôi nhiều hơn nữa.

Célia ngồi xuống một chiếc ghế mà nhà thám tử đẩy cho. Sau đó cô lấy lại vẻ nghiêm chỉnh và hỏi:

- Ông không tin là tôi muốn biết rõ sự thật ư?

- Tôi cho rằng có thể cái sự thật ấy sẽ gây cho cô một cú sốc, một sự ưu phiền. Và cô có thể nói: “Tại sao ta không để cái quá khứ ấy được yên? Tại sao ta muốn biết nó bằng bất cứ giá nào?”

- Tôi đã đặt ra những câu hỏi này từ lâu, ông Poirot. Tôi thường cố gắng hiểu lời nói của mọi người dù chỉ một phần nhỏ. Những người ấy nhìn tôi bằng cặp mắt thương hại, như tôi là con vật lạ lùng. Tôi không muốn cái đó tiếp diễn. Tôi muốn biết sự thật. Tôi có thể nhìn thẳng vào sự thật...

Cô gái ngừng lời để thở trong một vài giây.

- Nhưng xin ông cho tôi biết, ông đã gặp Desmond, phải không? Anh ấy nói là anh đã tới tìm ông.
- Đúng. Cô không muốn anh ta tới gặp tôi ư?
- Anh ấy không hỏi ý kiến tôi trước.
- Nhưng nếu anh ta có hỏi trước thì sao?
- Tôi không biết. Tôi không biết là tôi có ngăn cản anh ấy làm việc đó không, hay là khuyến khích anh ấy.
- Thưa cô, tôi muốn đặt ra cho cô một câu hỏi. Tôi muốn biết trong suy nghĩ của cô thì việc gì là tối quan trọng? Quan trọng hơn mọi việc khác?
- Ông muốn nói gì?
- Cậu Desmond Burton-Cox đã tới gặp tôi. Đó là một chàng trai hấp dẫn và vui tính, đã nói một cách nghiêm chỉnh vấn đề mình đang quan tâm. Bây giờ vấn đề quan trọng là thế này: Cô và cậu có thực sự muốn kết hôn với nhau không? Nếu có thì cha mẹ cô có cùng tự sát hoặc là họ chết một cách hoàn toàn khác, thì có quan trọng với cô, hoặc với Desmond không? Sẽ có chuyện gì xảy đến đối với tương lai của hai người?
- Ông cho rằng cha mẹ tôi chết do một cách khác chứ không phải là họ cùng tự sát, đúng không?
- Tôi không phải. Nhưng tôi có những lý do để tin là có thể có khả năng đó. Một số chi tiết không phù hợp với một vụ tự sát, tuy rằng cảnh sát thời đó đã kết luận là cùng tự sát.
- Nhưng họ không thấy được lý do của tấn thảm kịch, ông muốn nói như vậy chứ gì?
- Vâng - Poirot trả lời - Đúng là điều tôi muốn nói.
- Và ông cũng không phải cái lý do ấy chứ?
- Ít nhất là tôi chưa có một sự tin chắc tuyệt đối. Tôi nghĩ có thể chúng ta sẽ biết được những chi tiết nặng nề, và tôi tự hỏi liệu cô có thể nói: “Quá khứ đã chết rồi. Đây là chàng trai mà ta yêu dấu. Chúng ta sống vì tương lai chứ không vì quá khứ!”
- Anh ấy có nói với ông rằng anh ấy là con nuôi không?
- Cậu ta có nói như vậy.
- Ông thấy đấy, việc này không liên quan gì đến bà Burton-Cox. Tại sao bà ta lại tới gặp bà Oliver để đặt ra những câu hỏi ấy? Bà ta không phải là mẹ đẻ của Desmond.
- Hai mẹ con họ có yêu quý nhau không?
- Không. Tôi nói là anh ấy ghét bà ta. Và tôi tin rằng anh ấy chưa bao giờ yêu quý bà ta.
- Hiện nay bà ấy bỏ tiền ra nuôi anh ta, cho ăn mặc, cho học hành. Cô có nghĩ về phần bà ấy, bà ấy có gắn bó với anh ta không?
- Tôi không nghĩ đến. Tôi giả thiết rằng đơn giản là bà ta chỉ cần một người con trai thay thế người đã qua đời thôi. Chồng bà ta cũng đã chết một tháng sau đó.
- Tôi còn muốn làm sáng tỏ một vài điểm. Desmond có tự chủ về tài chính không?
- Anh ấy sẽ như vậy khi có một người vợ, nếu đó là điều ông muốn biết. Ngoài ra anh ấy còn một khoản tiền đăng ký tên anh ta khi anh được nhận làm con nuôi nữa.
- Nhưng hiện nay anh chưa được dùng đến, đúng không?
- Ông muốn hỏi là mẹ anh ấy sẽ tước quyền thừa kế của anh nếu anh ấy kết hôn với tôi, phải không? Tôi cho rằng bà ta chưa lần nào dọa dẫm anh ấy như thế. Kể cả bà ấy có ý định làm việc ấy thì còn những nhà luật pháp đã lập ra những văn bản nhận nuôi con nuôi.
- Tôi muốn hỏi cô một chuyện khác, một mình cô biết ngoài ấy bà Burton-Cox ra. Cô có ý kiến gì về người mẹ đẻ ra Desmond?

- Ông cho rằng đây là lý do thúc đẩy bà Burton-Cox không lục tìm quá khứ, phải không? Tôi, tôi cho rằng Desmond là con ngoài giá thú. Người ta thường nuôi chúng làm con nuôi, phải không? Chắc hẳn là bà Burton-Cox biết một điều gì đó về người cha hoặc người mẹ đẻ của Desmond. Nếu đúng thì bà ta sẽ không nói gì, trừ những điều sằng bậy đôi khi người ta nói ra: người ta nuôi con nuôi vì người ta muốn có một đứa con, mọi lời đàm tiếu khác đều không có ích gì.
 - Một số người đi khuyên người khác biết rõ về đứa trẻ bằng cách ấy. Desmond có biết ai là cha mẹ đẻ mình không?
 - Tôi không tin. Tôi không nghĩ là anh ấy trăn trở về việc này.
 - Cô có cho rằng bà Burton-Cox là bạn của cha mẹ cô không? Cô có gặp bà ấy khi cô còn là trẻ con không?
 - Tôi không nhớ. Tôi cho rằng bà đã đi nghỉ ở Mã Lai và tại đây chồng bà qua đời. Sau đó bà gửi Desmond tới một gia đình nhận cho những đứa trẻ đi nghỉ hè ở trọ. Anh ấy ở cách nhà chúng tôi không xa, vì thế mà chúng tôi biết nhau khi còn là trẻ con. Tôi nhớ là anh ấy trèo lên những cây cao, trước con mắt thán phục của tôi, và tôi cũng nhớ anh ấy nói với chúng tôi nhiều chuyện về những con chim và cái tổ của chúng. Sau đó chúng tôi vào trường đại học, ở đây anh ấy đã hỏi tên tôi vì trước đó anh chỉ mới biết họ của tôi thôi. Chúng tôi đã nhắc lại nhiều kỷ niệm và chúng tôi lại làm quen với nhau, nếu tôi có thể dùng danh từ đó. Nhưng nói đúng ra tôi không biết nhiều về anh ấy. Có rất nhiều điểm tôi muốn biết rõ. Làm thế nào trong một cuộc sống chung mà người ta không biết nhau? Nhất là người ta không biết sự thật của những sự kiện lớn quan trọng trong quá khứ của nhau?
 - Nói cách khác, cô muốn tôi tiếp tục điều tra vụ này không?
 - Vâng! Tôi không biết ông có đạt kết quả không vì tôi và Desmond đã cố gắng nhiều mà không hiểu được gì. Ông có cho rằng mình sẽ thành công không?
 - Tôi tin là tôi có thể làm tốt những cái tôi cần điều tra.
 - Và ông sẽ tìm ra sự thật phải không?
- Hercule Poirot rời ghế đứng lên.
- Vâng, thưa cô. Thông thường là tôi sẽ tìm ra. Tôi không thể nói gì hơn nữa.

14. Bà Burton-cox

- Ông nghĩ thế nào về cô gái? - Bà Oliver hỏi sau khi tiễn Célia.
- Cô ta có cá tính - Poirot trả lời - Thật là một cô gái thú vị. Không phải với bất cứ ai...
- Đúng thế.
- Tôi muốn bà nói...
- Về cô ấy ư? Ông biết là tôi không hiểu nhiều về cô ấy. Cái đó thường xảy ra đối với các cô gái đỡ đầu vì người ta có khoảng cách lớn với chúng.
- Tôi muốn biết các chi tiết không phải về cô ta mà là về bà mẹ kia. Bà biết, phải không?
- Phải. Chúng tôi cùng sống trong một ký túc xá ở Paris. Ngày trước rất nhiều người gửi con đến Paris để con mình có một bề ngoài khá hơn. Ông muốn biết gì về bà ấy?
- Bà có nhớ bà ta là người như thế nào không?
- Ồ! Có chứ.
- Như thế nào?
- Bà ấy rất xinh đẹp. Bà khá đầy đặn tuy mới mười ba, mười bốn tuổi.
- Bà ta có cá tính không?

- Về điểm đó thì tôi rất khó nhận xét vì bà ấy không phải là người bạn duy nhất của tôi. Cũng không phải là người bạn thân nhất. Chúng tôi là một nhóm người Anh, với những sở thích gần như giống nhau. Chúng tôi thích chơi quần vợt và rất thích khi người ta đưa chúng tôi tới nhà hát, chúng tôi không thích những phòng triển lãm hội họa và bảo tàng. Tôi thấy cái đó rất mờ nhạt, không thể có ý kiến chính xác được.

- Cô gái ấy tên là Molly Preston-Grey phải không? Cô ta có bạn trai không?

-Ồ! Thời ấy chúng tôi rất mơ mộng. Hoàn toàn là vợ vắn thôi. Không phải là đối với các ca sĩ nhạc pop vì họ chưa xuất hiện, mà là đối với các diễn viên. Tôi nhớ là lúc ấy có một diễn viên nổi danh, và một trong những bạn gái của tôi đã treo chân dung ông lên đầu giường. Nhưng bà Giám đốc Giraud đã cấm mọi người treo loại ảnh ấy. “Như vậy không phải là đứng đắn” - bà tuyên bố. Và tất cả chúng tôi phá lên cười, vì người diễn viên ấy chính là cha cô gái.

- Bà hãy nói về Molly Preston-Grey đi! Cô gái mà chúng tôi vừa gặp có giống mẹ không?

- Không. Molly là người giàu tình cảm hơn.

- Người chị sinh đôi với bà Molly cũng sống trong ký túc xá chứ?

- Dolly ư? Không. Bà ta sống ở Anh, nhưng tôi không biết là ở vùng nào. Tôi đã gặp bà này chừng hai hoặc ba lần. Người chị rất giống người em gái. Đây là tôi nói họ không ăn mặc, chải tóc như nhau đấy. Điều này thường có ở những cặp song sinh đã lớn lên. Tôi cho rằng Molly rất quý mến bà chị gái, nhưng bà ấy không nói ra. Tôi có cảm giác rằng ở Dolly có một chuyện gì đó không bình thường. Điều này không phải là lúc ấy mà gần đây tôi mới nhận ra. Một hoặc hai lần tôi nghe nói bà ấy được một bà cô cho đi dạo trên tàu thủy vì lý do sức khỏe. Tôi không nhớ những điểm lớn hơn, tôi thú nhận rằng Molly yêu quý bà ấy, muốn che chở cho bà ấy. Tôi không có cách nào để biết nhiều hơn. Những ý kiến của tôi có vẻ kỳ cục, phải không, thưa ông?

- Không đâu.

- Một lần khác Molly nói về cha mẹ mình, bà ta có vẻ yêu mến cả hai. Bà mẹ có tới Paris một lần và dẫn con gái đi chơi. Bà mẹ rất đẹp, rất đứng đắn và tốt bụng.

Poirot thở dài:

- Trong đó có rất ít yếu tố có thể giúp đỡ chúng ta.

- Khi trở về nước Anh thì chúng tôi xa nhau vì bà ấy ra nước ngoài với cha mẹ ở Ấn Độ. Và cũng ở cả Bermudes và Antilles nữa.

- Tôi cho rằng bà Burton-Cox sắp tới - Poirot nói và xem đồng hồ.

- Tôi không biết thái độ bà ta ra sao khi gặp ông.

- Đã đến giờ rồi - Nhà thám tử nói, trong khi ấy thì tiếng chuông gọi cửa reo lên.

Bà Oliver ra mở cửa, sau đó là bóng người cao lớn của bà khách hiện ra trước phòng khách.

- Bà có căn hộ đẹp quá - Bà khách kêu lên - Và rất đáng mến là bà đã dành cho tôi một phần thời gian quý báu của mình.

Bà ta liếc nhìn Hercule Poirot đang đứng yên lặng, một thoáng ngạc nhiên hiện lên khuôn mặt bà. Sau đó bà ta ngẩng kỹ con người nhỏ bé có bộ ria mép rậm ấy, và bà Oliver hiểu rằng bà khách cho đây là một người thợ chữa dương cầm bình thường. Bà vội vàng xoá bỏ sự ngờ ngạc nhận ấy.

- Cho phép tôi được giới thiệu với bà, đây là ông Hercule Poirot.

Nhà thám tử bước lên một vài bước, cúi mình xuống hôn bàn tay của bà Burton-Cox giờ ra.

- Đây là người duy nhất trên thế giới - Bà Oliver nói - có thể trả lời câu hỏi bà đặt ra bữa nọ về vấn đề cô Célia, con gái đỡ đầu của tôi.

- Rất đáng mến khi ông tới dự cuộc gặp gỡ này, và tôi hy vọng rằng ông cho tôi biết cái đã xảy ra trong quá khứ.

- Tôi sợ rằng tôi chưa có được kết quả mong muốn - Bà Oliver nói - Do đó tôi đã cầu cứu ông Poirot, một con người khác thường tới đây. Ông là nhà thám tử đại tài. Tôi không nhớ rõ số lượng bạn bè của tôi đã nhờ ông giúp đỡ và bao nhiêu câu hỏi khó khăn mà ông đã giải được.

Bà Burton-Cox đang tỏ vẻ nghi ngờ thể hiện trên cặp mắt thì bà Oliver đã mời bà ta ngồi vào chiếc ghế bành.

- Bây giờ tôi có thể mời bà dùng gì đây? Trà thì đã quá giờ rồi. Một chút rượu xê-rét được không? Hoặc là bà muốn dùng cốc-tai?

- Tôi muốn một chút rượu xê-rét, cảm ơn.

- Ông Poirot thì sao?

- Rượu xê-rét cũng rất tốt đối với tôi.

Bà Oliver vui mừng vì nhà thám tử không đòi si-rô hoặc rượu màu nhẹ mà ông thường thích dùng. Bà đi tìm bình rượu và cốc.

- Tôi đã nói với ông Poirot những nét lớn của câu chuyện mà bà muốn ông ấy giúp đỡ.

- Thế ư? Rất tốt!

Điều kỳ lạ là bà Burton-Cox không còn vẻ tự tin như trước đây nữa.

- Những người trẻ tuổi - Bà ta bắt đầu nói với nhà thám tử - bây giờ thật là khó hiểu. Con trai tôi là người mà chúng tôi đặt vào nó rất nhiều hy vọng, cô gái đó thật là xinh đẹp, nhưng... người ta không biết thế nào. Tôi hiểu rất rõ rằng cái tình bạn đột nhiên xuất hiện thì không thể bền vững được. Đó là tình yêu của tuổi trẻ, như ngày xưa chúng ta thường nói, ít nhất phải biết những... tiền sự của con người. Ông đã biết cái đó trong những gia đình lớn. Chắc chắn tôi biết Célia là một cô gái tốt. Nhưng có tấn thảm kịch ấy. Một vụ cùng tự sát như người ta nói. Cho đến nay chưa ai nói cho tôi biết lý do thúc đẩy vợ chồng nhà Ravenscroft phải đi đến bước ấy. Chúng tôi không có bạn bè chung, cái đó khó khăn cho tôi có một nhận định chính xác. Tôi xin nhắc lại, Célia là một cô gái đáng mến. Nhưng người ta muốn biết nhiều hơn nữa về...

- Theo lời nói của bà Oliver, bạn tôi, thì tôi đã hiểu điều mà bà mong muốn, nhất là một chi tiết chính xác, nhất là ...

- Bà đã tuyên bố với tôi - Bà Oliver nói chen vào với một giọng quả quyết - Rằng bà muốn biết có phải người cha của Célia đã giết mẹ cô ta, hoặc ngược lại.

- Đúng, hình như thế, cái đó rất khác nhau.

- Cái cách nhìn thật là thú vị - Poirot nói.

Nhưng giọng nói của ông không mấy gay gắt.

- Tôi muốn biết - Bà Burton-Cox nói tiếp - Những lý do tình cảm nào đã thúc đẩy vợ chồng họ đi đến... Ông phải thừa nhận rằng, trong một đám cưới, người ta phải nghĩ đến bọn trẻ. Tôi muốn nói đến bọn trẻ sau này. Ngày nay chúng ta biết sự di truyền còn quan trọng hơn tham vọng nuôi nấng đứa con. Nó in đậm vào tính cách và đưa đến những rủi ro nghiêm trọng ở đứa trẻ mà người ta không muốn.

- Thật vậy - Poirot nói - Nhưng những người đảm đương những rủi ro ấy không có quyền quyết định cuối cùng về cái họ thấy là tốt. Nói cách khác, chính con trai bà và cô gái ấy tiến hành lựa chọn.

- Tôi biết, tôi biết. Người ta không cho phép cha mẹ lựa chọn cũng như cho ý kiến... Tôi muốn khẳng định với ông. Nếu không tưởng rằng tiến hành một cuộc điều tra để... Nhưng tôi đã quá lo lắng về đứa con thân yêu ấy. Các bà mẹ thường như vậy cả.

Bà ta cố cười và ngoẹo đầu.

- Có thể - Bà ta nâng cốc rượu lên và nói tiếp - Có thể là ông cần suy nghĩ về câu hỏi ấy, còn tôi, tôi sẽ nói rõ với ông những điểm làm tôi đặc biệt băn khoăn.

Bà ta cúi nhìn chiếc đồng hồ trên tay.

- Ôi trời! Tôi có một cuộc hẹn, và tôi đã bị chậm mất rồi... Tôi phải đi thôi. Tôi xin lỗi bà Oliver. Nhưng bà biết như vậy là thế nào. Lúc này xe ô tô bị tắc đường. Cuộc sống trở nên không thể chịu đựng.

Sau đó bà ta quay sang Poirot:

- Tôi cho rằng bà Oliver đã có địa chỉ của ông, đúng không?
- Tôi sẽ cho bà, thưa bà - Nhà thám tử lấy trong túi ta một tấm danh thiếp đưa cho bà.
- Cảm ơn ông Poirot, ông là người Pháp, nếu tôi không nhầm.
- Tôi là người Bỉ.
- À vâng. Nước Bỉ... A, tôi rất sung sướng được biết ông. Và tôi thấy tràn đầy hy vọng. Ôi trời, tôi phải đi thôi.

Bà ta lắc lắc bàn tay của bà Oliver đưa ra, rồi bà bắt tay Poirot và rời căn phòng với những bước dài. Người ta nghe thấy những bước chân bà ở ngoài hành lang, sau đó tiếng cánh cửa đóng mạnh.

* * *

- Thế nào? Ông nghĩ gì về việc này? - Bà Oliver hỏi.
- Còn bà?
- Mụ ta đã chạy trốn. Ông đã làm cho mụ ta sợ hãi, bằng cách này hay cách khác.
- Phải, đúng là cái đó phải xảy ra.
- Mụ ta rất muốn tôi hỏi Célia, qua cô gái, biết được những điều bí mật, nhưng mụ không muốn ông tiến hành điều tra, đúng không?
- Đúng thế. Cái đó càng thêm phần thú vị. Bà ấy rất giàu, bà đã bảo tôi như vậy chứ?
- Tôi hình dung ra thôi. Bà ta mặc áo quần đắt tiền, sống trong một khu phố sang trọng, và tôi không có một sự nghi ngờ gì về cuộc sống của mụ. Tôi biết mụ qua nhiều người. Người ta không thích mụ nhưng mụ tỏ ra giúp đỡ mọi người, có chân trong nhiều tổ chức, làm nhiều công tác từ thiện.
- Có chuyện gì không ổn trong gia đình bà ấy không?
- Ông tưởng là có chuyện gì không ổn trong gia đình mụ ta ư? Ông có thương người một cách vô lý không đấy?
- Tôi cho rằng có một cái gì đó mà bà ấy không đưa ra ánh sáng.
- Và ông muốn tìm ra cái đó ư?
- Tất nhiên. Nếu bà ấy chạy trốn thì chỉ là vì sợ tôi đặt ra những câu hỏi khác.

Poirot thở dài và nói thêm:

- Bà có nghĩ là chúng ta phải đi xa hơn nhiều so với dự kiến ban đầu không?
- Xa hơn... tới quá khứ?
- Phải. Có thể là trong cái quá khứ ấy có những hiện tượng mà chúng ta phải nghiên cứu trước khi nghiên cứu vụ án bí thảm ở Overcliffe.
- Và chúng ta phải làm ngay lập tức ư?
- Bản danh mục của ông còn vấn đề gì nữa không?
- Bà nên nhớ, trong số những tin tức tôi nhận được của cảnh sát thì có vấn đề bốn bộ tóc giả.
- Vâng, ông đã tuyên bố như vậy là nhiều.
- Tôi đã có địa chỉ của nơi bán những thứ đó. Ngoài ra tôi còn biết nơi cư trú của một ông bác sĩ có thể giúp ích cho chúng ta.

- Người bác sĩ gia đình của nhà Ravenscroft ư?
- Không. Đây là người khám nghiệm một đứa trẻ bị chết đuối. Chết bởi một đứa trẻ lớn hơn hoặc một người nào khác.
- Là người mẹ ư?
- Người mẹ hoặc một người nào khác trong nhà lúc ấy. Tôi biết vùng đó và tôi muốn biết những chi tiết, nhờ sự giúp đỡ của thanh tra Garroway và một vài người bạn làm báo của tôi.
- Xem xem, ông bác sĩ ấy hẳn bây giờ đã già lắm rồi.
- Không có ông thì tôi gặp con trai ông. Người này cũng chuyên điều trị cho những mắc bệnh tâm thần. Anh ta có thể cung cấp tin tức thú vị cho chúng ta. Và anh ta cũng có thể cho biết vấn đề tài chính. Tiền. Đó là cái thường gặp trong những tội ác giết người. Ai mất tiền và ai thu được tiền đó là cái chúng ta cần cố gắng tìm hiểu.
- Người ta không được quên điều này trong trường hợp nhà Ravenscroft.
- Chắc chắn là không. Vợ chồng mỗi người làm một bản chúc thư, để lại toàn bộ của cải cho người còn sống. Nhưng không ai nhận được tài sản của người kia cả. Cả hai cùng qua đời một lúc. Célia và cậu em trai Edward được hưởng cái gia tài đó. Cậu em lúc đó còn đang học ở nước ngoài.
- Ông không tìm thấy cái gì ở đây đâu. Không một đứa trẻ nào trong hai đứa có liên quan đến cái chết của cha mẹ chúng.
- Rất đúng. Nhưng phải đi xa hơn. Rất xa, về phía trước cũng như phía sau, mọi hướng, để xem xem có động cơ tiền bạc không.
- Nếu vậy thì đừng bảo tôi làm cuộc điều tra ấy, vì tôi không thích tìm hiểu những chuyện về tiền bạc.
- Như vậy thì tôi không yêu cầu bà nữa và tôi đề nghị bà điều tra về những bộ tóc giả.
- Lại những bộ tóc giả!
- Nhà hàng cung cấp những thứ đó, một phòng thời trang ở phố Bond, đã ngừng hoạt động từ lâu rồi. Nhưng tôi có địa chỉ của bà Roselyne, hiện cư trú ở Cheltenham mà bà có thể tới thăm được. Thời ấy bà ta và chồng trông coi phòng thời trang. Bây giờ bà ấy không còn trẻ nữa, nhưng có thể là bà ấy sẽ nhớ ra. Tôi nghĩ nếu cuộc điều tra này do một phụ nữ, bà ấy, bà Oliver thân mến, thực hiện thì chắc chắn là đạt nhiều kết quả.
- Còn thời gian ấy tôi gặp ông bác sĩ. Ông có cho rằng ông ta biết được việc làm của cha mình không?
- Có thể. Mặt khác có thể còn có sổ sách giấy tờ liên quan tới những người bệnh mà cha ông đã điều trị nữa.
- Ông đang nghĩ đến người em của bà Ravenscroft ư?
- Phải. Nghĩ lại, tôi thấy có tới hai vụ chết người mà ít nhiều bà ta có liên quan. Vụ thứ nhất ở Hatters Green, đứa con trai nhỏ của bà ta chết. Vụ thứ hai ở Ấn Độ thời gian sau này, cũng có một đứa trẻ chết. Tôi phải tìm hiểu...
- Ông muốn nói rằng đã là hai chị em sinh đôi thì bà Molly cũng mắc bệnh tâm thần? Tôi không tin. Bà ấy hiền lành, đáng mến và xinh đẹp... Thật là một phụ nữ hoàn hảo.
- Hình như thế. Bà có cho rằng bà ta sống hạnh phúc không?
- Ồ! Đúng thế. Sau những năm chung sống ở Paris thì tôi không gặp lại bà ta nữa vì bà không còn ở Anh. Nhưng mỗi khi nhận được thư của bà, mỗi khi gặp lại bà, tôi đều thấy bà sống rất hạnh phúc.
- Còn người chị? Bà có biết rõ về bà này không?
- Không. Mỗi lần gặp Molly tôi đều được biết bà chị đang nằm ở một nhà điều dưỡng. Bà ta cũng không dự đám cưới Molly.
- Lại thật!

- Tôi không biết ông định điều tra cái gì ở đây?
- Đơn giản là chỉ một vài tin tức nhỏ nhất - Poirot từ tốn trả lời.

15. Bác Sĩ Willoughby

Hercule Poirot xuống xe, trả tiền và cho thêm tiền diêm thuốc, xem lại mình đã tới địa chỉ cần đến chưa, rồi cẩn thận lấy trong túi áo ra một phong thư gửi cho bác sĩ Willoughby. Ông bước lên bậc thềm và ấn chuông gọi cửa. Một người hầu ra mở cửa, sau khi nghe ông xưng tên, anh ta nói ông chủ nhà đang chờ ông.

Người ta đưa nhà thám tử vào một căn phòng nhỏ nhưng rất thuận tiện, xung quanh tường là những giá sách. Hai chiếc ghế bành đặt gần lò sưởi, giữa hai chiếc ghế là chiếc bàn nhỏ có hai chiếc cốc và một bình nước. Ông bác sĩ đứng lên. Ông ta gầy, cao với chiếc trán rộng, tóc hung và cặp mắt sắc sảo. Ông ta bắt tay và mời người tới thăm ngồi xuống một chiếc ghế. Poirot đưa cho ông ta lá thư giới thiệu. Ông bác sĩ mở ra đọc, xong ông đặt thư lên bàn. Sau đó ông nhìn người khách:

- Ông thanh tra cảnh sát Garroway đã báo tin tôi biết chuyển đến thăm của ông và đề nghị tôi giúp ông, làm dễ dàng cuộc điều tra của ông.
- Tôi biết đây là một ân huệ của ông đối với tôi - Nhà thám tử trả lời - Vì những lý do riêng, cuộc điều tra này có tầm quan trọng đặc biệt.
- Sau chừng ấy năm ư?
- Đúng. Nó không xảy ra hôm qua, và tôi cho rằng ông còn nhớ một số chi tiết.
- Tôi sợ rằng không phải là trường hợp của ông. Ông hiểu là tôi chỉ làm một nghề trong ngành của mình thôi.
- Và tôi cho rằng thân phụ ông cũng làm nghề ông đang theo đuổi.
- Đúng. Cha tôi đã đặt nhiều giả thiết, một số là đúng nhưng một số thì thất vọng. Tôi cho rằng ông muốn tìm hiểu về một người mà trước đây cha tôi đã điều trị cho người ấy.
- Thật vậy. Đó là một cô gái có tên là Dorothea Preston-Grey.
- Hồi ấy tôi còn ít tuổi, nhưng tôi có chú ý đến công việc của cha tôi cũng như những lý thuyết của ông, trong đó có một số tôi không tán thành. Ông muốn biết gì về cô gái, về sau trở thành bà Jarroo ấy?
- Bà ta có một em gái sinh đôi tên là Margaret, đúng không?
- Đúng. Thời ấy cha tôi đã say mê nghiên cứu cuộc sống của những người song sinh, nên rất chú ý trường hợp hai chị em họ. Một số người được nuôi dưỡng, dạy dỗ theo cùng một tham vọng, một số theo những tham vọng khác nhau. Vấn đề là xem họ có giống nhau hay không. Nhưng tôi cho rằng ông không tới đây để nghe tôi trình bày những lý thuyết.
- Tôi rất muốn biết những chi tiết về một vụ tai nạn của một đứa trẻ bốn tuổi. Con trai của bà Jarroo.
- Chuyện đó xảy ra ở vùng Surrey, không xa Camberley là mấy. Bà Jarroo lúc này đã góa chồng, chồng bà đã qua đời vì một vụ tai nạn. Bà ấy đã chữa bệnh ở một ông bác sĩ và người này sau đó đã khẳng định bà đã bình phục rồi. Cha tôi được mời để khám bệnh, thấy rằng bệnh bà chưa hết khả năng gây nguy hiểm và đưa bà vào một nhà điều dưỡng, nơi bà có điều kiện chữa bệnh tốt hơn. Sự việc xảy ra sau khi bà trở về nhà được một thời gian. Hôm ấy hai đứa trẻ chơi trong vườn và theo lời khai của bà Jarroo, đứa chị, chín tuổi đã đánh đứa em và làm cho nó ngã vào một bể nước và chết đuối.

Đó là chuyện đôi lúc xảy ra. Thường là do lòng ghen ghét. Nhưng trong trường hợp này, hình như không phải như vậy, vì đứa chị không ghen tị gì về sự có mặt của đứa em trai. Nhưng về phần bà Jarroo thì bà không muốn có đứa trẻ thứ hai này. Bà đã đến nhờ bác sĩ yêu cầu nạo thai cho mình. Không ai dám nhận vì thời đó việc làm này bị cấm.

Trở lại vụ tai nạn ấy. Một người phát thư lúc đó tới nhà ấy nói đứa trẻ không phải bị chị gái đánh mà là một người đàn bà đánh. Một người hầu nói từ một cửa sổ nhìn xuống, cô ta thấy bà chủ đẩy đứa bé. Cô

ta còn nói thêm: “Tôi cho rằng người đàn bà khốn khổ ấy không biết mình đang làm gì, vì bà chưa bao giờ tính trí từ sau cái chết của người chồng”. Dù thế nào đi nữa thì biên bản điều tra cũng đã kết luận đây là một vụ tai nạn. Sau đó cha tôi có một cuộc nói chuyện rất lâu với bà Jarrow, đặt ra cho bà nhiều câu hỏi, làm nhiều trắc nghiệm và đi đến kết luận rằng bà ấy chắc chắn là người đã gây ra cái chết của đứa con trai, và đưa bà tới một nhà điều dưỡng. Thời ấy có một phương pháp chữa loại hình này rất phổ biến mà cha tôi rất tin tưởng. Người ta cho rằng sau khi được chăm sóc chu đáo, thời gian là một hoặc hai năm, những người bệnh sẽ khỏi và trở lại cuộc sống bình thường. Tại gia đình cũng phải có sự chăm sóc về tình cảm cũng như thuốc men thì mọi việc sẽ ổn. Tôi thừa nhận rằng trong nhiều trường hợp phương pháp chữa bệnh này là tốt. Nhưng cũng có nhiều cuộc trắc nghiệm cho kết quả ngược lại. Một số người về nhà lúc đầu tỏ ra khỏi bệnh, sống một cuộc sống bình thường nhưng sau đó bỗng nhiên bệnh cũ lại tái phát. Một thiếu phụ khỏi bệnh tại nhà điều dưỡng về sống chung với một bạn gái cũ. Đầu tiên mọi việc rất tốt. Nhưng một buổi sáng sau đó năm hoặc sáu tháng, bà ta cho gọi một bác sĩ tới. Khi ông này có mặt bà ta tuyên bố. “Chắc chắn là ông bức mình với việc tôi đã làm và chắc chắn là ông sẽ đi báo cảnh sát. Nhưng tôi không thể nào làm khác được. Tôi đã nhìn thấy con quỷ ở trong mắt Hilda nhảy ra, và tôi hiểu rằng tôi phải giết mẹ ta”. Người bạn gái khốn khổ bị bóp cổ chết trên chiếc ghế bành của mình. Còn thủ phạm thì sau đó vài năm cũng qua đời trong một nhà thương điên. Trước khi chết bà ta vẫn tin rằng việc làm ấy của mình là cần thiết vì cho rằng mình có bổn phận diệt trừ con quỷ.

Poirot buồn rầu gật đầu.

- Thế đấy - ông bác sĩ thở dài nói - Tôi cho rằng bà Dorothea Preston-Grey cũng đã mắc bệnh kiểu ấy tuy nhẹ hơn, nhưng vẫn là nguy hiểm, nên cần có sự giám sát thường xuyên. Cha tôi cũng đồng ý với nhận xét ấy. Cha tôi lại đưa bà ấy vào một nhà điều dưỡng, chạy chữa trong hai năm và bà đã hoàn toàn khỏi bệnh. Bà ấy rời nhà điều dưỡng, trở về cuộc sống bình thường, mang theo một cô y tá để chăm sóc, bề ngoài như là một người quản gia. Một ngày đẹp trời nọ, bà Jarrow quyết định đi nước ngoài.

- Đi Ấn Độ - Poirot nói rõ hơn.

- Cũng vậy thôi. Bà ta tới nhà em gái, bà Ravenscroft.

- Và ở đây cũng xảy ra một vụ tai nạn nữa.

- Vâng. Đứa trẻ con nhà hàng xóm bị ma tấn công, trước tiên, người ta nói như vậy. Sau đó người ta nghi ngờ con hầu người bản xứ. Nhưng, cả ở đây nữa, thủ phạm chính là bà Jarrow bị một lý do bí mật nào đó tự bà hiểu, thúc đẩy. Người ta không có chứng cứ gì để kết luận, nhưng ông tướng Ravenscroft đã quyết định gửi bà trở lại nước Anh để tiếp tục chữa bệnh. Đó có phải là điều ông cần biết không, ông Poirot?

- Vâng, bây giờ tôi đã hiểu được một phần câu chuyện, nhưng đây mới chỉ là nghe nói thôi. Bây giờ tôi muốn nói về người em gái của bà Jarrow. Cô Margaret Preston-Grey sau này trở thành bà Ravenscroft. Liệu bà này có mắc chứng bệnh giống như người chị không?

- Cha tôi cũng đã đặt ra câu hỏi đó. Cha tôi đã tới khám bệnh cho người này hai, ba lần và nói chuyện với bà ta rất lâu vì ông biết đối với những người sinh đôi gần bó với nhau từ thuở nhỏ thường có những căn bệnh giống nhau. Nhưng sau đó ông tin chắc rằng bà Ravenscroft không bệnh tật và hoàn toàn khỏe mạnh.

- Ông vừa nói “Gần bó với nhau từ thuở nhỏ”, phải không?

- Đúng. Vì trong một số trường hợp, người ta thấy sự ác tâm giữa hai người sinh đôi. Từ tình yêu ban đầu có thể chuyển thành một sự hận thù kinh khủng. Nói thật ra, tôi không biết đây có phải trường hợp của sự việc chúng ta quan tâm không. Khi còn là sĩ quan tuý tòng, hình như là đại uý gì đó, ông Ravenscroft yêu người chị, Dorothea Preston-Grey, vì bà ta rất đẹp, đẹp hơn cả người em gái, người ta nói như vậy. Bà Dorothea đã đáp lại tình yêu ấy. Họ chưa kịp là vợ chồng chưa cưới của nhau thì ông sĩ quan ấy lại đem lòng yêu quý cô em, Margaret. Ông xin kết hôn và đám cưới được tổ chức. Cha tôi thấy rõ sự ghen tuông của người chị, bà vẫn giữ tình yêu với người em rể.

Cuối cùng thì bà ta kết hôn với người khác, sống một cuộc sống hạnh phúc cho đến ngày người chồng chết vì một tai nạn. Và bà đã nhiều lần đến thăm nhà Ravenscroft, không chỉ ở Mã Lai mà ngay cả ở nước Anh. Bà ấy tỏ ra hoàn toàn khỏi bệnh. Tôi cho rằng bà Ravenscroft rất yêu quý chị, như cha tôi nói. Bà nâng đỡ, che chở cho chị gái trong mọi trường hợp. Hai người thường gặp nhau luôn. Nhưng ông Alistair thì ít

niềm nở. Có thể ông cho rằng bệnh của bà Jarroo chưa khỏi hẳn, và từ ngày goá bụa bà tỏ lộ những tình cảm mà ông thấy khó chịu. Còn vợ ông thì tin rằng người chị đã hoàn toàn bình phục và thôi không ghen tuông nữa.

- Tôi cho rằng bà Jarroo đã ở với gia đình nhà Ravenscroft một thời gian trước khi xảy ra tấn thảm kịch.
- Đúng. Bà Jarroo đã qua đời ba tuần lễ trước vụ án ấy. Bà ấy bị chứng mộng du và một đêm đã ra khỏi biệt thự và đi vào một con đường hẻm lên một vách núi cao và ngã xuống vực. Người ta tìm thấy xác bà vào sáng hôm sau. Bà Molly rất đau đớn trước thảm họa ấy. Ít nhất, tôi không cho rằng vợ chồng ông bà Ravenscroft có trách nhiệm về cái chết của bà Jarroo. Sự đau thương trước cái chết của người chị gái, cũng là của người chị vợ, trong trường hợp bị kích thích mạnh đã dẫn đến một hành động tuyệt vọng nào đó nhưng không thể là hai người cùng tự sát.
- Liệu bà Ravenscroft - Poirot gợi ý - có trách nhiệm gì về cái chết của người chị không?
- Trời - Bác sĩ Willoughby kêu lên - ông nghĩ rằng...
- Bà Ravenscroft đã đi theo người chị trong đêm ấy và đẩy chị ngã xuống vực; chẳng hạn.
- Tôi không thể chấp nhận được một giả thiết như vậy.
- Với con người - Poirot từ tốn nói - Thì không biết thế nào cả.

16. Bà Roselyne

Sau khi lang thang ở Cheltenham và ngắm hai cửa hàng đồ cổ, bà Oliver vào một nhà hàng thẩm mỹ và nhìn xung quanh. Một cô gái tới bên bà, vẽ dò hỏi.

- Tôi muốn gặp bà Roselyne, tôi đã gọi điện thoại trước rồi - Bà Oliver giải thích - Đây là một công việc cá nhân.
- Tôi biết bà chủ tôi đang đợi.
- Một phụ nữ đứng tuổi, đặt tách cà-phê xuống bàn rồi ra đón khách.
- Bà Oliver phải không ạ? Tôi đang chờ bà? Bà dùng tách cà phê nhé!
- Bà Oliver cảm ơn một cách lễ phép và đi ngay vào mục đích của cuộc thăm viếng.
- Tôi muốn hỏi bà một vài việc có thể bà còn nhớ. Vì bà đã mở hiệu làm đầu một thời gian phải không?
- Trời! Đúng. Và bây giờ thì tôi đã nhàn nhã, tôi đã giao những việc đó cho những người làm công của mình rồi.
- Bà Roselyne cười. Bà có một bộ mặt thông minh, bộ tóc nâu đã lốm đốm những sợi bạc.
- Có việc gì đấy ạ? - Bà ta hỏi.
- Tôi muốn hỏi về những bộ tóc giả.
- Bây giờ thì chúng tôi không bán những thứ đó nữa.
- Ngày trước bà có một cửa hàng làm đầu ở Londres, phải không?
- Đúng. Trước tiên là ở phố Bond, sau chuyển về phố Sloane. Nhưng chồng tôi và tôi rất sung sướng khi chuyển về đây... Bà cũng như vậy, phải không bà Ariane Oliver?
- Bà Oliver giật mình và có vẻ khó chịu.
- Vâng.
- Tôi rất thích những cuốn sách của bà. Tôi đã đọc rất nhiều. Bây giờ xin bà cho biết, tôi có thể giúp bà được gì. Bà muốn biết về những bộ tóc giả ngày xưa, hôm qua ư?

- Không đúng hẳn. Một trong những người bạn gái của tôi, đã qua đời một cách bí thảm cách đây nhiều năm, tôi cho rằng bà ấy đã mua những bộ tóc giả của bà.
- Bà đã nói đến một sự kết thúc bí thảm. Bạn bà tên là gì?
- Ravenscroft.
- Ồ! Đúng? Tôi nhớ rõ. Một phu nhân xinh đẹp, chồng là một sĩ quan, phải không?
- Đúng thế. Và người ta đã giả thiết rằng cả hai cùng tự sát.
- Tôi đã đọc báo và nghe nói có thể cho bà biết điều gì? Tôi không biết những chi tiết của vụ ấy.
- Tôi sẽ nói ngay với bà đây. Bà Ravenscroft là khách hàng của bà. Và cuộc điều tra vụ án đã kết luận là bà ấy có đến bốn bộ tóc giả, cái đó hình như hơi nhiều.
- Ừ phải, bà có lý. Hầu hết phụ nữ mang tóc giả chỉ có hai bộ dùng để thay thế lẫn lộn.
- Bà có nhớ hoàn cảnh lúc bà Ravenscroft tới mua thêm hai bộ sau không?
- Không phải là bà ta tới mua. Tôi cho rằng lúc ấy bà đang ốm, và một cô gái trẻ người Pháp đi thay bà. Một cô gái rất xinh đẹp nói tiếng Anh rất sôi, hình như là một gia sư, hoặc một cái gì gần như thế, của gia đình. Cô ấy đã giải thích bà Ravenscroft ưa dùng loại nào, màu sắc, kiểu dáng... và bảo chúng tôi cho hai bộ.
- Hai bộ khác nhau, đúng không?
- Đúng. Một bộ dùng vào buổi tối, nếu tôi không nhầm thì nó được cuốn thành từng lọn để không bị hư hại khi người ta đội mũ. Từ đó tôi không thấy bà Ravenscroft nữa. Nhưng tôi biết rằng bà đã đau đớn nhiều về cái chết của người chị sinh đôi, tuy trước đây bà sống rất hạnh phúc.
- Than ôi, chúng ta không biết cái gì đợi chúng ta ở cuối đường đời.
- Vì thế, tôi cho rằng, có nhiều bộ tóc giả cũng không thể làm cho người ta bớt ưu phiền được.

17. Báo Cáo Của Ông Goby

Ông Goby tới ngồi trước mặt Hercule Poirot và lấy ra một vài tờ giấy từ chiếc cặp hồ sơ ra.

- Thế nào - Nhà thám tử hỏi - ông có tài liệu gì thú vị cho tôi không?
- Tôi đã tập hợp được một số chi tiết.

Ông Goby là một nhà thạo tin ở Londres, người ta hỏi ông về bất cứ vụ việc nào, ông đều có thể sưu tầm được mọi tài liệu liên quan. Ông cúi nhìn xuống mảnh giấy và bắt đầu nói.

- Bà Burton-Cox. Lần đầu kết hôn với ông Cecli Aldbury, nhà sản xuất khuy áo. Chết trong một vụ tai nạn xe hơi bốn năm sau ngày cưới. Đứa con trai độc nhất cũng qua đời sau đó ít lâu. Của cải của ông Aldbury trở về tay vợ. Nhưng nó ít quan trọng vì sau đó xí nghiệp làm khuy bị phá sản, ông Aldbury cũng cho cô Kathleen Fenn được hưởng thừa kế một số tiền khá lớn. Hình như hai người ấy có quan hệ thân mật mà bà vợ không biết. Ba năm sau, bà Aldbury nuôi đứa con trai của Kathleen Fenn làm con nuôi, bà này đã thề rằng nó là con của ông Aldbury. Chuyện này thì khó chứng minh vì cô ta có quan hệ với rất nhiều người giàu có và phóng đảng. Dù thế nào đi nữa, đứa con đã thuộc về bà Aldbury người lúc này đã tái hôn với thiếu tá Burton-Cox.

Kathleen Fenn lúc này bước vào ngành sân khấu, trở thành ca sĩ nổi tiếng và kiếm được nhiều tiền. Bà ta viết thư cho bà Burton-Cox để xin lại đứa con. Bà Burton-Cox từ chối yêu cầu ấy. Bà ta sống đầy đủ bằng gia tài để lại của người chồng thứ hai bị giết chết ở Mã Lai.

Chi tiết cuối cùng. Bà Kathleen Fenn qua đời cách đây mười tám tháng, đã để lại một bản di chúc cho con trai mang cái tên là Desmond Burton-Cox một khoản tiền lớn.

- Thật là hào hiệp - Poirot bình luận - Vì sao bà ta chết?

- Theo tin tức thì bà mắc bệnh bạch cầu.
- Chàng trai đã nhận được tiền của mẹ để để lại chưa?
- Số tiền ấy được ký thác cho đến khi anh ta đủ hai mươi năm tuổi.
- Lúc đó anh ta có quyền tự chủ. Về phần mình, anh ta có làm chúc thư không?
- Tôi không biết - ông Goby trả lời - Nhưng tôi có cách biết được cái đó, tôi sẽ gọi điện cho ông.

Nửa tiếng đồng hồ sau khi ông Goby ra về thì chuông điện thoại của Hercule Poirot reo vang. Nhà thám tử vừa nghe điện thoại, vừa ghi trên mảnh giấy những tin tức nhận được. Từng lúc ông cau mày, vuốt ria mép, lẩm nhẩm một vài tiếng, rồi lại tiếp tục viết.

- Cảm ơn - Cuối cùng ông nói - Đây là một công việc làm nhanh chóng và tôi rất biết ơn ông... Tôi tự hỏi làm thế nào mà ông có những tin tức ấy... Vâng... những cái đó đã làm rõ tình hình. Tin đó đã cho tôi một cái gì đó trước đây còn thiếu... Vâng, tôi nghe ông đây... Ông tin chắc thế chứ?... Anh ta đã biết mình là con nuôi, nhưng người ta không cho anh biết mẹ đẻ của anh là ai... Phải, tôi hiểu... Rất tốt, ông cũng đã làm sáng tỏ điểm thứ hai này, đúng thế... Xin cảm ơn.

Poirot đặt máy xuống và tiếp tục viết...

* * * ... Một vài phút sau, chuông điện thoại lại reo vang.

- Tôi đã từ Cheltenham trở về - Một giọng nói quen thuộc với nhà thám tử cất lên.
- Bà có gặp bà Roselyne không?
- Có. Một người đàn bà đẹp. Và ông đã có lý: đây cũng là một con voi nữa.
- Có nghĩa là...
- Bà ta biết bà Ravenscroft.
- Cũng như những bộ tóc giả?
- Đúng.

Bà Oliver nói ngắn gọn những điều mình biết từ bà chủ cửa hàng thẩm mỹ.

- Cái đó thật là ăn khớp - Poirot nói - Đúng như những điều ông Garroway đã nói với tôi. Một bộ tóc giả quần thành từng lọn, một bộ nữa dùng vào buổi tối và hai bộ khác thường dùng.
- Tôi tưởng là ông chưa biết. Nếu không...
- Ồ, không, bà Roselyne nói rõ bà Ravenscroft mua thêm hai bộ ngoài hai bộ đã có đúng không? Và cái đó xảy ra trước vụ án từ ba đến sáu tuần. Thật là thú vị. Bà không nhận ra cái đó sao?
- Cũng bình thường thôi. Ông biết phụ nữ thường làm hỏng những bộ tóc giả của mình. Nếu không tự sửa được thì họ mua bộ mới. Tôi thấy không có gì mà ông thích thú đến như vậy.
- Làm tôi thích thú ư? Không hoàn toàn như thế. Còn một điểm nữa mà bà vừa nói. Một cô gái người Pháp đã đi mua hai bộ tóc giả ấy, phải không?
- Vâng. Một người gia sư thì phải. Tôi cho rằng bà Ravenscroft bị bệnh không đi mua được. Do đó bà cử người giúp việc đi.
- Tôi hiểu. Bà có biết tên người đó không?
- Không. Bà Roselyne không nói, và tôi giả thiết là bà ta không biết. Cô ta tới chỉ để nói rõ kích cỡ, màu sắc, kiểu dáng của bộ tóc giả...
- Tất cả đã rõ - Poirot nói - Bây giờ tôi biết phải làm gì.
- Ông đã biết một chuyện gì nữa ư? - Bà Oliver ngạc nhiên hỏi.
- Bà dễ hoài nghi, bà bạn thân mến. Bà nghĩ rằng tôi hỏi, không làm gì ngoài việc ngồi trên ghế bành ư?

- Tôi tin rằng ông ngồi trên ghế bành là để suy nghĩ, nhưng tôi cũng muốn ông ra khỏi nhà để... hành động nữa.
- Tôi sắp sửa ra đi đây - Nhà thám tử bình tĩnh trả lời - Để hành động. Có thể là tôi sẽ vượt biển Manche.
- Ồ! Ông có muốn tôi đi theo không?
- Không, cảm ơn. Tôi cho rằng chuyến này tôi đi một mình thì tốt hơn.
- Ông nói nghiêm chỉnh đấy chứ? Đúng là ông sẽ tới lục địa chứ?
- Đúng. Và bà sẽ sung sướng, bà thân mến, vì thấy tôi có nhiều việc phải làm.
- * * * Đặt máy xong, Hercule Poirot lại nhấn một số điện thoại khác để gặp ông Garroway.
- Hercule Poirot đây - ông báo tin - Tôi không làm rồi bạn ông chứ? Lúc này ông đang làm gì?
- Không đâu. Tôi đang rửa mấy cảnh hồng, thể thôi.
- Có một chi tiết nhỏ tôi muốn hỏi ông. Rất nhỏ.
- Về vụ tự sát ấy ư?
- Đúng. Tôi biết trong nhà có nuôi một con chó và ông đã bảo tôi nó theo chủ nhà đi dạo khắp nơi.
- Đúng thế. Tôi nhớ rằng bà người hầu đã khai như vậy khi chúng tôi làm biên bản. Bà ta nói ông Alistair và bà Ravenscroft hôm ấy có mang nó đi dạo như thường lệ.
- Khi khám nghiệm tử thi, bác sĩ pháp y thấy trên xác chết có vết chó cắn, đúng không. Không phải là chó mới cắn mà trước đó đúng không?
- Chuyện ông hỏi thật là kỳ cục. Tôi xin thú nhận, nếu ông không hỏi thì tôi không nhớ ra. Đúng là trên bắp chân của bà Ravenscroft có những vết sẹo chó cắn nhẹ. Và tôi nhớ một chi tiết khác: bà người hầu đã khai rằng con vật đã hai ba lần nhảy xổ vào bà chủ và đã dớp vào chân bà. Nhưng đây chỉ là những vết cắn nhẹ. Một trong các vết cắn còn mới. Theo lời người giúp việc thì mới một hoặc hai tuần lễ trước đó thôi.
- “Ta muốn nhìn thấy con chó ấy”, Poirot suy nghĩ tự nhủ. “Nó thật là thông minh”.
- Sau khi cảm ơn viên thanh tra cảnh sát, nhà thám tử đặt máy và lẩm bẩm:
- Thông minh hơn các cảnh sát.

18. Hercule Poirot Báo Tin Về Chuyến Đi

Hercule Poirot khép cửa rồi đi theo cô Livingstone vào phòng khách của bà Oliver. Ông ngồi trước mặt bà bạn nhà văn của mình.

- Tôi đi - ông báo tin bằng cách nói thấp giọng xuống - Tôi sẽ đáp máy bay đi Genève.
- Tới đấy để tìm một con voi nữa ư?
- Có thể là hai.
- Tôi, tôi không còn con nào nữa. Tôi không biết còn ai để liên hệ nữa không.
- Con gái đỡ đầu của bà có một cậu em trai nữa phải không? Cậu ta hiện ở đâu?
- Tôi cho rằng nó đã tốt nghiệp đại học ở Canada. Ông có định gặp nó không?
- Không, tôi chỉ muốn biết cậu ta ở đâu thôi. Tôi cho rằng cậu không có mặt ở nhà khi xảy ra tấn thảm kịch ấy chứ?
- Ông có nghĩ nó là thủ phạm không? Nó lại đi giết cha mẹ nó ư? Tôi biết những chuyện đó cũng thường xảy ra... nhưng ông nên nhớ thời ấy nó hãy còn nhỏ.
- Dù sao cậu ta cũng không có mặt ở nhà, tôi biết cái đó qua cảnh sát.

- Ông có khám phá thêm được điều gì thú vị không? Trông ông có vẻ cảm động.
- Về một ý nghĩa nào đó thì có. Tôi đã có những chi tiết về việc chúng ta đã biết.
- Ông giải thích đi!
- Tôi có cảm giác là mình đã hiểu tại sao bà Burton-Cox lại nêu vấn đề ấy ra và lý do nào khiến bà ấy muốn moi ở bà những tin tức về vụ tự sát của vợ chồng nhà Ravenscroft.
- Ông có tin đây chỉ đơn giản là một sự tò mò không?
- Tôi tin chắc là có lý do. Và việc này liên quan đến tiền bạc.
- Tiền bạc ư? Tiền bạc có liên quan gì với việc này? Bà Burton-Cox chẳng rất giàu có sao?
- Đúng, bà ấy là người giàu có. Nhưng hình như khi đến tuổi trưởng thành con trai bà đã viết một bản di chúc để lại của cải của mình cho người mẹ nuôi. Việc này chắc chắn là do bà ấy thúc đẩy. Nhưng cũng cần hiểu, lúc ấy cậu ta không có ai là người thân thiết, ngoài bà ấy cậu ta không có ai là người thân thiết để lại tiền của.
- Tôi không hiểu tại sao cái đó có thể khiến bà Burton-Cox đi tìm những chi tiết về vụ Ravenscroft.
- Bà ấy chỉ muốn ngăn chặn đám cưới thôi. Nếu chàng trai có một người vợ chưa cưới, người mà cậu sẽ kết hôn trong một tương lai gần, thì bà mẹ nuôi không được hưởng gia tài của cậu nữa. Vì sự kết hôn sẽ hủy bỏ chúc thư trước đó. Chắc chắn rằng Desmond sẽ làm một bản chúc thư mới theo lợi ích của vợ cậu.
- Theo ý ông, đó là cái mà bà Burton-Cox không muốn.
- Bà ấy muốn tìm ra một cái gì đó làm nản lòng Desmond trong việc cưới cô gái. Tôi nghĩ rằng bà ấy hy vọng và tưởng rằng mẹ Célia đã giết chồng trước khi tự sát. Cái đó làm chàng trai phải nghĩ ngợi. Và cả trường hợp ngược lại, cái đó cũng kích thích cậu ta hủy bỏ việc cưới xin ấy.
- Ông muốn nói rằng, trong trường hợp tương tự, cô gái sẽ phạm tội giết người ư? Nhưng xem nào. Cái đó không đứng vững đâu. Desmond không giàu. Khi còn là đứa trẻ thì ai trao của cải thừa kế cho anh ta?
- Mẹ đẻ của cậu ta, người mà trước nay cậu ta không biết là ai, là một ca sĩ, rất giàu, đã làm di chúc để lại cho cậu ta mọi tài sản của bà. Trước đó bà đã đòi lại con, nhưng bà Burton-Cox không trả. Trong hoàn cảnh ấy Kathleen Fenn, tên người ca sĩ ấy, mẹ đẻ của Desmond, phải làm di chúc cho con trai. Cậu ấy chỉ được hưởng số tài sản đó khi cậu hai mươi năm tuổi. Bây giờ thì bà hiểu tại sao bà Burton-Cox không đồng ý để Desmond lấy vợ chứ?
- Đó cũng là lý do để mẹ ấy không muốn chúng ta điều tra về vụ tự sát của vợ chồng nhà Ravenscroft.
- Đúng thế.
- Đó là tất cả những cái mà ông khám phá ra ư?
- Còn chuyện nữa. Tôi biết qua thanh tra Garroway rằng bà hầu của ông bà Ravenscroft mất rất kém.
- Cái đó có gì là quan trọng?
- Có thể có đấy - Poirot nói và nhìn đồng hồ - Đã đến giờ tôi phải đi rồi.
- Đến sân bay ư?
- Không. Máy bay sáng sớm mai mới cất cánh. Nhưng lúc này tôi phải tới một nơi, nơi tôi cần nhìn thấy tận mắt. Có một chiếc xe hơi đang đợi tôi ngoài cửa.
- Ông muốn nhìn thấy cái gì?
- Nhìn thấy không phải là một danh từ đúng nghĩa của việc này. Tôi muốn thấy... bầu không khí. Đúng thế. Bầu không khí.

19. Tại Nghĩa Trang

Hercule Poirot qua cổng một nghĩa trang, đi vào một lối nhỏ và đứng trước một bức tường đầy rêu. Ông cúi xuống nhìn ngôi mộ dưới chân rồi từ từ đứng lên để ngắm những cồn cát trắng ngoài biển xa.

Rồi cặp mắt ông lại hướng về ngôi mộ. Người ta đã đặt hoa ở đây từ lâu. Một bó hoa dại. Loại hoa do trẻ con hái... Nhưng ông không tin rằng đây là do trẻ con. Ông đọc những hàng chữ khắc trên bia đá:

Để tưởng nhớ

Dorothea Preston-Grey, vợ của Jarrow;

Mất ngày 15-9-1958,

hưởng thọ 37 tuổi;

Margaret Preston-Grey

Vợ của Ravenscroft;

Mất ngày 03-10-1958,

hưởng thọ 37 tuổi,

và

Alistair Ravenscroft, chồng bà

Mất ngày 03-10-1958,

hưởng thọ 56 tuổi.

”Họ không lìa nhau sau khi chết.

Tha tội cho chúng tôi.

Cũng như chúng tôi đã tha tội cho những kẻ khác.

Thượng đế hãy thương hại chúng tôi.

Đức chúa Christ, hãy thương hại chúng tôi.

Thượng đế hãy thương hại chúng tôi”

Poirot nhìn ngôi mộ một lúc lâu nữa, sau đó ông từ từ ngẩng đầu lên và quay ra.

Khi ra khỏi nghĩa trang, ông đi theo một con đường hẻm để lên mỏm núi. Ông đứng nhìn ra biển, tự nói nhỏ với mình:

- Bây giờ thì ta đã rõ cái gì đã xảy ra. Và tại sao.

20. Maddy Và Zélie

- Bà là bà Roussel? - Poirot cúi đầu chào và hỏi.

Bà Roussel chìa tay ra để bắt tay nhà thám tử. “Khoảng năm chục tuổi”, ông nghĩ. Một bà quản gia thông minh và có cá tính. Bằng lòng với cuộc sống đã qua với những hứng thú, buồn bực và đau đớn.

- Tôi đã được nghe nói về ông - Bà nói - Vì ông có nhiều bạn bè ở Thụy Sĩ cũng như ở Pháp. Nhưng tôi không biết là tôi sẽ giúp được gì cho ông, tuy ông đã giải thích điều ấy trong thư. Việc ấy xảy ra đã quá lâu rồi... Xin mời ông ngồi.

- Bà đã là quản gia nhà ông bà Ravenscroft một thời gian và chắc chắn là bà không quên họ chứ?

- Tôi không bao giờ quên những việc đã xảy ra thời họ còn trẻ. Tôi nhớ nhất bọn trẻ con. Cô gái mang cái tên từ một vở kịch của Shakespeare. Là Rosalinde hoặc Célia nhỉ?

- Célia.
 - Đúng! Célia. Và tôi cũng nhớ cả cha mẹ cô.
 - Vâng. Nhưng bà ta không có ở đây khi tôi tới nhận việc. Vì sức khỏe kém, bà thường phải đi chữa bệnh.
 - Bà có nhớ tên của chị em họ không?
 - Có, là Margaret và Dorothea. Nhưng người ta gọi tắt là Molly và Dolly. Đó là cặp chị em sinh đôi, họ giống hệt nhau. Cả hai đều xinh đẹp.
 - Và họ yêu quý nhau, ý tôi giả thiết là như thế.
 - Chắc chắn là vậy. Bà Ravenscroft quý mến chị nhất. Khi tôi tới, Célia mới sáu tuổi hoặc bảy tuổi. Và cậu em Edward mới có ba tuổi. Tôi rất sung sướng khi được ở bên chúng.
 - Tôi cho rằng chúng cũng sung sướng. Tôi nghe nói cả hai rất thích chơi với bà.
 - Tôi bao giờ cũng mến trẻ con.
 - Họ gọi bà là Maddy phải không?
- Bà Roussel bật cười.
- Nếu ông biết được tôi thích cái tên ấy đến chừng nào. Nó gợi lại cho tôi nhiều kỷ niệm...
 - Bà có nhớ có một cậu bé hàng xóm tên là Desmond Burton-Cox không?
 - Có chứ. Cậu ta ở nhà bên cạnh và thường sang chơi với Célia và Edward.
 - Bà giúp việc ông bà Ravenscroft có lâu không?
 - Chỉ hai hoặc ba năm thôi. Sau đó tôi phải về nước vì mẹ tôi ốm nặng. Bà cụ qua đời một năm sau đó. Tôi đã mở một lớp học nội trú cho các cô gái muốn hoàn thiện khả năng ngoại ngữ của mình. Tôi không trở lại nước Anh nữa, nhưng hàng năm cứ vào dịp lễ Noel là tôi nhận được bưu thiếp của Célia và Edward.
 - Theo bà thì ông Alistair và bà Ravenscroft có phải là một cặp vợ chồng hạnh phúc không?
 - Rất hạnh phúc. Họ rất yêu quý con cái mình.
 - Chúng có yêu quý cha mẹ mình không?
 - Mọi người đều đủ những phẩm chất cần thiết để hình thành một gia đình hạnh phúc.
 - Bà vừa nói bà Ravenscroft rất quý người chị ruột mình. Nhưng bà chị thì thế nào?
 - Trời, tôi chưa có dịp để xem xét vấn đề này. Nhưng thật thà mà nói, tôi có cảm giác rằng bà Dolly tính nết thất thường. Đã hai ba lần tôi thấy thái độ bà ta thật lạ lùng. Bản tính của bà ta là ghen tị. Tôi biết trước kia có lúc bà là vợ chưa cưới của ông Alistair. Nhưng rồi ông này quay sang yêu Molly tính nết điềm đạm hơn. Rất hiền lành và rất tốt nữa. Còn về bà Dolly nhiều lúc cũng tỏ ra yêu em gái, nhưng nhiều lúc lại tỏ ra ghét bỏ bà này. Bà ta không muốn mọi người chăm sóc những đứa trẻ. Nhưng có một người biết rõ điều này hơn tôi. Đó là bà Maurat, người thay thế tôi ở Overcliffe khi tôi trở về nước. Bà làm việc tại đây một thời gian. Khi Célia ở nội trú bên Thụy Sĩ thì bà quay lại giúp đỡ bà Ravenscroft một lần nữa.
 - Tôi đã có địa chỉ ở Lausanne của bà Maurat và tôi đã quyết định sẽ tới thăm bà ta.
 - Đó là người đàn bà đẹp và đáng tin cậy. Nếu trên đời này có một người nào có thể cho ông biết những chi tiết những lý do của tấn thảm kịch ở Overcliffe thì đó là bà ấy. Tuy nhiên bà ấy là người kín đáo. Bà ấy chưa nói chuyện đó với tôi bao giờ. Có thể bà ấy sẽ nói với ông chẳng? Có thể...
- * * * Nếu Poirot có cảm tình với bà Roussel thì ông cũng có tình cảm ấy với bà Maurat khi đứng trước mặt bà. Bà không đến nỗi quá nghiêm nghị và còn rất đẹp, đầy sức sống, có cặp mắt quan sát như muốn đi sâu vào tâm hồn người ta. “Đây là người đàn bà đáng chú ý”, Poirot tự nhủ như vậy.
- Thưa ông Poirot, tôi cho rằng ông sẽ tới vào hôm nay hoặc ngày mai. Tôi nhận được bức thư của một người rất quan tâm đến Célia, một chàng trai tên là Desmond Burton-Cox báo tin là ông sẽ tới đây.

- Cậu ta đã nài nỉ tôi đến gặp bà.
 - Tôi cho rằng anh ta có những khó khăn vượt qua và cả Célia cũng vậy, và anh ta tin tưởng là ông sẽ giúp đỡ anh ta.
 - Vâng. Vì nhiều lý do nên bà mẹ chàng trai không thích có đám cưới của cậu ta với Célia và bà ta cố gắng tìm động cơ của vụ án Overcliffe bằng cách hỏi chuyện bà Oliver, mẹ đỡ đầu của Célia. Bà ta cho rằng Célia biết rõ việc này.
 - Célia không thể biết những chi tiết của tấn thảm kịch. Cô gái chỉ biết những điều trong biên bản điều tra đã ghi. Cô không có mặt ở nhà trong thời gian ấy và người ta cho rằng khôn ngoan hơn là giấu cô ta những chuyện cụ thể về cái chết của cha mẹ cô.
 - Bà xác nhận là có cái quyết định ấy chứ?
 - Thật khó nói. Theo tôi biết thì cô gái không có những ưu phiền thực sự nào. Tôi muốn nói cô ấy không muốn tìm hiểu cái tại sao và cái thế nào của sự việc. Cô ta chấp nhận chuyện này như một vụ tai nạn xe hơi hoặc máy bay. Và ông cần biết cô ấy ở trong một ký túc xá của một trường học ở nước ngoài.
 - Trường nội trú ấy do bà quản lý chứ, tôi cho là như vậy.
 - Vâng, sau đó tôi rút lui và giao trường học cho một người bạn.
 - Nếu tôi không nhầm thì thời gian ở gần bà, Célia không hỏi bà một chi tiết nào của vụ án, phải không?
 - Không. Cô gái đã ở trường học ấy trước khi tôi là hiệu trưởng vì thời gian ấy tôi làm việc cho gia đình ông và Ravenscroft. Tôi là người chăm sóc bà Ravenscroft.
 - Lúc đó bà này đang ốm, đúng không?
 - Vâng. Nhưng bệnh không nặng lắm. Bà ấy chỉ bị mệt mỏi do làm việc quá sức.
 - Bà đã ở Overcliffe trong thời gian xảy ra vụ án ấy. Bà có thể cho tôi biết mọi việc đã diễn ra như thế nào không?
 - Ông tướng và vợ đi dạo như thường lệ và người ta thấy xác họ trên vách đá. Người ta đã thấy những dấu vân tay của người vợ ở báng súng, nhưng không thể xác định được ai đã giết ai rồi tự sát. Chỉ có một cách giải thích hợp lý là hai người cùng tự sát.
 - Bà có lý do gì để nghi ngờ điều này không?
 - Tôi cho rằng cảnh sát cũng không tìm ra động cơ của tấn thảm kịch ấy.
 - A! - Poirot kêu lên.
 - Xin lỗi ông, ông nói gì?
 - Không. Tôi đang suy nghĩ.
- Nhà thám tử nhìn bà Maurat. Hoàn toàn tự chủ, trên mặt bà không có gì tỏ ra bối rối.
- Bà không còn chuyện gì để nói với tôi nữa ư?
 - Tôi sợ rằng đã hết.
 - Bà nhớ rõ thời kỳ ấy chứ?
 - Khó mà quên được một tấn thảm kịch như thế.
 - Và bà đã cho rằng người ta không nói thêm với Célia một chi tiết nào nữa, đúng không?
 - Với tôi thì không còn một tin tức nào khác.
 - Bà đã ở Overcliffe nhiều tuần lễ trước khi xảy ra vụ án phải không?
 - Vâng. Đây là lần thứ hai tôi tới đây. Lần trước tôi là gia sư của Célia, lần sau tôi đến để giúp đỡ bà Ravenscroft.

- Người chị ruột của bà Ravenscroft có mặt ở Overcliffe vào thời gian ấy không?
- Có. Bà ta đã ở nhà điều dưỡng một thời gian, sau đó các bác sĩ nói là bà đã khỏi bệnh và cho trở lại cuộc sống bình thường. Celia ở nội trú, bà Ravenscroft nghĩ tốt hơn cả là mời người chị về ở nhà mình.

- Họ có thân mật với nhau không?

Bà Maurat hơi chau mày. Câu hỏi của Poirot như đã khuyến khích bà.

- Thật khó mà biết rõ. Tôi thú nhận là đôi khi cũng đã tự hỏi mình về điều này. Cả thời đó và sau này nữa. Đúng đây là chị em sinh đôi và chắc chắn là giữa họ có mối quan hệ chặt chẽ. Họ có nhiều điểm giống nhau nhưng cũng có những điểm hoàn toàn khác nhau...

- Tôi muốn bà nói chính xác hơn.

- Ô! Những cái này chẳng liên quan gì đến tấn thảm kịch cả. Cho tới nay người ta vẫn nói rằng những người song sinh thường giống nhau về mặt tính cách, cho dù họ ở xa nhau và được dạy dỗ khác nhau thì những việc xảy ra đối với họ thường là cùng một thời điểm. Nhiều trường hợp quan sát cho người ta những kết quả đáng ngạc nhiên. Ví dụ, hai chị em sinh đôi, một người ở nước Anh, một người ở nước ngoài thì họ có mỗi người một con chó cùng một giống và được mua về cùng một ngày. Họ kết hôn với cùng một loại đàn ông, sinh con cùng trong một tháng vãn vãn... Như là họ cùng theo một định hướng nhận định tuy hoàn cảnh cuộc sống khác nhau. Nhưng cũng có những trường hợp ngược lại. Như là một thứ phản ứng... tôi nói như là một sự hằn thù, người này chống lại người kia, tìm mọi cách tỏ ra khác người kia và loại bỏ những gì còn giống người kia. Và cái đó đưa đến những kết quả thật lạ lùng.

- Vâng - Poirot nói - Rất đúng là tình yêu có thể chuyển thành hận thù. Khi người ta không yêu một người nào nữa thì người ta rất dễ ghét người ấy bằng cách tỏ ra khác hẳn người ấy. Hai chị em họ có giống nhau không?

- Người chị rất giống người em về tầm thước và diện mạo, nhưng sự biểu hiện trên nét mặt thì khác nhau. Hơn nữa tôi không biết tại sao người chị rất ghét trẻ con.

- Cái đó đã là nguyên nhân của nhiều vụ việc nghiêm trọng.

- Người ta đã nói với ông về những cái đó ư?

- Tôi biết những cái đó qua những người đã sống với họ bên Ấn Độ. Bà Ravenscroft đang yên ổn sống với chồng thì người chị sang thăm. Và như thế là có một đứa trẻ là nạn nhân của một tai nạn mà người đàn bà ấy có phần trách nhiệm nhiều hơn. Tuy không có một chứng cứ nào nhưng ông Alistair thấy tốt hơn cả là gửi bà vào một trại điều dưỡng ở nước Anh.

- Phải, tôi cho đây là một bản tóm tắt tốt về những việc đã xảy ra. Tuy rằng tôi chỉ được nghe nói về sự kiện này thôi.

- Nhưng ngoài việc này bà còn biết nhiều việc khác nữa phải không?

- Nếu có thì tôi chẳng có lý do gì mà không nói với ông. Cứ để mặc những việc đã qua đi có hay hơn không?

- Hôm ấy ở Overcliffe đã xảy ra một vụ cùng tự sát, có thể là một vụ giết người. Và còn nhiều khả năng khác nữa. Sau lời ngắn gọn của bà vừa rồi, tôi tin rằng bà biết rõ những gì đã xảy ra. Và cả những gì đã xảy ra trước đó nữa. Tôi đã ra cho bà một vài câu hỏi và mong bà thành thật trả lời. Đây không phải là những việc cụ thể mà là cảm giác cá nhân của bà. Theo bà thì thái độ của ông Alistair đối với hai chị em họ như thế nào?

Bà Maurat hình như được thư giãn. Rồi bà nói như cái đó làm bà được an ủi rất nhiều.

- Cả hai người đều đẹp. Đó là ý kiến của mọi người. Ông Alistair lúc đầu yêu Dolly. Tuy tinh thần thường bị xáo trộn, nhưng bà này trông rất hấp dẫn, nói về mặt giới tính, và ông rất yêu bà. Nhưng ông đã phát hiện ra bà chị có những dấu hiệu của chứng loạn óc có rất nhiều nguy hiểm sau này. Đây chỉ là sự phỏng đoán của tôi thôi. Điều chắc chắn là ông đã quay sang yêu người em và kết hôn với người này.

- Ông ta đã yêu cả hai người. Không phải là cùng một lúc, mà từ người này đến người kia. Và trong mỗi trường hợp thì tình cảm của ông là chân thật chứ?

- Vâng. Nhưng sau đó ông gắn bó với Molly hơn. Ông tin tưởng tuyệt đối ở bà và bà cũng tuyệt đối tin tưởng ở ông. Ông nên biết đây là một người đàn ông đáng mến và rất hấp dẫn.
 - Xin lỗi bà - Poirot hạ thấp giọng nói - Tôi có cảm giác rằng bà cũng rất yêu ông ấy.
 - Ông, ông... dám nói với tôi như thế sao?
 - Chắc chắn. Ôi! Tôi không muốn nói là bà đã có một quan hệ nào đó với ông ấy, còn lâu mới đến chỗ đó. Tôi chỉ muốn nói đơn giản là bà cũng yêu ông ấy mà thôi.
 - Đúng - Bà Maurat thú nhận - Tôi đã yêu ông ta. Về một ý nghĩa nào đó tôi vẫn còn yêu ông. Không có gì phải xấu hổ. Còn ông ta, ông đã tin cậy tôi, nhưng không bao giờ ông yêu tôi. Tôi không thể đòi hỏi ở ông những gì ngoài sự tin cậy và sự triu mến.
 - Thế tại sao bà đã làm mọi việc theo quyền hạn của mình trong bước gay go mà ông ấy phải trải qua. Tôi thấy có những chuyện mà bà chưa kể lại với tôi. Nhưng tôi nói với bà rằng tôi đã thu lượm tin tức từ nhiều nguồn ở những người biết hai chị em nhà ấy. Tôi biết cuộc sống bi thảm và đáng thương của Dolly, nỗi bất hạnh và sự khổ đau mà bà ấy đã trải qua. Nếu bà ấy thực sự yêu người mà bà từng gọi là chồng chưa cưới thì bà ta có thể oán hận người em gái. Có thể là bà ấy không bao giờ tha thứ cho ông. Còn Molly, theo bà thì bà ấy có thái độ như thế nào với người chị?
 - Bà ấy rất yêu người chị. Bà yêu chị một cách sâu xa, tôi biết cái đó. Bà ấy che chở cho chị, tránh cho chị khỏi những hiểm họa và bất hạnh ...
- Poirot ngồi yên lặng một lúc.
- Bây giờ bà cho tôi biết một vài chi tiết. Trước hết là những bộ tóc giả. Có tất cả bốn bộ. Tôi biết chúng như thế nào và tôi cũng biết hai bộ sau là do một người đàn bà người Pháp tới Londres đặt mua. Cũng còn chuyện một con chó theo ông Alistair và bà vợ đi dạo. Chính con chó ấy đã cắn bà chủ một đôi lần trước khi xảy ra vụ án.
 - Nhiều con chó đều như vậy cả. Không nên tin tưởng tuyệt đối vào chúng.
 - Và tôi sẽ nói với bà, theo tôi, những gì đã xảy ra ở Overcliffe ngày hôm đó. Và cả những gì xảy ra trước đó.
 - Nếu tôi không muốn nghe ông nói thì sao?
 - Bà sẽ nghe. Sau đó bà có thể cho rằng lời tôi nói là sai, là do trí tưởng tượng của tôi mà thôi, nhưng tôi không tin rằng bà sẽ không nói như vậy. Vì cái chúng ta cần đó là sự thật. Hiện giờ ở nước Anh có một cô gái và một chàng trai rất yêu nhau và họ sợ cho tương lai của mình do câu chuyện về người cha, hoặc người mẹ, của cô gái mang lại. Nhưng họ sẽ dừng cảm nhìn thẳng vào sự thật, chấp nhận những gì có thể xảy ra vì họ hy vọng một cái gì tốt đẹp trong cuộc sống.
 - Ông đã biết nhiều chuyện hơn là tôi tưởng. Nói đi, thưa ông Poirot. Tôi nghe ông đây.

21. Kết Quả Điều Tra

Hercule Poirot một lần nữa lại xuất hiện trên con đường hẻm lên vách đá quay ra biển có những đợt sóng ngẫu bộp đập liên tiếp vào chân núi. Chính nơi đây người ta đã tìm thấy hai xác chết của đôi vợ chồng nhà nọ. Cũng chính nơi đây ba tuần lễ trước đó một người mắc bệnh mộng du đã tử nạn.

Lúc này đã có nhiều người tới đây nhóm họp: một chàng trai và một cô gái đi tìm sự thật và hai người khác biết rõ sự thật ấy.

Poirot quay mặt nhìn ra biển, rồi nhìn con đường hẻm dẫn tới biệt thự ngày xưa có tên là Overcliffe. Nó cách đây không xa, theo chiều ngang bức tường có nhiều ô tô đang đậu. Ở trước cửa treo một tấm biển ghi cần bán toà biệt thự. Trên hàng rào thép có tấm biển khác ghi Overcliffe thay thế chữ Down House ngày xưa. Nhà thám tử bước lại gần Desmond Burton-Cox và Célia Ravenscroft đang đi trên đường hẻm.

- Nhân viên phụ trách đã đưa cho tôi chìa khoá - Chàng trai nói - Trong trường hợp chúng ta muốn vào biệt thự. Nhưng ngôi nhà đã hai lần đổi chủ trong năm năm gần đây nên tôi nghĩ là chẳng còn gì mà xem nữa.

- Em không tin - Célia trả lời - Trước hết một người tên là Archer mua nó, sau đó người này bán lại cho ông Fallowfield vì người ta thấy ở đây quá hẻo lánh. Và giờ đây ông Fallowfield đang muốn phá nó đi. Có thể là nhà có ma chăng?

- Em biết là nhà có ma thực ư?

- Không, em không biết gì cả. Nhưng nó không thể như vậy được, đúng không?

- Tôi tin - Poirot nói xen vào - ở đây có bất hạnh, có chết chóc nhưng cũng có cả tình yêu nữa.

Một chiếc xe hơi chạy tới đậu dưới chân núi.

- Chắc chắn đây là bà Oliver - Célia nói - Bà ấy bảo em là bà sẽ đi bằng tàu hoả sau đó thuê tắc-xi từ nhà ga để tới đây.

Hai người đàn bà ra khỏi xe. Một người đúng là bà Oliver. Người kia ăn mặc lịch sự, cao hơn và trẻ hơn cùng đi. Poirot liếc nhìn Célia xem phản ứng của cô gái. Cô gái đứng sững hai ba giây đồng hồ, sau đó mắt sáng, cô chạy lao xuống ôm lấy bà Maurat.

- Ô! - Cô kêu lên - Đây là Zélie! Em không nhầm, Zélie!... Em rất sung sướng! Em không biết là cô sẽ đến.

- Đó là do ông Poirot yêu cầu ta.

- Tôi không hiểu. Cuối cùng... Desmond, có phải cậu đã...

- Vâng tôi đã viết thư cho bà Maurat, cho Zélie, nếu tôi có thể gọi bà ấy bằng cái tên ấy, cả tôi nữa.

- Chắc chắn là được - Người thiếu phụ nói - Tôi tự nhủ khôn ngoan là nên tới đây, không biết tôi có đúng không. Dù sao tôi cũng hy vọng là như thế.

-Ồ, đúng chứ! Em muốn biết - Célia nói - Chúng em muốn cả hai biết rõ sự thật. Desmond hy vọng cô sẽ nói điều gì đó. Là một vụ tự sát hay là vụ giết người? Ai đã giết cha mẹ em vì lý do nào đó mà em không biết?

Poirot bước tới chiếc ghế bằng sắt dưới bóng cây mộc lan trong khu vườn của toà biệt thự.

- Chúng ta ngồi ở đây - ông nói - Những người kia đã sống trong toà nhà này, và toà nhà đang có một bầu không khí khác. Nếu chúng ta muốn, chúng ta sẽ vào trong nhà sau khi họp xong hội nghị điều tra.

- Một hội đồng điều tra ư? - Desmond hỏi.

- Phải. Những sự việc đã xảy ra cách đây mười bốn năm - Poirot quay sang cô gái - Theo cô thì đây là một vụ tự sát hay là một vụ giết người?

- Có thể là cái này hoặc cái kia.

- Theo tôi, chúng ta đang đứng trước một vụ giết người, sau đó là một vụ tự sát. Tôi cũng có thể gọi đây là một vụ hành hình. Và cả thảm kịch nữa. Thảm kịch của hai người yêu nhau và cùng chết vì tình yêu. Đây không phải là thảm kịch của Romeo và Juliette. Không phải tất cả những người tuổi trẻ đau đớn vì tình yêu đều sẵn sàng chết vì tình yêu.

- Tôi không hiểu - Célia lẩm bẩm.

- Tôi sẽ nói với cô những gì đã xảy ra và tôi đã điều tra chúng như thế nào. Cái làm tôi ngạc nhiên trước tiên cũng là cái mà cảnh sát không thể giải thích được. Trước tiên là bốn bộ tóc giả của bà Ravenscroft.

Ông ngừng lại một vài giây rồi tiếp tục nói bằng giọng vui vẻ:

- Bốn bộ tóc giả!

Sau đó ông quay sang Zélie.

- Bà ấy chỉ thường xuyên mang một bộ - Bà Maurat giải thích - Chỉ khi đi đâu, hoặc cần thiết trang điểm lại thì bà ấy mới mang bộ kia.
- Phải - Poirot nói - Hầu hết phụ nữ chỉ dùng hai bộ tóc giả. Nhưng bốn là quả là nhiều. Theo bác sĩ xét nghiệm tử thi, người đàn bà này là người hơi trán. Tóc rất tốt. Một bộ tóc giả có một lọn màu sáng còn bộ kia được cuộn thành những lọn nhỏ. Đây là bộ bà mang vào ngày cuối đời mình.
- Mẹ tôi có thể mang bộ tóc giả khác - Célia nhận xét - Chi tiết ấy có gì là quan trọng.
- Có thể. Khi lập biên bản, bà hầu đã khẳng định là đã nhiều tuần lễ bà chủ chỉ đội bộ có những lọn tóc nhỏ.
- Tôi không thấy...
- Ngoài những bộ tóc giả còn con chó - Poirot nói tiếp.
- Con chó! Con chó đã làm gì...
- Theo ý kiến của mọi người thì con chó rất mến bà chủ. Tuy nhiên hai ba tuần lễ trước ngày xảy ra tấn thảm kịch, nó đã đập vào chân bà nhiều lần.
- Ông muốn làm người ta tưởng rằng con chó biết bà Ravenscroft sắp tự sát ư? - Desmond hỏi.
- Không. Đơn giản hơn thế kia.
- Tôi không...
- Con chó biết cái mà mọi người không biết: nó biết đây không phải là bà chủ của nó.

Célia kêu lên một tiếng ngạc nhiên.

- Bà người hầu không chỉ ngễnh ngãng mà còn kém mắt nữa - Poirot nói tiếp - Thấy trong nhà có một người đàn bà ăn vận quần áo của bà Ravenscroft và mang bộ tóc giả đặc biệt ấy. Tuần lễ trước, khi gặp ông Garroway, ông đọc cho tôi nghe một thành ngữ: “Cùng một người, nhưng mũ đội thì khác nhau”. Tôi chợt nghĩ ra một câu khác: “Cùng một bộ tóc giả, người đội thì khác nhau”. Người đàn bà ấy không phải là bà chủ của bà hầu. Đó là một người khác mà bà không thích vì thường gây cho bà sự sợ hãi. Nhưng giả thiết đây không phải là bà Ravenscroft thì bà ta là ai? Đó là người chị, bà Dolly.
- Nhưng không thể như vậy được? - Célia nói.

Poirot nhẹ nhàng lắc đầu.

- Tôi sắp nói xong rồi đây - Poirot bình tĩnh nói - Theo tin tức do bà Oliver thu lượm được ở những người được hỏi thì trước đó bà Ravenscroft đã phải đi điều trị một bệnh gì đó, bệnh ung thư thì phải. Nhưng tôi xin nói là bà ấy không có bệnh gì cả, nếu người ta tin vào kết luận của bác sĩ. Sau đó tôi lại nghe được chuyện về hai chị em, biết rằng họ rất yêu quý nhau, như thường thấy ở những cặp song sinh, họ ăn vận và hoạt động cùng một cách thức, họ cùng mắc những bệnh giống nhau thời còn ấu trĩ, và cả hai cùng lấy chồng là sĩ quan. Nhưng sau đó thay vì tiếp tục giống nhau thì họ lại muốn có sự khác nhau giữa người này, người kia. Mỗi người có một lý do riêng. Đúng thế, ông Alistair Ravenscroft đã yêu Dorothea Preston-Grey khi bà này còn rất trẻ. Sau đó tình yêu của ông chuyển sang bà Margaret và đã kết hôn với bà. Người chị ghen tuông một cách dữ tợn và ghét bỏ người em trong khi ấy người em vẫn quý mến chị. Cái đó có thể dùng để giải thích nhiều việc. Thật ra Dorothea đã có một định mệnh bi thảm, không phải do những hoàn cảnh hoặc do sai lầm của bà mà do sự di truyền. Bà ta có tính khí không ổn định. Từ lúc còn trẻ, bởi những lý do mà chúng ta đã rõ, bà rất ghét trẻ con. Bà ta có trách nhiệm về cái chết của một trong những đứa con của bà, một đứa con trai bốn tuổi. Không có chứng cứ, nhưng sự việc đã rõ ràng dưới con mắt của bác sĩ khiến ông phải gửi bà đến một nhà điều dưỡng. Khi được tuyên bố là khỏi bệnh, trở về cuộc sống bình thường, bà tới với vợ chồng người em ở Mã-lai. Trong thời gian ấy, một tai nạn khác lại xảy ra, nạn nhân là con trai một nhà hàng xóm. Cả ở đây nữa, cũng thiếu chứng cứ, nhưng ai cũng biết bà là người có trách nhiệm. Ông Alistair lại đưa bà về nước Anh và vào một nhà điều dưỡng khác. Khi người ta cho bà xuất viện thì, một lần nữa, bà lại trở về cuộc sống bình thường. Bà Margaret, lúc này đã trở về nước Anh với chồng, đã mang bà chị về nuôi để đề phòng việc tái phát bệnh. Tuy nhiên tôi nhận thấy ông Alistair không

cho giải pháp đó là chắc chắn. Ông đã tin chắc rằng bệnh của người chị vợ là không thể chữa khỏi, có thể tái phát vào một ngày nào đó.

- Ông muốn nói rằng chính bà ta đã giết vợ chồng bà Ravenscroft ư? - Desmond hỏi - Không thể được. Bà ta chết trước đó ba tuần lễ kia mà.

- Không - Poirot trả lời - Nhưng bà ta đã giết người em gái bằng cách đập một hòn đá nặng vào đầu và đẩy em xuống vực trong ngày hai người cùng đi dạo trên con đường hẻm ở vách núi. Sự oán hận với bà Molly, con người trong trắng và hoàn toàn khoẻ mạnh, đột nhiên trỗi dậy. Nhưng việc này có một người biết rất rõ, một người cùng sống ở Overcliffe trong thời gian ấy. Bà biết rõ, có phải không, bà Maurat?

- Vâng - Bà Zélie trả lời - Tôi biết rõ. Đã từ lâu, ông bà Ravenscroft lo ngại, vì Dolly đã có lần định hại con trai họ là Edward bị bệnh phải ở nhà sáu tháng cùng với một bà gia sư. Ông Alistair bèn gửi con trai về trường học ở nước Anh và con gái sang học ở Thụy Sĩ. Còn tôi, sau đó tôi trở lại một lần nữa để giúp việc bà Ravenscroft. Hai đứa trẻ ở xa. Mọi người đều an tâm. Và rồi, một ngày nọ, tấn thảm kịch xảy ra.

Hai chị em cùng nhau đi dạo, cái làm chúng tôi, ông Alistair và tôi, ngạc nhiên và bà Dolly một mình trở về. Bà tỏ ra khác thường và bối rối. Khi ngồi vào bàn dùng trà, ông Alistair nói có máu trên bàn tay phải của bà và hỏi bà có bị ngã không. Bà ta trả lời: “Ồ! Không sao. Không sao cả. Tay tôi bị gai của một cây hoa hồng xước phải thôi”. Nhưng trên cát thì không thể nào có hoa hồng được. Nếu bà ta nói một cây nào đó thì có thể chúng tôi tin. Và ngay lập tức chúng tôi cảnh giác. Ông Alistair vừa chạy vừa kêu: “Đã xảy ra việc gì với Molly rồi, tôi tin chắc là như vậy”. Tôi chạy theo ông. Than ôi, ông đã không nhầm. Chúng tôi tìm thấy bà ở bên đường. Bà hãy còn sống nhưng đã mất nhiều máu. Chúng tôi không biết làm thế nào. Chúng tôi không dám khiêng bà lên. Chỉ có một việc có thể làm được là đi tìm một bác sĩ. Nhưng trước khi tôi chạy đi gọi điện thoại thì bà giữ tay chồng lại và nói qua hơi thở: “Vâng, đây là do Dolly. Nhưng chị ấy không biết công việc mình làm, anh Alistair. Anh không nên để chị ấy gánh những hậu quả việc này. Chị ấy không có trách nhiệm. Chị ấy không bao giờ biết mình làm những gì. Đây là ngoài ý muốn của chị ấy. Anh cần hứa với em, Alistair. Em sắp chết. Không, không còn thời gian để đi gọi bác sĩ nữa đâu. Và ông ta cũng sẽ chẳng giúp gì được cho em đâu. Em đã mất quá nhiều máu và em không sống được lâu nữa. Em biết cái đó. Nhưng anh hãy hứa, hãy hứa là anh sẽ cứu chị ấy. Hãy hứa là không để người ta xét xử chị ấy, không để chị ấy chết rũ trong nhà tù vì tội giết người. Anh hãy giấu em vào một nơi nào đó để người ta không thấy xác em. Em xin anh, đây là lần cuối cùng. Em yêu anh nhất trên đời này. Anh hãy thề đi. Cả cô nữa, Zélie. Tôi biết cô yêu các con tôi như tôi yêu chúng nó. Cô rất tốt với gia đình tôi. Cần phải cứu Dolly khốn khổ. Tôi van xin cả hai người. Cần phải cứu chị ấy...”.

Bà Maurat ngừng lời, nước mắt rơi lã chã.

- Sau đó hai người làm gì? - Poirot hỏi.

- Bà Ravenscroft qua đời sau khi nói câu cuối cùng như tôi vừa thuật lại. Tôi giúp ông Alistair mang bà vào một hốc núi. Ông Alistair bảo tôi: “Tôi đã hứa. Tôi phải giữ lời. Nhưng tôi không biết phải làm gì để cứu Dolly”. Cuối cùng chúng tôi trở về nhà. Bà Dolly vẫn ngồi đấy. Bà như chết vì sợ hãi cùng lúc với sự hài lòng khủng khiếp. “Tôi vẫn biết rõ”, bà ta bảo chúng tôi, “Molly là hiện thân của cái xấu. Cô ta đã chiếm Alistair của tôi. Tôi đã thuộc về anh ta, nhưng cô ta đã lật ngược lại và kết hôn với anh. Tôi đã biết là sẽ có ngày tôi trả mối thù này. Nhưng bây giờ thì tôi sợ. Người ta sẽ làm gì tôi? Người ta sẽ giam tôi một lần nữa ư? Anh không được để người ta giam em, anh Alistair! Hay là cảnh sát sẽ bắt em về tội giết người? Nhưng đây không phải là giết người. Em không thể làm khác được. Có những lúc em cần phải làm một cái gì đó, em không hiểu tại sao. Em muốn nhìn thấy máu, anh hiểu không? Máu của cô ta. Tôi biết là cô ta đã chết. Tôi hy vọng là các người không tìm ra cô ta ngay sau đó. Người ta sẽ nói đây là một tai nạn. Đơn giản là cô ta ngã từ mỏm núi xuống...”

- Thật là một câu chuyện khủng khiếp - Desmond nói.

- Phải - Célia lẩm bẩm - Và bây giờ em mới biết rõ. Sau đó cô ta làm gì, cô Zélie?

- Chúng tôi hy vọng rằng mọi người không nhìn thấy xác chết vì không có con đường nào dẫn tới nơi chúng tôi đặt xác bà Molly và chúng tôi chỉ còn việc ban đêm khiêng xác bà tới một chỗ mà mọi người sẽ tin là bà rơi xuống. Sau đó chúng tôi bịa ra câu chuyện người bị chứng mộng du. “Thật đáng sợ”, ông Alistair bảo tôi, “nhưng tôi đã hứa. Tôi đã thề với Molly trước lúc bà qua đời. Tôi đã thề là làm theo lời bà yêu cầu.

Có cách để cứu Dolly, với điều kiện bà ta chấp nhận một việc. Nhưng tôi không hiểu là bà ta có làm không”. “Việc gì?” Tôi hỏi. “Đóng vai Molly để tuyên bố rằng Dolly đã rơi xuống vực vì chứng mộng du”.

Đó là việc chúng tôi đã làm. Chúng tôi đã dẫn Molly tới một căn nhà hoang, tôi ở cạnh bà ta một vài ngày. Alistair tuyên bố rằng người chị vợ đã chết vì tai nạn, còn vợ ông thì lâm bệnh phải đi nằm ở nhà điều dưỡng. Và rồi một thời gian sau đó tôi dẫn Dolly về nhà, mặc áo quần và đội bộ tóc giả của em gái. Tôi đi Londres mua thêm hai bộ tóc giả nữa để bà ta cải trang tốt hơn. Và mọi người cho rằng bà Molly bị chứng bạch cầu nên tính nết có phần nào thay đổi. Tôi phải thừa nhận là hai chị em họ có cùng một giọng nói nên người ta đã nhầm lẫn. Tất cả những chuyện đó có vẻ bình thường. Và do đó nó càng kinh tởm hơn...

- Tôi không hiểu sao mọi người đều tin là như vậy.

- Dolly đóng vai không khó khăn lắm vì bà ta đã có cái mà bà mong muốn. Bà đã có ông Alistair.

- Nhưng làm thế nào mà ông ấy có thể chịu đựng được?

- Ngày mà tôi quyết định trở về Thụy Sĩ, ông ấy có nói cho tôi biết những việc mà ông sẽ làm. “Tôi đã hứa với Molly là không đem Dolly nộp cho cảnh sát, để mọi người không gọi bà ta là kẻ giết người và cũng để con cái chúng tôi không biết nữa. Không một ai cần biết rõ cả. Bà ta đã mắc chứng mộng du và rơi từ mỏm núi xuống; đó là một tai nạn, không là cái gì khác. Bà ta có thể được chôn cất với cái tên của mình”.

“Làm thế nào mà ông chấp nhận được cái đó?” Tôi hỏi. “Tôi chấp nhận”, ông trả lời tôi, “về cái tôi định làm. Dolly cần phải chết. Nếu để bà ta gần bọn trẻ con, chúng sẽ gặp bất hạnh. Bà ta không xứng đáng sống. Nhưng sau đó tôi phải trả bằng mạng sống của tôi vì việc mình làm. Tôi phải ở lại đây với bà ta đóng vai người vợ. Sau đó một tấn thảm kịch nữa sẽ xảy ra. Mọi người sẽ tưởng là tôi và Molly đã cùng tự sát. Người ta sẽ nghĩ rằng một trong hai chúng tôi đã mắc bệnh ung thư, người ta sẽ nghĩ đến những bệnh không thể nào chữa khỏi khác, người ta sẽ đặt ra nhiều giả thiết, nhưng không ai hiểu được lý do thực sự của tấn thảm kịch. Tôi hứa với cô là Dolly sẽ không bị đau đớn. Tôi sẽ giết bà ta sau đó tôi tự sát bằng một khẩu súng lục. Dấu vân tay của bà ta sẽ ở trên khẩu súng vì cách đây không lâu bà ta đã lục lọi trong ngăn kéo bàn giấy của tôi. Công lý phải được thực hiện và tôi có trách nhiệm thực hiện nó mà không bôi đen Dolly. Tôi muốn cô biết trước, Zélie, rằng tôi vẫn yêu cả hai, Molly cho cuộc sống của tôi và Dolly vì tôi thương bà ta sinh ra đã thế. Cô nên luôn luôn nhớ điều đó...”

Zélie đứng lên và tới bên Célia:

- Bây giờ cả hai đã biết rõ sự thật - Bà nói - Tôi đã hứa với cha cô là không bao giờ nói ra điều này. Tôi đã bội ước. Tôi không có ý định như vậy nhưng ông Poirot đã biết tất cả và ông yêu cầu tôi nói những điều mình biết.

- Em hiểu cô - Cô gái trả lời - Nhưng em hài lòng khi biết rõ tất cả. Em có cảm giác rằng mình đã trút được một gánh nặng đang làm em băn khoăn. Khi còn là trẻ con, Dolly đã làm em sợ mà em không hiểu tại sao. Em thấy cha em rất can đảm, đã làm những việc ông làm. Nếu ông nhầm lẫn, người ta có thể tha thứ cho ông. Nhưng em không tin là ông đã nhầm lẫn. Ông đã giữ lời hứa với vợ và đã cứu Dolly.

Célia nhìn Hercule Poirot.

- Tôi giả thiết rằng - Cô nói tiếp - ông theo đạo Cơ đốc và ông sẽ không đồng ý với tôi hàng chữ ở bìa đá trên ngôi mộ: “Họ không lìa nhau sau khi chết” không có nghĩa là họ cùng chết một lúc, nhưng bây giờ họ đã được sum vầy với nhau. Hai con người rất yêu nhau và bà bác của tôi. Bà ta không có trách nhiệm về những hành động của mình và tôi cố nghĩ tới bà với tấm lòng thành của mình.

Desmond tới bên cô gái:

- Chúng ta sẽ kết hôn càng nhanh càng tốt - Anh nói - Nhưng anh có thể hứa với em: Người mẹ nuôi của anh sẽ không biết gì cả.

Poirot kéo bà Zélie đi ra xa và hỏi:

- Bà không phiền lòng khi tôi khám phá ra vụ này và tới yêu cầu bà đến đây để nói rõ sự thật chứ?

- Không, ông đã làm việc tốt. Vì những người trẻ tuổi kia đang yêu nhau. Họ đã biết và họ sẽ hạnh phúc.

Người đàn bà trẻ ngừng lời trước khi nói thêm:

- Tại đây, nơi chúng ta đang đứng đây, hai con người đã yêu nhau và đã chết. Tôi không biết ông Alistair có sai lầm khi làm việc này không, nhưng tôi không chê trách ông ấy.
- Bà vẫn còn yêu ông ấy phải không?
- Vâng. Tôi yêu ông ấy từ ngày tôi tới Overcliffe. Tôi rất yêu ông. Tôi không tin là ông không biết điều đó. Nhưng ông đã tin tưởng và trù mên tôi. Tôi, tôi yêu cả hai: ông ấy và bà Molly.
- Có một điều tôi muốn hỏi bà: ông ấy yêu cả hai chị em, phải không?
- Nói cho cùng thì ông ấy yêu cả hai, vâng. Do đó tại sao, cũng như Molly, ông ấy muốn cứu người chị vợ. Ai là người mà ông yêu nhất? Tôi không biết và không bao giờ tôi có thể biết được.

Poirot nhìn bà Zélie một lát, sau đó đi tới gặp bà Oliver.

- Bây giờ chúng ta phải trở về Londres thôi - ông nói - Trở về với công việc hàng ngày, quên đi những tấn thảm kịch và những hành động của con tim.
- Những con voi nhớ lâu - Bà Oliver nói - Nhưng chúng ta là con người và, may thay, con người thường hay quên.

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/no-tinh>